

TRƯỜNG TIỂU HỌC
T N
VV 4957
1991



Văn 4



Chủ đề MĂNG NON

TUẦN 1

1. TRUNG THU ĐỘC LẬP



Đêm nay anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu vằng vặc chiếu khắp thành phố làng mạc, núi rừng, nơi quê hương thấm thiết của các em...

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai... Ngày mai các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh

Biên soạn : NGUYỄN HUY ĐÀN
(chủ biên)
NGUYỄN BUI VỢI
NGUYỄN TÚ SINH
Biên tập : NGUYỄN TÚ SINH
Minh họa : HỒNG KỶ
ĐINH TIẾN THẮNG
Biên tập Mỹ thuật : PHẠM THỊ HÀ

trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, dài trên đồng lúa bát ngát vàng thơm, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Trăng đêm nay sáng quá ! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui tết trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những tết trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em.

THIỆP MỜI

Chú giải :

- *Trăng ngàn* : trăng chiếu trên vùng núi rừng.
- *Dãi* : rãi, rải ra, rắc đều... ý trong bài nói ánh trăng đẹp chiếu khắp mọi nơi.

Hướng dẫn đọc :

— Phát âm đúng : *thăm thiết*. Phân biệt nguyên âm đôi *iê* với *i* và *ê* (chi chít, thiết tiệt) ; và *iê* với *iêc* (thăm thiết, xanh biếc, mỗ thiếc).

— Ngắt hơi đúng chỗ : Đêm nay anh đứng gác ở trại/, trăng ngàn và gió núi bao la/khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu/và nghĩ tới các em/.

— Giọng đọc thiết tha, sôi nổi thể hiện rõ giọng người anh nói chuyện thân mật với các em thiếu nhi yêu quý. Ở đoạn 1, nhấn mạnh các từ tả vẻ trong sáng, đẹp đẽ của trăng thu độc lập như : *bao la, vắng vặc* ; ở đoạn 2, nhấn mạnh các từ ngữ nói lên lòng tin tưởng của anh chiến sĩ ở tương lai của đất nước như : *các em có quyền, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh trăng này...*

Tìm hiểu bài :

1. Ánh trăng trung thu độc lập sáng, đẹp như thế nào ? Tìm những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp đó.
2. Nhìn ánh trăng đẹp, anh chiến sĩ nghĩ đến ai ? Vì sao ?
3. Những hình ảnh nào nói lên ước mơ của anh chiến sĩ trong đêm trung thu độc lập ?
4. Bài văn này gợi cho em những ý nghĩ gì về tương lai của Tổ quốc ta ?

Luyện tập :

1. Ta có thể thay : « *có quyền* mơ tưởng » bằng « *có thể* mơ tưởng » hoặc « *nên* mơ tưởng » không ? Vì sao ?
2. Tập đọc diễn cảm cả bài.

2. VIỆT NAM THÂN YÊU

Việt Nam đất nước ta ơi !

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Quê hương biết mấy thân yêu,

Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.

Mặt người vất vả in sâu,

Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Đất nghèo nuôi những anh hùng,

Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.

Đạp quân thù xuống đất đen

Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa ...

NGUYỄN ĐÌNH THI

Trích « Bài thơ Hắc Hải »

Chú giải :

— *Chìm trong máu chảy* : ý nói đất nước bị bọn xâm lược gây chết chóc, đau thương.

— *Súng gươm vứt bỏ* : ý nói đánh đuổi xong bọn xâm lược, nhân dân ta trở lại cảnh lao động hòa bình xây dựng đất nước.

Hướng dẫn đọc :

— Phát âm đúng vần *ât* (khác với *ác* và *ưt*) : *đất nước, tấc đất tấc vàng; vất vả, vứt bỏ.*

— Đọc đúng nhịp các câu thơ :

Quê hương / biết mấy thân yêu (nhịp 2—4)

Bao nhiêu đời / đã chịu nhiều thương đau (nhịp 3—5)

Đất nghèo / nuôi những anh hùng (nhịp 2—4)

Chìm trong máu chảy / lại vùng đứng lên (nhịp 4—4)

Tìm hiểu bài :

1. Đất nước Việt Nam ta có những cảnh đẹp gì ? Vẻ đẹp đó như thế nào ?

2. Cuộc sống của nhân dân ta ngày xưa ra sao ? Những từ ngữ nào nói lên điều đó ?

3. Khổ thơ thứ ba « Đất nghèo... như xưa » cho biết nhân dân ta có những truyền thống tốt đẹp gì ?

Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

3. NGÀY KHAI TRƯỜNG (Bài đọc thêm)

Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới



Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Túi sách dựa trên lưng.

Nhìn các thầy, các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay phấp phới.

Từng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn

Năm xưa bé tí teo,
Giờ đã lên lớp bốn.

Tiếng trống trường gióng giả
Năm học mới đến rồi
Chúng em đi vào lớp
Khăn quàng bay đỏ tươi.

NGUYỄN BUI VỢI

Chú giải :

— *Tay bắt mặt mừng* (thành ngữ) : tỏ thái độ vui vẻ, niềm nở khi gặp nhau sau một thời gian xa cách.

— *Ôm vai bá cổ* : ý nói tình cảm bạn bè thân mật.

TUẦN 2

4. NGHE THẦY ĐỌC THƠ

Em nghe thầy đọc bao ngày
Tiếng thơ đỏ nắng xanh cây quanh nhà
Mái chèo nghe vọng sông xa
Êm êm nghe tiếng của bà năm xưa.
Nghe trăng thỏ động tàu dừa
Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.
Thêm yêu tiếng hát nụ cười
Nghe thơ em thấy đất trời đẹp ra.

TRẦN ĐĂNG KHOA
Trích

Chú giải :

Tiếng thơ : thơ được đọc lên một cách diễn cảm.

Hướng dẫn đọc :

Đọc thầm 6 câu thơ đầu và thử hình dung những màu sắc, âm thanh, chuyển động được gọi lên qua các từ ngữ : đỏ nắng, xanh cây, vọng sông xa, êm êm, thỏ động, rào rào.

Tìm hiểu bài :

1. Tiếng thơ của thầy giáo đã gọi cho tác giả những màu sắc, âm thanh gì ? Những màu sắc, âm thanh đó khác nhau như thế nào ?

2. Các bài thơ được thầy giáo đọc cho nghe đã có tác động gì đến tác giả ?

3. « Êm êm » khác với « êm » như thế nào ? Thử đặt câu với mỗi từ đó để làm rõ sự khác nhau về ý nghĩa.

Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

5. CẬU HỌC SINH GIỎI NHẤT LỚP

Gia đình ông Giô-dép lại chuyển về Ác-boá để Lu-i có thể tiếp tục đi học. Ác-boá là một thị trấn nhỏ, không có lâu đài đồ sộ nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hòa lượn quanh thành phố, với những chiếc cầu trắng phau.

Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy cứ lắc đầu chê Lu-i còn bé quá. Thầy Rơ-nê đã già,

mái tóc ngả màu xám, da nhăn nheo, người hơi gầy và cao. Thầy hỏi :

— Cháu tên là gì ?

Ông Giô-dép không đáp, liếc mắt nhìn Lu-i, có ý bảo Lu-i trả lời.

— Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xơ ạ !

— Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi ?

— Thưa thầy, con thích đi học ạ !

Ông giáo gật gù ra vẻ bằng lòng :

— Thế thì được !

Từ nhà đến trường không xa lắm. Nhưng với tầm mắt của tuổi nhỏ, đó là cả một đoạn đường dài thơ mộng, có những chạng ngời và những trò chơi thú vị. Dưới gốc một cây to ở vệ đường, cỏ đã trụi đi vì những ván bi quyết liệt. Cái bãi gần đường vào thị trấn là nơi đã diễn ra những « pha » bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê. Còn dưới chân cầu kia, chính là nơi Lu-i thường rủ Giuyn Véc-xen, người bạn thân nhất của mình, đến đó câu cá.

Còn việc học hành của Lu-i thì khỏi phải nói ! Gia đình và thầy giáo rất hài lòng. Thầy khen một cách thành thực sự chăm chỉ và kết quả học tập của cậu. Cậu là học sinh giỏi nhất lớp.

Theo ĐỨC HOÀI
« Lu-i Pa-xơ »

Chú giải :

Lu-i Pa-xơ : nhà bác học Pháp ở thế kỉ 19.

Hướng dẫn đọc :

Đọc rõ các từ tiếng Pháp phiên âm : Giô-dép, Ác-bôa, Quy-dăng-xơ, Lu-i.

Thể hiện rõ giọng nói thân mật triu mến của người thầy giáo già ; giọng rụt rè, lễ phép của Lu-i.

Tìm hiểu bài :

1. Những chi tiết nào cho ta biết khi đến trường Lu-i Pa-xơ hãy còn rất bé ?

2. Tuy vậy, cậu đã có ý thức học tập chưa ?

3. Ngoài giờ học, Lu-i Pa-xơ thường tham gia những trò giải trí gì ? Những từ ngữ nào cho biết cậu tham gia những trò chơi đó rất say mê ?

4. Kết quả học tập của cậu ra sao ? « Khỏi phải nói » nghĩa là gì ?

Luyện tập :

Đặt câu với các từ ngữ : gật gù, hài lòng, thành thực, khỏi phải nói.

6. BÀI CA VỀ CÂY TÁO

(Bài đọc thêm)

Cây con khi mới đem trồng
Mỏng manh, gầy guộc giữa đồng ai hay
Chắc rằng cây chẳng nên cây
Quắt khô, héo úa những ngày còn thơ.

Bỗng mùa xuân đến như mơ
Tuyết tan, đồng cỏ đến giờ hồi sinh
Táo con khe khẽ cựa mình

Chào đời, một chiếc lá xanh mượt mà
Có người nói : chẳng ra hoa
Một cành, một lá, đâu là một cây !

Mười năm cây táo vươn cao
Xum xuê cành lá, ngọt ngào hương bay...
Hỡi người ăn trái hôm nay
Nhớ chăng cây táo những ngày còn thơ ?

RAI-NƠ KIẾC-SƠ
Trích bản dịch của Quang Chiến

Chú giải :

Hồi sinh : sống lại. Ở các xứ lạnh, mùa đông tuyết phủ lên đồng cỏ. Sang xuân, tuyết tan, cỏ sống lại và nảy nở.

TUẦN 3

7. MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củ mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa.
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

ĐẶNG HIỀN

Trích « Hồ trong mây »

Chú giải :

- Mùn : chất đốt vụn nát như củi vụn, mặt cưa...
- Nấu chua : nấu canh chua.

Hướng dẫn đọc :

- Phát âm đúng các vần : ướt ≠ ước (trong ước ao).
- Toàn bài nên đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, có nhấn giọng vừa phải ở những từ ngữ nói lên tình cảm thấm thiết giữa những người trong gia đình như : cơn mưa dài, vẫn thấy trống, như nắng mới, sáng ấm cả gian nhà...

Tìm hiểu bài:

1. Trong bài thơ những chi tiết nào làm ta xúc động về tình yêu thương lẫn nhau giữa những người trong gia đình?
2. Việc mẹ vắng nhà có làm ngừng trệ các công việc bình thường trong gia đình không? Vai trò của bố có gì thay đổi?
3. Hình ảnh « Mẹ về như nắng mới, sáng ấm cả gian nhà » nói lên những tình cảm gì của bố con sau nhiều ngày mong đợi?

Luyện tập:

1. Tìm một số câu ca dao nói về tình mẹ con thâm thiết.
2. Đọc diễn cảm 3 khổ thơ cuối.

8. KHÚC HÁT RU

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi!
Em ngủ cho ngoan đừng rời lưng mẹ
Mẹ giã gạo, mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng, giấc ngủ em nghiêng.
Mồ hôi mẹ rơi, má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhấp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời:
— Ngủ ngoan a Kay ơi, ngủ ngoan a Kay hỡi!
Mẹ thương a Kay mẹ thương bộ đội
Con mơ cho mẹ hạt gạo trắng ngần
Mai sau con lớn vùng chày lùn sân...

NGUYỄN KHOA ĐIỀM
Trích « Khúc hát ru những
em bé lớn trên lưng mẹ »

Chú giải:

- Cu Tai: tên riêng em bé.
- Lưng đưa nôi: ý nói người mẹ địu con trên lưng, luôn luôn đưa cho con ngủ ngon.
- a Kay: đứa con (tiếng địa phương vùng núi Bình Trị Thiên).

Hướng dẫn đọc:

Chú ý cách ngắt nhịp ở những câu sau:

Em cu Tai ngủ trên lưng mẹ ơi!
Em ngủ cho ngoan/đừng rời lưng mẹ (nhịp 4—4)
Vai mẹ gầy / nhấp nhô làm gối (nhịp 3—4)
Lưng đưa nôi / và tim hát thành lời (nhịp 3—5)

Giọng đọc êm nhẹ thể hiện tình thương con của người mẹ

Tìm hiểu bài:

1. Tình yêu nước và thương con của bà mẹ miền núi Bình Trị Thiên trong bài thể hiện ở những chi tiết nào?
2. Em hiểu câu thơ: « Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng » như thế nào?
3. Địu con trên lưng khi giã gạo nuôi quân bà mẹ ước mơ gì?

Luyện tập:

Học thuộc cả bài.

9. QUÀ TẶNG CHA (Bài đọc thêm)

Một bữa, Pa-xcan — khi đó đã là sinh viên — đi đầu khuya về thấy bố mình vẫn cặm cụi trước bàn

làm việc. Anh rón rén lại gần. Ông bố vẫn mãi mê với những con số, ông đang phải kiểm tra sổ sách của sổ tài chính mà ông mới được bổ nhiệm phụ trách.

Những dãy tính cộng hàng ngàn con số! — Pa-xcan nghĩ thầm trong bụng — Một công việc buồn tẻ không thể tránh khỏi! Nhưng...

Trong óc nhà toán học trẻ tuổi lóe ra một tia sáng. Anh lặng lẽ rút về phòng mình và vạch một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau ông Pa-xcan già rất ngạc nhiên thấy con ôm một vật gì kì lạ đặt trước bàn mình.

— Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính!

Thì ra, đó là một thứ máy cộng trừ mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm của người con vào việc chế tạo. Đó cũng là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên xa xôi của những máy tính điện tử hiện đại.

LÊ NGUYỄN LONG — PHẠM NGỌC TOÀN

Trích « Cuộc sống và sự nghiệp »

Chú giải :

Pa-xcan : nhà vật lí học, triết học và nhà văn nổi tiếng người Pháp ở thế kỉ 17. Ông sáng chế ra máy tính năm 18 tuổi.

TUẦN 4

10. VỀ THĂM BÀ

Thanh bước lên thềm, nhìn vào trong nhà. Cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi. Sự yên lặng làm Thanh mãi mới cất được tiếng gọi khẽ :

— Bà ơi!

Thanh bước xuống dưới giàn thiên lí. Có tiếng người đi, rồi bà, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

— Cháu đã về đấy ư?

Bà thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

— Đi vào trong nhà, kéo nắn, cháu!

Thanh đi, người thẳng, mạnh, cạnh bà lưng đã còng. Tuy vậy, Thanh cảm thấy chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ.

— Cháu đã ăn cơm chưa?

— Dạ chưa. Cháu ở tàu về đây ngay. Nhưng cháu không thấy đói. Bà nhìn cháu giục :

— Cháu rửa mặt đi rồi đi nghỉ không mệt.

Thanh đến bên bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rượi và Thanh cúi nhìn bóng mình trong lòng bể với những mảnh trời xanh.

Lần nào trở về với bà, Thanh cũng thấy thông thả và bình yên như thế. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh.

Theo THẠCH LAM
« Dưới bóng hoàng lan »

Chú giải :

Thiên lí : một giống cây leo, hoa thơm, màu vàng tươi, nở thành chùm, thường trồng làm cảnh ở trước nhà.

Hướng dẫn đọc :

— Đọc rõ thanh ngã trọng các từ : mãi, khẽ, mừng rỡ, sẵn sàng.

— Thể hiện rõ tình cảm âu yếm của bà đối với cháu trong các câu :

- Đi vào trong nhà kéo nặng, cháu !
- Cháu đã ăn cơm chưa ?
- Cháu đi rửa mặt đi...

Tìm hiểu bài :

1. Sự săn sóc ân cần của bà đối với Thanh được bộc lộ qua những cử chỉ và lời nói nào ?
2. Tại sao đã khôn lớn rồi mà Thanh vẫn cảm thấy « chính bà che chở cho mình cũng như những ngày còn nhỏ » ?
3. Thanh có những cảm tưởng gì mỗi khi trở về với bà ở căn nhà và thửa vườn nơi quê cũ ?

Luyện tập :

Các từ « hiền từ » và « hiền lành » có thể thay thế cho nhau trong các câu văn sau đây không ? Vì sao ?

« Bà thổi nhai trầu, đôi mắt hiền từ... nhìn cháu... »

« Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ và hiền lành... »

11. THƯƠNG ÔNG

Ông bị đau chân,
Nó sưng nó tấy.
Đi phải chống gậy,
Khập khiễng khập khà,
Bước lên thềm nhà,
Nhấc chân quá khó.
Thấy ông nhăn nhó,
Viết chơi ngoài sân
Lon ton lại gần
Âu yếm, nhanh nhẩu :
« Ông vịn vai cháu !
Cháu đỡ ông lên ».
Ông bước lên thềm,
Trong lòng sung sướng,
Quảng gậy, cúi xuống
Quên cả đòn đau
Ôm cháu xoa đầu :
« Hoan hô thằng bé !
Bé thế mà khoẻ,
Vì nó thương ông »...

TÚ MỠ
Trích



Chú giải :

Tấy : ý nói vết thương bắt đầu mưng mủ gây đau buốt.

Hướng dẫn đọc :

- Đọc rõ từ *khập khiễng khập khà*.
- Đọc lời của ông và cháu, cần diễn tả được tâm trạng của mỗi nhân vật : giọng cháu thì âu yếm ; giọng ông vui vẻ, phấn khởi.

Tìm hiểu bài :

1. Những từ ngữ nào cho ta biết ông của Việt bị đau chân lắm và đi lại rất khó khăn ?
2. Việt đã giúp đỡ ông bằng cách nào ? Từ *lon ton* gợi tả dáng đi, tâm trạng của Việt ra sao ?
3. Được cháu đỡ lên thêm, ông rất xúc động và vui sướng. Những hình ảnh nào diễn tả tâm trạng đó của ông ?
4. Lời khen của ông : « Bé thế mà khỏe, vì nó thương ông » làm ta xúc động. Vì sao ?

Luyện tập :

1. Em hãy cho biết khi nào người ta dùng từ « khập khà khập khiễng » thay cho từ « khập khiễng » ? Đặt một câu với mỗi từ đó để chỉ rõ sự khác nhau ấy.
2. Học thuộc cả bài.

12. GỌI BẠN

(Bài đọc thêm)

Từ xa xưa thuở nào
Trong rừng xanh sâu thẳm
Đôi bạn sống bên nhau
Bê vàng và Dê trắng.



Một năm trời hạn hán
Suối cạn cỏ héo khô
Lấy gì nuôi đôi bạn
Chờ mưa đến bao giờ ?

Bê vàng đi tìm cỏ
Lang thang quên đường về
Dê trắng thương bạn quá
Chạy khắp nẻo tìm Bê.

Đến bây giờ Dê trắng
Vẫn gọi hoài ; — Bê ! Bê !

ĐÌNH HẢI

13. CON SÁO BIẾT NÓI

Bộ đội nổ súng trước lúc mặt trời lặn, đến lúc trăng cao bằng ngọn tre thì bột Cây Gạo hoàn toàn bị tiêu diệt.

Đuốc — cậu bé liên lạc của trung đội — đi quanh bột một lượt rồi dừng lại ở gốc cây gạo nham nhở những vết đạn. Gió rít trên ngọn cây, cành lá reo lên mừng mừng tủi tủi. Chợt Đuốc thấy nhoi nhói dưới chân. Đuốc nhìn xuống thấy đàn kiến vàng đang bâu vào chân và bên cạnh đó một con sáo đen nằm chết tự bao giờ. Một viên đạn ghém xuyên qua ngực. Hình như con sáo vừa tha mồi về thì bị giặc bắn chết.

Đuốc thoăn thoắt trèo lên cây như một con sóc. Dưới ánh trăng sáng tỏ, Đuốc nhìn thấy cái tổ sáo. Trong tổ có ba con sáo con, mình trần trụi, hai cánh mới mọc lông ống, đầu và lưng lốm đốm lông măng. Một con còn sống nhưng xem chừng đã yếu lắm, mắt nhắm thiêm thiếp như đang ngủ. Đuốc thò tay bắt nó ra khỏi tổ. Nó càng kêu dữ, mỏ càng há to hơn...

Hơn một năm sau, con sáo đã nói được những tiếng Đuốc dạy: «Đuốc ơi! Đuốc ơi! Có Tây! Có Tây!»... Sáo trở thành nguồn vui và đưa con cưng của đơn vị. Anh nào đi đâu cũng cố kiếm về cho sáo một quả ổi chín hoặc vài ba con cà cào. Các anh cấp dưỡng hôm nào mua được thịt bò cũng nhớ cắt lại một miếng nhỏ để dành cho sáo.

HOÀI AN

Trích « Cái khánh đá »

Chú giải :

- *Bột* : đồn đóng quân của giặc.
- *Nham nhở* : có nhiều vết không đều.
- *Đạn ghém* : loại đạn nổ văng ra nhiều mảnh.
- *Cấp dưỡng* : người lo việc nấu nướng, ăn uống cho tập thể.

Hướng dẫn đọc :

Chú ý đọc rõ ý các đoạn : Đuốc tìm thấy sáo mẹ, Đuốc cứu sáo con, Đuốc dạy sáo biết nói.

Tìm hiểu bài :

1. Em Đuốc tìm thấy con sáo mẹ bị bắn chết trong hoàn cảnh nào ?
2. Những con sáo con mất mẹ đáng thương như thế nào ?
3. Những chi tiết nào chứng tỏ em Đuốc và các anh bộ đội rất quý con sáo ? Điều đó có ý nghĩa gì ?

Luyện tập :

Đặt câu với các từ : thiêm thiếp, trần trụi, lốm đốm.

14. I - U - RA

Khi bọn Đức vào làng, I-u-ra ở lại cùng với mẹ, cha và anh của em đã gia nhập Hồng quân. Bọn Đức ra lệnh cho hai mẹ con phải chuyển sang ở phòng nhỏ để nhường phòng lớn cho tên sĩ quan phát xít.

Một lần, I-u-ra bước ra sân khi tên sĩ quan đang ngồi uống cà phê dưới gốc cây lê. Tên sĩ quan hỏi :

— Thằng nhóc tên gì ?

— I-u-ra.

— Mà y là đội viên hả ?

— Phải.

— Thế khăn quàng của mà y đâu ?

— Trong hòm.

— Tại sao lại trong hòm ? Sao mà y không đeo ?

— Vì không thể quàng khăn trước mặt bọn phát xít. Cần phải giữ gìn nó chờ khi quân của chúng tao trở về..

Tên sĩ quan tái mặt. Tay nó run rẩy. Nhưng nó tự ghì mình, tiếp tục tỏ ra là một tên lính ngay thơ.

— Ăn kẹo mà y ! — Tên sĩ quan nói.

— Tao không thể ăn kẹo của lũ chúng mà y.

— Tại sao ?

— Bởi vì tao căm thù bọn phát xít.

Tên sĩ quan trở mặt nhìn em bé. Nó đặt tách cà phê xuống bàn và đứng dậy.

— I-u-ra, mà y sẽ làm gì, nếu tao đưa cho mà y khẩu súng ngắn của tao ?

— Nạp đạn rồi à ?

— Rồi.

— Tao sẽ giết mà y.

Tên sĩ quan lập cập rút súng ra và bắn vào trái tim em bé.

XU-KHÔM-LIN-XKI

Trích « Giáo dục con người chân chính »

Chú giải :

— I-u-ra : em bé Liên Xô 10 tuổi bị bọn phát xít Đức giết trong thời gian quê em bị tạm chiếm.

— Phát xít : chỉ bọn xâm lược.

Hướng dẫn đọc :

Đọc truyện này, cần chú ý cách kể rất giàu tính kịch. Hai nhân vật đều biểu lộ rõ nét tính tình của mình qua lời đối đáp và cử chỉ.

— Tên sĩ quan phát xít Đức rất hách dịch, gian ác và hèn.

— Em I-u-ra là một đội viên thiếu niên dũng cảm, yêu nước và căm thù sâu sắc bọn xâm lược.

Tìm hiểu bài :

1. Bài này có thể chia làm mấy đoạn ? Hãy nêu ý chính của mỗi đoạn.

2. Những câu trả lời nào chứng tỏ I-u-ra có lòng yêu nước và căm thù sâu sắc bọn phát xít ?

3. Việc tên sĩ quan phát xít bắn vào trái tim em bé chứng tỏ hắn là kẻ như thế nào ? Tại sao ?

Luyện tập :

1. Thử diễn lại : cảnh I-u-ra và tên sĩ quan phát xít Đức (Một em dẫn truyện, một em đóng vai tên sĩ quan, một em đóng vai I-u-ra).

2. Ôn lại các bài đã học :

— Việt Nam thân yêu

— Nghe thầy đọc thơ

— Khúc hát ru

— Thương ông

15. TRĂNG THU
(Bài đọc thêm)

Trăng thu, trăng thu
Dáng tròn vành vạnh
Đầy như mâm bánh
Mát như tiếng đàn.

Ô kia, chú Cuội
Có muốn rước đèn
Mặc quần áo mới
Xuống đây cùng em !

Rước đèn cá vàng
Cái đuôi nó lượn
Rước đèn con bướm
Đôi cánh nó bay.

Tùng đình nhịp trống
Lân múa như say
Ông địa lượn dẻo
Vòng trong vòng ngoài.

Trung thu phá cỗ
Vui thật là vui
Đêm về nằm ngủ
Nhớ ông trăng cười.

TẠ HỮU YÊN

Chú giải:

— *Chú Cuội* : hình em bé chần trâu trong trăng.
« Trăng Cuội ngồi gốc cây đa
Đề trâu ăn lúa, gọi cha ời ời »

(ĐỒNG DAO)

— *Lân* : loài vật do người ta tưởng tượng giống như hình con sư tử, thường chạm trổ ở các đình chùa. Đây là một đồ chơi trung thu thường làm bằng giấy, hình con lân (múa lân).

— *Ông địa* (thồ địa) : nhân vật hoang đường, mặt mày kì dị, thường xuất hiện trong các cuộc múa lân tết trung thu.

Chủ đề ĐẤT NƯỚC

TUẦN 6

16. ĐẤT NƯỚC

Mùa thu nay khác rồi,
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi,
Gió thổi rừng tre phấp phới,
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.
Trời xanh đây là của chúng ta,
Núi rừng đây là của chúng ta,
Những cánh đồng thơm mát,
Những ngả đường bát ngát,
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.
Nước chúng ta,
Nước những người chưa bao giờ khuất.
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất,
Những buổi ngày xưa vọng nói về...

NGUYỄN ĐÌNH THI
Trích

Chú giải :

— Khuất : ý nói chịu cúi đầu làm nô lệ cho bọn giặc cướp nước.

Hướng dẫn đọc :

Đoạn thơ rất giàu âm điệu. Cần đọc rõ vần trong các tiếng: rồi, đồi, phới, mới, tha, ta v.v. Chú ý nhấn giọng ở các điệp ngữ như : « Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta » v.v.

Tìm hiểu bài :

1. Cảnh đất nước trong mùa thu mới tươi đẹp như thế nào ?

Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp đó.

2. Nêu những từ ngữ được lặp lại trong đoạn thơ từ câu 6 trở xuống. Sự lặp lại ấy có tác dụng nhấn mạnh ý gì ?

Luyện tập :

Tập đọc diễn cảm và học thuộc cả bài.

17. CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC

Ồi chao ! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao !
Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ. Bốn cánh khẽ rung rung như còn đang phân vân.

Rồi đột nhiên chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng. Chú bay lên cao hơn và xa hơn. Dưới tầm cánh chú bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của

đất nước hiện ra : cánh đồng với những đàn trâu thung
thăng gặm cỏ ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược
xuôi. Còn trên tầng cao cánh chú là đàn cò đang bay,
là trời xanh trong và cao vút ...

NGUYỄN THẾ HỘI

Chú giải :

Phân vân : nghĩ ngợi, chưa biết nên quyết định như thế nào.

Hướng dẫn đọc :

Đây là một bài văn miêu tả cảnh vật. Khi đọc, chú ý nhấn
giọng ở những từ ngữ gợi tả hình dáng, màu sắc, sự chuyển
động như : *lấp lánh, thoi vàng, khẽ rung rung, rì rào, thung
thăng ...*

Tìm hiểu bài :

1. Tìm những nét miêu tả vẻ đẹp của chú chuồn chuồn nước.
Tác giả đã dùng nhiều hình ảnh để so sánh với bộ cánh, đôi
mắt, màu sắc của thân, sự chuyển động của cánh. Sự so sánh đó,
theo em, có đúng không và có tác dụng gì ?

2. Khi bay lên cao, chú chuồn chuồn nước thấy cảnh mặt
đất có những gì đẹp ?

3. Bài văn này gợi cho ta những tình cảm gì ?

Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm đoạn 2 của bài.

2. Phỏng theo cách so sánh ở đoạn 1 của bài, thử viết 5 câu
ngắn để tả một chú gà con hoặc một chú mèo mà em thích.

18. LÀNG TÔI (Bài đọc thêm)

Đó là một buổi chiều mùa hạ có mây trắng xô đuổi
nhau trên cao. Nền trời xanh vời vời. Con chim sơn ca
cất lên tiếng hót tự do, tha thiết đến nỗi khiến người
ta phải ao ước giá mà mình có một đôi cánh. Trãi khắp
cánh đồng là nắng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió
đưa thoang thoang lúa ngậm dòng và hương sen. Một
chú nhái bén nấp đầu đò nhảy tồm xuống đầm làm mặt
nước nổi lên những vòng sóng. Sóng bị phá vỡ rất
nhanh khi lan tới những chiếc lá nổi bập bênh trên
mặt đầm. Làn nước trong veo chẳng khác nào một
chiếc gương để khoảng trời tự ngắm vẻ đẹp và sự
khoáng đạt của mình. Tôi đã thấy hiện ra ở dưới đáy
nước những đám mây trắng mang hình dáng của làng
tôi. Kia là những mái nhà đứng sau lũy tre ; đây là
mái đình cong cong ; kia nữa là sân phơi của hợp tác
xã. Trên sân phơi, lũ trẻ con đang đùa nhau quanh
những đồng rơm chất cao ngất. Thật là vui biết mấy !

ĐỖ CHU

Trích « Bông chanh đỏ »

19. LÀNG TA (Bài đọc thêm)

Làng ta phong cảnh hữu tình
Dân cư giang khúc như hình con long
Nhờ trời hạ kế sang dòng

Làm nghề cây cấy vun trồng tốt tươi
 Vụ năm cho chí vụ mười
 Trong làng kẻ gái người trai đua nghề
 Trời ra găng, trời lặn về
 Ngày ngày tháng tháng nghiệp nghề truân chiến.

(CA DAO CỔ)

Chú giải :

- *Hữu tình* : đẹp, có sức hấp dẫn làm cho người ta quyến luyến.
- *Giang khúc* : khúc sông.
- *Con long* : con rồng.
- *Truân chiến* (hoặc truân chuyên) : vất vả, khó nhọc.
- *Trời ra găng, trời lặn về* : ý nói những người nông dân chăm chỉ làm việc từ sáng đến tối mới về.

TUẦN 7

20. ÂM THANH THÀNH PHỐ

Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô : tiếng chuông xe điện lẫn tiếng chuông xe đạp lanh canh không ngớt. Tiếng kéo lách cách bận rộn của những người bán thịt bò khô. Tiếng thùng nước va vào nhau

loảng xoảng ở một cái vòi nước công cộng. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đại lộ. Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt. Tiếng xả hơi của một cái đầu máy hơi nước. Tiếng còi tàu hỏa thét lên và tiếng bánh xe đập trên đường ray âm âm như sắp lao vào thành phố. Tiếng xe xích ở một cửa ô. Và tiếng máy bay phản lực gầm rít trên bầu trời... rồi tất cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một căn gác ba hay giọng nam trầm của một nghệ sĩ đơn ca đang luyện thanh...

Hải đã xa Hà Nội, ra Cẩm Phả nhận công tác. Mỗi khi có dịp về qua Hà Nội rồi tạm biệt nó, bao giờ Hải cũng ngồi lặng hàng giờ để nghe bạn anh là một nhạc sĩ trình bày bản « Ánh trăng » của Bết-thô-ven bằng đàn pi-a-nô. Anh cảm thấy dễ chịu và đầu óc bớt căng thẳng...

TÔ NGỌC HIẾN

Trích « Kỷ niệm về một nhà máy »

Chú thích :

- *Âm thanh* : tiếng động.
- *Đại lộ* : đường lớn.
- *Ban công* : sân thượng hẹp nhô ra phía trước tầng lầu.
- *Bết-thô-ven* : nhạc sĩ người Đức thế kỉ 18—19.

Hướng dẫn đọc:

Giọng đọc vui, nhẹ nhàng.

Tìm hiểu bài:

1. Tìm những từ miêu tả âm thanh của cái kéo người bán thịt bò khô; của thùng nước va vào nhau; của ve kêu; của còi tàu; của máy bay phản lực.

2. Các âm thanh đó khác với tiếng đàn vi-ô-lông, đàn pi-a-nô, tiếng hát của người nghệ sĩ đơn ca như thế nào ?

3. Qua các loại âm thanh trên, em thấy hoạt động của thủ đô ra sao ?

4. Điều gì chứng tỏ Hải rất say mê âm nhạc ?

Luyện tập :

Viết một đoạn văn ngắn miêu tả một số âm thanh quen thuộc em thường nghe vào buổi sáng ở thôn xóm (hoặc phố phường) quê hương em.

21 TRE

Đứng trên bờ ao
Tre nghiêng soi bóng
Mặt hồ gợn sóng
Tre thả thuyền trôi
Trưa hè nắng nôi
Tre trùm bóng mát
Buổi chiều gió hát
Võng tre êm dềm
Tre làm nôi êm
Ru em ngon giấc
Làm chông nhón hoắt
Ngăn bước quân thù
Đường đi tới lớp
Vai rợp bóng tre...
Sâu thăm trời khuya
Ngọn tre cao vút

Treo ông trăng vàng
Soi khắp đường làng
Ngọn đèn không tắt
— Lắng nghe, lắng nghe
Rì rào khúc hát
Bốn mùa tiếng tre.

NGUYỄN BAO

Chú giải :

Nói : đồ dùng bằng mây hay tre hình giống cái thuyền thúng để trẻ em nằm.

Hướng dẫn đọc :

— Phát âm rõ phụ âm *tr* trong các tiếng *tre*, *trưa*, *treo* (khác với *che*, *chưa*, *cheo*).

— Đọc cả bài thơ với giọng êm, nhẹ, có nhấn giọng vừa phải ở những từ chỉ động tác của tre như : *Tre nghiêng* soi bóng, *tre thả* thuyền trôi, *tre trùm* bóng mát, *treo* ông trăng vàng.

Tìm hiểu bài :

1. Cây tre Việt Nam đã tô điểm thêm cho cảnh làng quê những nét duyên dáng và êm ả như thế nào ?

2. Cây tre thân thuộc với cuộc sống của chúng ta (em bé, cậu học trò, người dân quân...) trong những công việc gì ?

Luyện tập :

Học thuộc bài thơ.

22. NHỮNG CÁNH BƯỚM BÊN BỜ SÔNG (Bài đọc thêm)

Ngoài giờ học, chúng tôi tha thần ở bờ sông bắt bướm. Chao ôi, những con bướm đủ hình dáng, đủ sắc

màu. Con xanh biếc pha đen như nhung bay nhanh loang loảng. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn, có hình đôi mắt tròn vẽ dữ tợn. Bướm trắng bay theo đàn liu riu như hoa nắng. Loại bướm nhỏ đen kịt, là là theo chiều gió, hết như tàn than của những đám đốt nương. Còn lũ bướm vàng tươi xinh xinh của những vườn rau thì rụt rè, nhút nhát, chẳng bao giờ dám bay ra đến bờ sông. Chúng cứ quần quýt quanh màu vàng hoa cải và quanh những con đồng tày xanh mọng nằm chờ đến lượt mình được hóa bướm vàng.

VŨ TÚ NAM

Trích « Từ đồng sông ấy »

Chú giải :

- Liu riu : ý nói nhỏ và dặt dẹo nhau hàng đàn.
- Con đồng tày : chỉ con nhộng của loài bướm.

TUẦN 8

23. TRÊN HỒ BA BÈ

Thuyền ta chậm chậm vào Ba Bè
Núi dựng cheo leo hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se sẽ
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.



Thuyền ta lướt nhẹ trên Ba Bè
Trên cả mây trời trên núi xanh
Mây trắng bông bênh trôi lặng lẽ
Mái chèo khua bóng núi rung rinh.

Thuyền ta quanh quất trên Ba Bè
Đỏ ối vườn cam biếc bãi ngô
... Thuyền ơi, chậm chậm chờ ta nhé
Muốn ở đây thôi chẳng muốn về !

HOÀNG TRUNG THÔNG
Trích « Những cảnh buồm »

Chú giải:

— Hồ Ba Bè: một cảnh đẹp nổi tiếng ở Cao Bằng.

— *Họa*: đáp lại tiếng người khác — ý trong bài: tiếng gió, tiếng lòng, tiếng chim hòa vào nhau.

Hướng dẫn đọc:

— Phân biệt thanh hỏi (?) và thanh ngã (~):

se sẽ...	khác với...	chim sẽ
lặng lẽ	...	lẻ loi
bãi ngô	...	bãi hoải

— Bài này thuộc thể thơ mỗi khổ 4 câu, mỗi câu 7 tiếng nhịp phổ biến là 4-3, cần đọc với giọng trầm.

Ví dụ: «Thuyền ta chầm chậm / vào Ba Bè

Núi dựng cheo leo / hồ lặng im

Lá rừng với gió / ngân se sẽ

Họa tiếng lòng ta / với tiếng chim»

Tìm hiểu bài:

1. Tác giả đi thăm hồ bằng phương tiện gì? Những câu thơ nào diễn tả điều đó?

2. Cảnh mặt hồ đẹp ra sao? Vẻ đẹp ấy do những gì tạo nên?

3. Nhân dân quanh hồ đã tô thắm thêm cảnh đẹp thiên nhiên bằng những màu sắc gì?

4. Cảnh hồ Ba Bè đã khiến tác giả lưu luyến đến mức nào?

5. Tìm dàn ý của bài thơ.

Luyện tập:

Chọn bốn câu thơ mà em thích nhất trong bài rồi đọc lên thật diễn cảm (nếu ngâm thơ được thì càng tốt).

24. ĐƯỜNG ĐI SA PA

Xe chúng tôi lao chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh Hoàng Liên Sơn. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên một cảm giác bồng bênh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

Buổi chiều xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Nắng phố huyện vàng hoe. Những em bé Hmông mắt một mí, những em bé Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa nhà mậu dịch. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dờu chìm trong sương núi tím nhạt. Đến thị trấn có xe kèn gọi là *thé kèn* với những chiếc kèn đôi thổi dặt dìu, mọi người nắm tay nhau múa, vừa múa vừa hát:

Không múa lúa không về

Không xòe lúa không tốt.

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lác đác lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì thiên nhiên dành cho đất nước ta.

Theo NGUYỄN PHAN HÁCH

Chú giải:

— *Hmông, Tu Dí, Phù Lá*: tên gọi của ba dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao tỉnh Hoàng Liên Sơn.

— *Rừng cây âm âm*: rừng cây rậm rạp, hơi tối và tĩnh mịch.

Hướng dẫn đọc:

— Phát âm đúng: phụ âm Hm trong Hmông (phụ âm H đọc lướt như tiếng hơ đọc nhẹ).

+ Văn nguyên trong: *huyền ảo, đen huyền*.

— Bài này có nhiều từ ngữ miêu tả màu sắc, hình dáng cảnh vật. Khi đọc, cần nhấn giọng ở những từ ngữ đó. Ví dụ: *rừng cây âm âm, con đen huyền, con trắng tuyết... chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ*, v.v.

Tìm hiểu bài:

1. Trên đường đi Sa Pa, cảnh vật, con người có những nét gì đặc sắc, khác ở miền đồng bằng?

2. Em có nhận xét gì về cách đặt câu miêu tả màu sắc, hình dáng của bầy ngựa trong câu: « Con đen huyền... liễu rủ »?

3. Phong cảnh Sa Pa biến đổi nhanh chóng. Từ nào trong đoạn cuối bài đã làm nổi bật sự biến đổi đột ngột đó?

Luyện tập:

1. Vị trí của từ « *lác đác* » trong câu « Thoắt cái, *lác đác* lá vàng rơi... » có gì khác thường? Thử đặt một câu theo kiểu đó để tả một cảnh nước chảy, gió thổi hoặc lá rụng...

2. Học thuộc đoạn đầu: « Xe chúng tôi... liễu rủ ».

25. ĐỘNG HƯƠNG TÍCH

(Bài đọc thêm)

Bầu trời cảnh but

Thủ Hương Sơn ao ước bấy lâu nay

Kìa non non, nước nước, mây mây

« Đệ nhất động » hỏi rằng đây có phải?

Thỏ thẻ rừng mai chim cúng trái,

Lừng lơ khe nước cá nghe kinh...

Nhác trông lên ai khéo họa hình,

Đá ngũ sắc long lanh như gấm dệt.

Thăm thăm một hang lồng bóng nguyệt

Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây.

Chừng giang sơn còn đợi ai đây

Hay tạo hóa khéo ra tay xếp đặt?...
thuongmaitrungxua.vn

CHU MẠNH TRINH

Lược trích

Chú giải:

— *Hương Tích*: tên một hang đá sâu và rộng (động), cảnh đẹp nổi tiếng ở tỉnh Hà Sơn Bình.

— *Đệ nhất động*: « Nam thiên đệ nhất động » có nghĩa là: Cảnh động đẹp nhất trời Nam.

— *Cảnh but*: ở Hương Tích có chùa Hương. Hằng năm, về mùa xuân, người các nơi đến thăm phong cảnh và lễ Phật rất đông.

— *Đá ngũ sắc*: đá năm màu: trắng, xanh, đỏ, tím, vàng.

— *Tạo hóa*: trời đất, thiên nhiên.

26. ĐI THUYỀN TRÊN SÔNG ĐÁY



Dòng sông lặng ngắt như tờ
 Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo
 Bốn bề phong cảnh vắng teo
 Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.
 Lòng riêng riêng những bần hoàn
 Lo sao khôi phục giang san Tiên Rồng
 Thuyền về, trời đã rạng đông
 Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.

HỒ CHÍ MINH

Chú giải :

- Sông Đáy : tên một con sông ở Việt Bắc.
- Bần hoàn : có nhiều lo lắng, không yên lòng.

— *Giang san Tiên Rồng* : có truyền thuyết cho rằng người Việt Nam là con cháu của rồng và tiên. Do đó, *giang san Tiên Rồng* chỉ đất nước Việt Nam.

Hướng dẫn đọc :

— Chú ý đọc đúng nhịp 2—4 của hai câu thơ :

« Lòng riêng / riêng những bần hoàn »
 và « Thuyền về / trời đã rạng đông »

— Toàn bài nên đọc với giọng nhẹ nhàng chớ phù hợp với cảnh sông đêm trăng vắng lặng và tình cảm của nhà thơ.

Tìm hiểu bài :

1. Tìm những từ ngữ tả cảnh yên tĩnh của dòng sông trong đêm trăng. Tiếng chèo cót két có tác dụng gì đối với cảnh ấy?

2. Trong cảnh yên tĩnh đó, nhà thơ có được yên lòng không? Tại sao? Từ nào diễn tả tâm trạng đó?

3. Cuộc đi thuyền kết thúc vào lúc nào? Cảnh trời nước lúc bấy giờ ra sao?

Luyện tập :

1. Phân biệt ý nghĩa của các từ : *lặng* với *vắng*, *lặng ngắt* (hoặc *lặng như tờ*) với *vắng teo* (hoặc *vắng tanh*).

Đặt một câu với mỗi từ trên để làm rõ sự khác nhau về ý nghĩa của các từ đó.

2. Học thuộc cả bài.

27. ĐI TÀU TRÊN SÔNG VŨN-GA

Tôi còn nhớ rất rõ những ngày thu vô cùng đẹp đẽ ấy. Suốt từ sáng đến tối, tôi với bà tôi đứng trên

boong tàu, dưới bầu trời trong sáng, giữa đôi bờ sông Vôn-ga được mùa thu thêu lên một màu vàng óng như hai dải lụa. Con tàu màu gạch tươi đi ngược dòng sông, bánh lái uể oải khuấy động mặt nước xanh sẫm. Nó kéo theo ở đầu sợi dây cáp dài một chiếc xà lan xám trông giống như con bọ đất. Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông, cảnh vật đổi mới từng giờ, từng phút. Những ngọn đồi xanh giống như những nếp gấp lông lầy trên bộ y phục sang trọng của mặt đất; hai bên bờ sông, các thành phố và làng mạc nom xa như những chiếc bánh. Thỉnh thoảng có chiếc lá thu vàng bập bênh trên mặt nước.

— Cháu nhìn xem, đẹp chưa kìa! — Chốc chốc bà tôi lại nhắc lại và đi từ thành tàu bên này sang thành tàu bên kia, nét mặt rạng rỡ, đôi mắt rưng rưng vì vui sướng...

M. GOOC-KI

Trích « Những ngày thơ ấu »

Chú giải :

- Vôn-ga : một con sông lớn của Liên Xô.
- Cáp : dây bện bằng nhiều sợi kim loại dùng để kéo các vật nặng, neo thuyền...
- Y phục : áo quần.

Hướng dẫn đọc :

Phát âm đúng thanh ngã (˘) trong các từ sau : lững lờ, lông lầy, rạng rỡ.

Tìm hiểu bài :

1. Tác giả ví đôi bờ sông Vôn-ga về mùa thu như những

vật gì? Tại sao? Đoạn câu « Mùa thu thêu lên một màu vàng óng » ý nói gì?

2. Cảnh hai bên bờ sông có những nét gì đẹp? Sự so sánh những ngọn đồi xanh với những « nếp gấp lông lầy trên bộ y phục sang trọng của mặt đất » gợi lên hình dáng và màu sắc của các ngọn đồi như thế nào?

3. Cảnh đẹp trên sông về mùa thu làm cho bà của tác giả xúc động đến mức độ nào?

Luyện tập :

1. Đặt một câu với mỗi từ sau : uể oải, lững lờ, bập bênh.
2. Đọc diễn cảm đoạn : « Mặt trời lững lờ di chuyển trên sông... rưng rưng vì vui sướng ».

28. BÈ XUÔI SÔNG LA (Bài đọc thêm)

Bè ta xuôi sông La
Dẽ cau cùng tấu mặt
Muống đen và trai đất
Lát chun rồi lát hoa
Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh mắt
Bờ tre xanh im mát
Mươn mướt đôi hàng mi
Bè đi chiều thăm thi
Gỗ lượn đàn thông thả
Như bầy trâu lim dim
Đằm mình trong êm ả

Sóng long lanh vẩy cá
Chim hót trên bờ đê

Ta nằm nghe, nằm nghe
Giữa bốn bề ngây ngất
Mùi vôi xây rất say
Mùi lán cưa ngọt mát
Trong đạn bom đồ nát
Bừng tươi nụ ngôi hồng
Đồng vàng hoa lúa trổ
Khói nở xòa như bông.

VŨ DUY THÔNG
Trích

Chú giải :

- *Sông La* : một nhánh của sông Lam thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.
- *Dẻ cau, láu mật, muồng đen, trái dất, lát chun, lát hoa* : tên gọi một số loại gỗ tốt của rừng Việt Nam.
- *Nụ ngôi hồng* : những ngôi nhà mới, lợp ngôi đỏ, trông như những nụ hoa.

TUẦN 10

29. RỪNG CỌ QUÊ TÔI

Chẳng có nơi nào như sông Thao quê tôi, rừng cọ
trập trùng.



Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió
bão không thể quật ngã. Búp cọ vuốt dài như thanh
kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trỗi, lá đã xòa sát
mặt đất. Lá cọ tròn xòe ra nhiều phiến nhọn dài, trông
xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp lóa nắng như
rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về
từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót liu lo mà không thấy bóng
chim đâu.

Căn nhà tôi ở núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học
cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi
trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ
xòe ô lợp kín trên đầu.

Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng
chẳng ướt đầu.

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp, để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chẵn trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

Quê tôi có câu hát :

Dù ai đi ngược về xuôi

Cơn năm lá cọ là người sông Thao.

Người sông Thao đi đâu, rồi cũng nhớ về rừng cọ quê mình.

NGUYỄN THÁI VẬN

Lược trích

Chú giải :

— *Sông Thao*: tên gọi sông Hồng thuộc khu vực tỉnh Vĩnh Phú.

— *Móm cọ*: lá cọ buộc túm lại để đựng các loại quả, hạt khô.

— *Om*: đun nhỏ lửa (quả cọ, quả trám...) nhằm làm cho cùi chín nở ra.

Hướng dẫn đọc :

1. Phân biệt các phụ âm cuối vần : *n* và *ng* trong các tiếng sau : *đàn* (*đàn* chim, cây *đàn*) khác *đàng* (*đàng* hoàng); *gắn* (*gắn* bó) khác *gắng* (*gắng* sức); *đan* (*đan* lát) khác *đang* (*đảm* *đang*).

2. Chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cây cọ như : *vút thẳng, vút dài, xòe ra, lấp lóa* v.v.

Tìm hiểu bài :

1. Tìm những từ ngữ, hình ảnh (so sánh) miêu tả vẻ đẹp của cây cọ (thân cọ, búp cọ, lá cọ).

2. Cây cọ gắn bó với cuộc sống vùng quê tác giả như thế nào ?

3. Câu đầu bài : « Chẳng có nơi nào... trập trùng » và câu cuối bài « Người sông Thao... quê mình » nói lên tình cảm gì của tác giả ?

Luyện tập :

Tìm trong bài 3 câu văn đều tận cùng bằng từ *rừng cọ*.
Tìm hãy đọc diễn cảm lại 3 câu văn đó và cho biết : từ *rừng cọ* được điệp lại 3 lần liên tiếp như vậy có tác dụng biểu hiện tình cảm gì ở tác giả ?

30. MỘT CHIỀU THU TRUNG DU

Buổi chiều đi lên vùng trung du

Lá cọ se se, gió trở mùa

Vườn đồi cao thấp xanh tre trúc

Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa.

Nước bốn nghìn năm nơi cổ sơ

Cỏ cây quen thuộc đến bây giờ

Nơi vua cây ruộng quan trồng lúa

Công chúa làm nương và dệt tơ.

Nơi cũ bây giờ con cháu xây

Khói trời công nghiệp lẫn trong mây

Những đồi cọ thắm ôm thành phố

Tiếng nhạc dài vang trên lá cây...

VŨ QUẦN PHƯƠNG

Chú giải :

— *Trung du* : miền đất ở khoảng giữa hai vùng đồng bằng và rừng núi.

— *Nơi cổ sơ, nơi cũ* : ý nói vùng trung du là nơi ở rất xưa của dân tộc ta.

— *Nhạc dài* : tiếng nhạc trên đài phát thanh.

Hướng dẫn đọc :

Ngắt hơi đúng nhịp các câu thơ :

« Buổi chiều / đi lên vùng trung du

Lá cọ se se / gió trở mùa

Vườn đồi cao / thấp / xanh tre trúc

Trái bưởi vàng như trong chuyện xưa »...

Tìm hiểu bài :

1. Cảnh vùng trung du về mùa thu trong bài có nét gì đặc sắc ?

2. Vua, quan, công chúa được tác giả nhắc lại trong khổ thơ thứ hai là thuộc thời đại nào ? và như vậy thì vùng trung du có ý nghĩa lịch sử gì ? câu thơ nào nêu rõ ý đó ?

3. Cảnh trung du ngày nay có những nét gì hiện đại ? Chi tiết « Khói trời công nghiệp lẫn trong mây » ý nói gì ?

Luyện tập :

1. Đọc diễn cảm cả bài thơ.

2. Ôn lại các bài :

— Đất nước

— Tre

— Đường đi Sa Pa

— Đi thuyền trên sông Đáy

31. TRĂNG LÊN (Bài đọc thêm)

Kiều từ trở gót trường hoa
Mặt trời gác núi, chiếu đà thu không
Gương nga chênh chếch dòm song
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân.
Hải đường lả ngọn đông lân
Glọt sương gieo nặng cành xuân la đà.

NGUYỄN DU

Trích « Truyện Kiều »

Chú giải :

— Đoạn thơ này trích trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, nhà thơ lớn của nước ta vào nửa sau thế kỉ 18 và đầu thế kỉ 19.

— *Kiều* : tức Thúy Kiều, nhân vật chính trong *Truyện Kiều*.

— *Trở gót trường hoa* : ý nói về buồng (nhà) của mình.

— *Thu không* : ra hiệu đóng cổng thành vào lúc chập tối.

— *Gương nga* : chỉ mặt trăng.

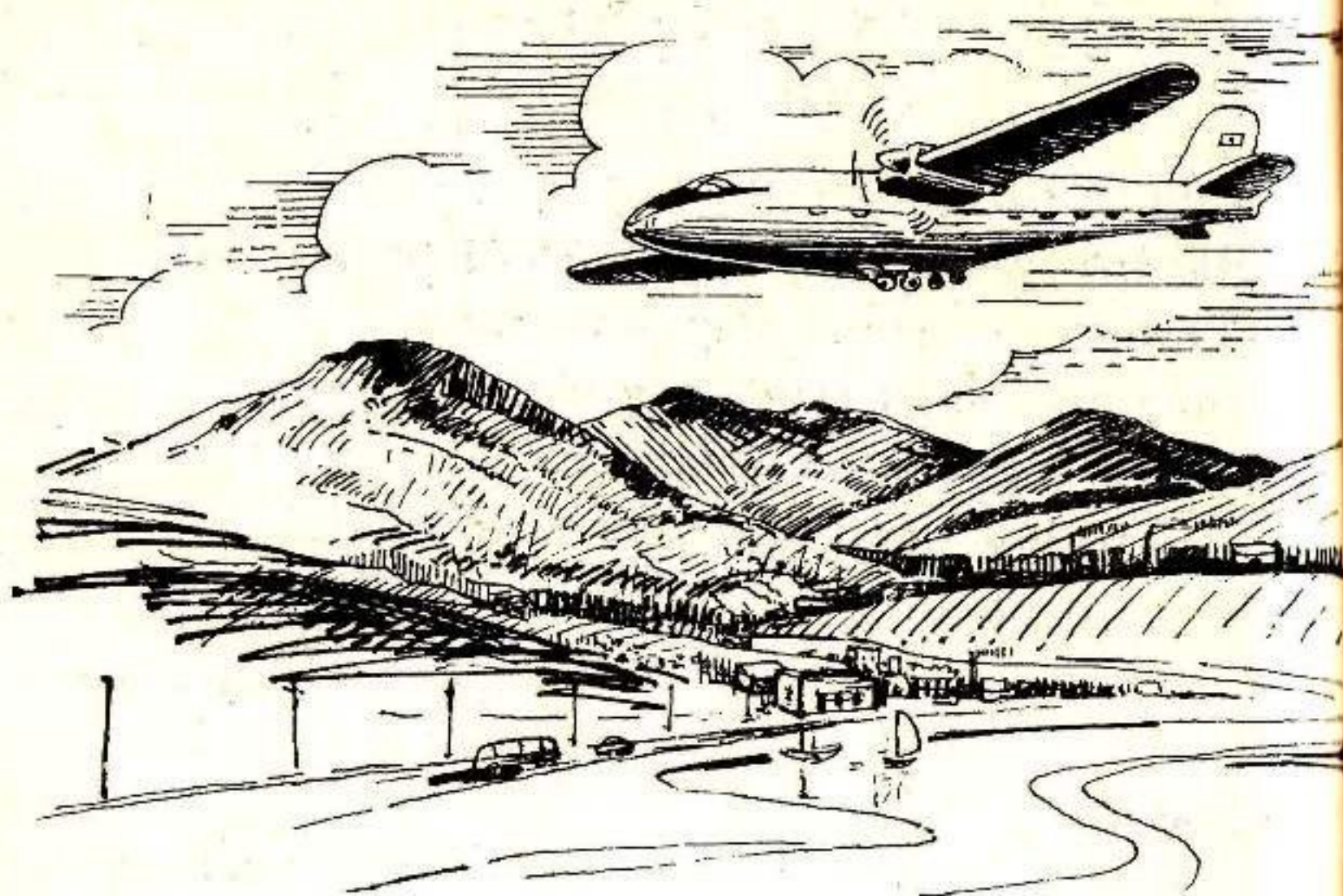
— *Dòm song* : nhìn qua cửa sổ (ý nói : ánh trăng chiếu qua cửa sổ).

— *Đông lân* : nhà hàng xóm phía đông.

TUẦN 11

32. ĐI MÁY BAY HÀ NỘI — ĐIỆN BIÊN

Chiếc máy bay dân dụng chở chúng tôi lên Điện Biên sáng nay là loại máy bay nhỏ hai cánh quạt. Đúng 9 giờ.



Cái cảm giác hăng đột ngột khi máy bay rời mặt đất làm cho cô gái Thái ngồi cùng hàng ghế với tối nín chặt cánh tay mẹ mà kêu lên : « Ơi ! » (mẹ ơi !) rồi giấu mặt ngay lập tức sau lưng mẹ mà rúc rích tự cười mình.

Từ trên trời nhìn xuống phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triền lã. Cũng như mô hình triền lã, tất cả ruộng đồng, làng xóm, núi non. Những ô ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những mảng màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng khác nhau gợi những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy, rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hòa Bình... triền miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày lúc mỏng.

Đây rồi thung lũng lòng chảo Điện Biên. Từ trên trời nhìn xuống thấy rõ một vùng đồng bằng ở miền núi. Đồng bằng ở giữa, núi bao quanh. Giữa đồng bằng

xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài. Chắc có con rồng ẩn nấp giữa phun nước thì lúa mới xanh như thế.

Hôm nay cũng như mọi ngày khác, người Điện Biên ra đón bà con ở Hà Nội mới lên. Những chiếc khăn piêu, những hàng cúc bướm...

TRẦN LÊ VĂN
Trích « Sông núi Điện Biên »

Chú giải :

— *Điện Biên* : tên gọi một thung lũng rộng thuộc tỉnh Lai Châu ở Tây Bắc nước ta. Chiến thắng Điện Biên Phủ của quân dân ta đánh quy quân xâm lược Pháp năm 1954 làm nức lòng cả thế giới.

— *Triền miên* : kéo dài mãi, không dứt.

— *Khăn piêu* : khăn đội đầu của phụ nữ Thái, có thêu chỉ màu.

Hướng dẫn đọc :

Phát âm đúng các từ : *triền miên* (chú ý nguyên âm đôi *ie* và phụ âm cuối *n*), *ngoằn ngoèo* (chú ý vần *oan* và *o eo*), *piêu* (chú ý phụ âm *p*).

Tìm hiểu bài :

1. Vì sao từ máy bay nhìn xuống « Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triền lã »?

2. Cảnh thung lũng Điện Biên có những nét gì đẹp? Nêu và giải nghĩa những từ ngữ miêu tả các vẻ đẹp ấy.

3. Cách ăn mặc của phụ nữ Thái Tây Bắc khác phụ nữ miền xuôi như thế nào?

Luyện tập :

Tim một danh từ thích hợp đặt trước mỗi từ sau đây :
trắng, trắng phau, trắng xóa, trắng muốt.

33. CẢNH RỪNG VIỆT BẮC

Cảnh rừng Việt Bắc thật là hay
Vượn hót chim kêu suốt cả ngày.
Khách đến thì mời ngô nếp nướng
Săn về thường chén thịt rừng quay.
Non xanh nước biếc tha hồ dạo
Rượu ngọt chè tươi mặc sức say.
Kháng chiến thành công ta trở lại
Trăng xưa, hạc cũ với xuân này.

HỒ CHÍ MINH

Chú giải :

— Bài thơ này Bác Hồ làm đề tặng các vị trong Hội đồng Chính phủ đến họp ở một khu rừng tại Việt Bắc hồi đầu kháng chiến chống Pháp.

— *Hạc* : một giống chim cao cánh, cổ dài, mỏ nhọn.

— *Trăng xưa, hạc cũ* : ý nói cảnh thân thuộc cũ đối với Bác Hồ ở Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp.

Hướng dẫn đọc :

Bài này làm theo thể thơ cổ (8 câu, mỗi câu 7 tiếng). Nhịp thơ phổ biến là 4—3. Tuy vậy, những câu sau đây cần đọc đúng nhịp 2—5 :

« Khách đến / thì mời ngô nếp nướng,
Săn về / thường chén thịt rừng quay ».

Tim hiểu bài :

1. Cảnh rừng Việt Bắc có những nét gì hay ?

Những từ *chén, tha hồ, mặc sức* ý nói gì ?

2. Qua bài thơ em thấy trong những năm kháng chiến gian khổ ở Việt Bắc, tác giả sống giản dị mà vui vẻ như thế nào (về vật chất, về tinh thần ?)

3. Trong bài thơ, có những tiếng cuối câu nào cùng vần với nhau ? Cả bài thơ có mấy vần ?

Luyện tập :

Học thuộc cả bài.

34. NHỚ VIỆT BẮC (Bài đọc thêm)

Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi
Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Rừng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa.

TỐ HỮU
Trích « Việt Bắc »

Chú giải:

— *Tơ* — *minh* : từ xưng hô biểu lộ tình cảm gần bó thành thiết đối với đồng bào Việt Bắc (theo lối xưng hô đối đáp trong ca dao).

— *Sấm lúi* : sấm rưng trong tro nóng.

— *Chấn sui* : chấn làm bằng vỏ cây sui đập giập và trải rộng ra để đắp (sui là một loại cây to cùng họ với cây dâu).

— *Đội* : mang tre sau lưng trong một mảnh vải có quai đeo.

— *Tiếng mõ rừng chiều* : tiếng mõ đeo ở cổ trâu, bò thả trong rừng.

TUẦN 12

35. BUỔI SÁNG Ở HÒN GAI

Hòn Gai vào những buổi sáng sớm thật là nhộn nhịp. Khi tiếng còi tàu vừa cất lên, những chiếc xe bò tốt cao to chở thợ mỏ lên tầng vào lò, tiếng còi bíp bíp inh ỏi, những người thợ điện, thợ cơ khí, thợ sàng rửa vôi vãi tới xưởng thay ca, các chị mậu dịch viên mở cửa các quầy hàng, các em nhỏ, khăn quàng đỏ hay trên vai đeo nhau tới lớp.

Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa. Thuyền lưới mũi bằng. Thuyền giã đôi mũi còng. Thuyền khu bốn, buồm

chữ nhật. Thuyền Vạn Ninh buồm cánh én. Thuyền nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

Chợ Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con cá song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn giãy đành đạch, vây xam hoa đen lốm đốm. Những con cá chim mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vây. Những con tôm he tròn, thịt căng lên từng ngăn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chỏi chỏi như muốn bơi.

THI SÁNH

Trích

Chú giải:

— *Hòn Gai* : tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ninh.

Hướng dẫn đọc:

Phát âm đúng các tiếng sau:

— *Khiêng* (chú ý vần *iêng*).

— *Sọt* (chú ý phụ âm *S*); *roi rói* (chú ý phụ âm *r*).

— *Giãy* (chú ý thanh *ngã*).

« Người ta *khiêng* từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ... Những con cá song khỏe, vớt lên hàng giờ vẫn *giãy* đành đạch... ».

Tìm hiểu bài:

1. Những hoạt động nào chứng tỏ buổi sáng ở Hòn Gai rất nhộn nhịp?

2. Thuyền đánh cá của các nơi về cập bến có những nét gì chung (giống nhau)? và những nét gì riêng (khác nhau)?

3. Tác giả đã miêu tả tính chất tươi ngon của các loại tôm cá ở chợ Hòn Gai bằng những từ ngữ nào?

4. Bài văn gợi cho ta cảm tưởng gì về không khí lao động của thị xã Hòn Gai?

Luyện tập :

1. Tác giả đã làm thế nào để tả rõ và gọn nhiều loại thuyền, nhiều loại cá cùng một lúc?

2. Theo cách viết của tác giả, em hãy tả một khu chợ bán nhiều loại hoa quả hoặc nhiều loại rau tươi ở quê em.

36. TRÊN CÔNG TRƯỜNG KHAI THÁC THAN

Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường trong một vòng cung cực lớn hình phễu. Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phơ phất ngang sườn núi trước mặt làm cho những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống những con thuyền đã hạ buồm...

Dưới đáy moong, tôi đếm có đến chín cái máy xúc, nhác trông có thể ví chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.

Từ những chiếc máy xúc dưới đáy lên đến những cỗ máy khoan trên cùng là con đường vòng xoáy tròn ốc. Không ngớt xe lên, xe xuống. Những chiếc xe ben-la màu xanh lá mạ trông như con cào cào, chạy rất nhanh, chở đất đá béc trên tầng đồ ra bãi thải. Những chiếc xe gầu màu đen trũi trông như những con kiến

đất, cùn cùn và chắc chắn chở than từ dưới đáy moong đổ ra máng ga, rồi từ máng ga trút xuống những toa xe lửa chờ ra cảng. Hoàn toàn không thấy bóng người. Nhưng tôi biết con người có mặt ở khắp mọi nơi trong cái vòng cung hình phễu này.

TRẦN NHUẬN MINH

Lược trích « Trước mùa mưa bão »

Chú giải :

— Moong : hố đào than ở ngoài trời sâu dưới mực nước biển. Moong có hình phễu không lỗ, có đường xoáy tròn ốc từ bờ xuống đáy.

— Bãi thải : nơi đổ đất đá thừa.

— Xe ben-la, xe gầu : các loại xe vận tải cỡ lớn.

Hướng dẫn đọc :

— Cần đọc với giọng sôi nổi thể hiện không khí lao động dồn dập, khẩn trương của công trường.

— Chú ý phát âm đúng từ : moong.

Tìm hiểu bài :

1. Tác giả đứng ở đâu để quan sát cảnh công trường? Chỗ đứng ấy có lợi gì cho việc quan sát?

2. Tại sao những cỗ máy khoan « khi ẩn khi hiện »? Tác giả ví những chiếc máy xúc, xe ben la, xe gầu giống những con vật gì? Chúng làm việc ra sao?

3. Trong mọi hoạt động ở công trường có con người hay không? Tại sao không thấy?

Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ ngữ sau :
khi ẩn khi hiện, xoáy tròn ốc.

2. Em hãy đọc lại đoạn : « Từ những chiếc máy xúc... chờ ra cảng » và tả lại bằng lời văn của em quá trình khai thác than; sự hoạt động của mỗi loại xe với mỗi công việc khác nhau.

37. THỊ TRẤN CÁT BÀ (Bài đọc thêm)

Thị trấn Cát Bà xinh xắn có những dãy phố hẹp, những mái ngói cao thấp chen chúc nép dài dưới chân núi đá. Một con đường uốn cong lượn khúc ngăn cách giữa phố và biển. Bên trong là vách núi đá dựng đứng, cao sừng sững. Bên ngoài là biển rộng mênh mông tạo thành một góc vuông vức. Người ở xa mới đến trông cảnh tượng này có cảm giác rờn rợn, e rằng một cơn sóng dữ đập vào vách đá sẽ cuốn băng cả dãy nhà nhỏ bé kia xuống đáy biển khơi.

Nhưng không, từ bao đời nay, thị trấn ven biển vẫn còn nguyên đấy. Sóng biển chỉ vỗ nhẹ rì rào như sóng của một dòng sông. Bởi vì từ hai bên thị trấn, hai dãy núi như hai cánh cung vươn ra ôm lấy một vùng biển rộng. Đó là hai cánh tay lực lưỡng của thần núi ngăn đe thần biển bảo vệ cho phố chài được yên vui.

Nhà cửa ở đây phần lớn xây bằng đá vôi sò, hai thứ vật liệu sẵn có của núi và biển. Trong nhà ngoài ngõ đâu đâu cũng sức nức mùi cá biển. Cá thu, cá chim, cá mực, tôm hùm... phơi đầy trên sào, trên nóc nhà, bờ tường, bãi cát...

Chậu cảnh thì làm bằng những con ốc biển khổng lồ, to bằng cái mũ. Sản vật ở biển tồ diêm cho phố chài một vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt.

NHIỀU TÁC GIẢ
Lược trích « Cát Bà—hòn đảo ngọc »

Chú giải:

— Cát Bà : một hòn đảo ở vịnh Bắc Bộ, thuộc thành phố Hải Phòng.

— Sò : ở ven biển, vỏ các loại trai ốc lâu ngày đóng lại thành lớp cứng như đá, nhân dân vùng biển dùng lưỡi mai sắc sắc xẻ thành khối hình viên gạch lớn, dùng để xây tường.

— Độc đáo : có tính chất riêng biệt, đặc sắc.

TUẦN 13

38. CỬA TÙNG

Trên sông Bến Hải — con sông nằm ngang vĩ tuyến Mười bảy ghi dấu ấn lịch sử một thời chống Mĩ cứu nước rờn rã suốt hơn hai mươi năm — thuyền chúng tôi đang xuôi dòng, trôi. Đồi bờ thôn xóm mướt màu xanh lũy tre làng và những rặng phi lao rì rào gió thổi.

Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát trải dài từng được ngợi ca là « Bà chúa của bãi tắm ».

Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì biển đổi sang màu xanh lục. Đồng bào nơi đây nhận xét : «Nước biển thay đổi từng giờ dưới ánh mặt trời ».

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

THỤY CHƯƠNG
Trích

Chú giải :

— *Vĩ tuyến 17* : hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Việt Nam quy định đường ranh giới tạm thời giữa hai miền Nam Bắc là vĩ tuyến 17.

— *Hiền Lương* : cầu bắc qua sông Bến Hải.

— *Bạch kim* : kim loại quý, màu trắng. Ý trong bài : tóc màu trắng sáng.

Hướng dẫn đọc :

Phát âm đúng các vần *iêu* (có nguyên âm đôi *iê*), *uôm* (có nguyên âm đôi *uô*) và *ước* (có nguyên âm đôi *ươ*) trong từ : *diệu kì ; nhuộm ; lược*.

Tìm hiểu bài :

1. Phong cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp ?
2. Tại sao Cửa Tùng được ngợi ca là « Bà chúa của bãi tắm » ? Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của bãi cát và của màu nước biển biến đổi trong một ngày.
3. Hình ảnh bờ biển Cửa Tùng trong câu cuối bài gợi cho ta thấy hình dáng, màu sắc của bãi cát và sóng biển ra sao ?

Thực tập :

1. Đặt một câu với mỗi từ sau : *đỏ ối, hồng nhạt, xanh lơ*.
2. Học thuộc đoạn : « Từ cầu Hiền Lương... dưới ánh mặt trời ».

39. MƯA XUÂN TRÊN BIỂN

Mưa xuân trên biển thuyền yên bãi
Tôm cá chắc đầy phiên chợ mai
Đánh cá, thuyền về dầm khóm đỗ
Biển xa thăm thăm vệt mưa dài.

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lúa thừa mưa biển ấm chân trời
Chiếc thuyền chở đá về bên cảng
Khói lẩn màu mây tưởng đảo khơi.
Em bé thuyền ai ra giỡn nước
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm
Biển bằng không có dòng xuôi ngược
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

HUY CẬN

Hướng dẫn đọc :

Toàn bài cần đọc với giọng êm, nhẹ. Nhịp thơ phổ biến là nhịp 4 — 3.

Tìm hiểu bài :

1. Hai câu thơ :

« Biển xa thăm thăm vệt mưa dài »
và « Lúa thừa mưa biển ấm chân trời »

cho ta thấy mưa xuân trên biển ra sao ? (Chú ý hình ảnh vết mưa trong câu 1, âm điệu của câu 2)

2. Tác giả đã dùng những hình ảnh nào để tả cảnh biển phẳng lặng và có phần huyền ảo dưới mưa xuân ?

3. Mưa xuân gợi lên cảnh no ấm. Những câu thơ nào nói điều đó ?

Cột buồm thường là cây gỗ khô. Vậy câu thơ « Mưa xuân tưới tốt cả cây buồm » gợi cảm tưởng gì ?

Luyện tập :

1. Đọc diễn cảm nhiều lần khổ thơ thứ 2.
2. Đặt câu với các từ : thăm thẳm, lưa thưa, tưới tốt.

40. NGHỈ ĐÊM BÊN BỜ BIỂN (Bài đọc thêm)

Chúng tôi đốt đồng lửa và nằm nghỉ ngay trên bờ biển. Chiều xuống đẹp tuyệt vời. Nước biển xanh sẫm vỗ vào những tảng đá ở phía dưới, gần chỗ chúng tôi nằm. Trên đầu, trời xanh thăm thẳm, yên lặng và trang nghiêm. Xung quanh, những bụi rậm và cây cối rì rầm khe khẽ. Trăng lên. Những vòm lá cây hình thù kì dị in xuống mặt đất những vết bóng tối. Một con chim hót, tiếng hót hào hứng du dương, ngân vang như tiếng bạc tan ra trong không khí rì rào tiếng sóng êm dịu. Tiếng hót vừa dứt lại nghe thấy tiếng kêu ra rả của một thứ côn trùng. Đồng lửa bùng lên vui vẻ, ngọn lửa như bó hoa lớn chói rực bông đỏ, bông vàng. Lửa cũng sinh ra bóng tối. Những vết bóng tối ấy nhảy

nhót xung quanh chúng tôi như khoe sự sinh động của mình trước những vết bóng trắng lười nhác. Chân trời bao la, vắng vẻ, quanh hiu. Bầu trời không gợn mây. Tôi cảm thấy mình đứng ở rìa trái đất đang lặng ngẫm không gian, lòng tràn ngập cảm giác e sợ như khi đứng gần một cái gì cao cả.

M. GOOC-KI

Lược trích — Bản dịch của
Cao Xuân Hạo

Chú giải :

- Kì dị : lạ lùng.
- Du dương : trầm bổng, nghe êm tai.
- Quanh hiu : vắng vẻ và buồn.

TUẦN 14

41. RỪNG PHƯƠNG NAM

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng ?

Gió bắt đầu nổi rào rào theo với khói, mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một

làn hơi đất nhẹ nhẹ toa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh... Con Luốc động đậy cánh mũi, rón rén bò tới. Nghe động tiếng chân con chó săn nguy hiểm, những con vật thuộc loài bò sát có bốn chân to hơn ngón chân cái kia liền quét chiếc đuôi dài chạy tứ tán, con núp chỗ gốc cây thì biến thành màu xám vỏ cây, con đeo trên tán lá ngái thì biến ra màu xanh lá ngái...

ĐOÀN GIỎI

Lược trích « Đất rừng phương nam »

Chú giải :

- Trầm : một loài cây họ sim có nhiều ở rừng phương nam, vỏ dùng để xảm thuyền, lá cất lấy dầu thơm để xoa bóp.
- Ngái : một loài cây cùng họ với sung, lá rộng, có lông cứng.
- Luốc : tên riêng của con chó săn.
- Tứ tán : tỏa ra bốn phía (còn nói tán loạn).
- Kì nhông : một loài bò sát có bốn chân, cùng họ với tắc kè, kì đà...

Hướng dẫn đọc :

- Phát âm rõ các tiếng : *ngậy ngất, phảng phất, yên tĩnh.*

— Chú ý nhấn giọng các từ gợi tả màu sắc, âm thanh, chuyển động của cảnh vật như : vàng rực, líu lo, lan xa, phảng phất...

Tìm hiểu bài :

1. Nêu những chi tiết miêu tả cảnh yên tĩnh của rừng trong đoạn từ đầu bài đến « tôi không nghe chẳng ».
2. Mùi hương của hoa trầm như thế nào?
Đặt một câu với từ *ngậy ngất* để nói về một mùi hương.
3. Tác giả tả kĩ những con kì nhông. Tại sao?
4. Rừng phương nam đối với em có những nét gì hấp dẫn?

Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm đoạn cuối bài : « Chim hót líu lo... màu xanh lá ngái ».
2. Tìm những từ chỉ tên các loài cây, các loài vật trong bài.

42. HÀNH QUÂN GIỮA RỪNG XUÂN

Rừng xa vọng tiếng chim gù
Ngân nga tiếng suối, vi vu gió ngàn
Mùa xuân đậm lá nguy trang
Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai.
Ba lô nặng, súng cầm tay,
Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương
Giờ này mẹ ở quê hương
Cũng chùng đang dõi theo đường ta đi.
Đêm mưa ngày nắng sá gì
Quân thù còn đó, ta đi chưa về



Chim rừng thánh thót bèn khe
Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.

LÊ ANH XUÂN

Chú giải :

— *Ngụy trang* : che dầy để đánh lừa. Lá ngụy trang : lá phủ trên người, xe, pháo... để che mắt quân thù.

— *Dối* : ý nói luôn luôn suy nghĩ tới bước đường con đi.

Hướng dẫn đọc :

Đọc đúng nhịp các câu thơ :

« Rừng xa / vọng tiếng chim gù
Ngân nga tiếng suối / vì vu gió ngàn »
« Ba lô nặng / súng cầm tay
Đường xa / biết mấy dặm dài nhớ thương »

Tìm hiểu bài :

1. Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh rừng mùa xuân (màu sắc, âm thanh) trong 4 câu đầu và hai câu cuối bài.
— Các màu sắc, âm thanh đó có đặc điểm gì và dễ gây cho người chiến sĩ đang hành quân cảm giác gì?
2. Câu thơ nào cho ta biết tác giả đang hành quân vào Nam?
3. Trên đường vào Nam đánh giặc, tác giả nhớ thương ai? Hình ảnh nào nói lên sự thương nhớ đó?
4. Hai câu thơ : « Đêm mưa, ngày nắng... chưa về » ý nói gì?

Luyện tập :

1. Đề tả tiếng suối chảy nhẹ, ngoài từ láy *ngân nga* (câu thơ thứ 2) người ta thường còn dùng những từ láy nào nữa?
Đặt một câu với mỗi từ mà em tìm được.
2. Học thuộc cả bài.

43. ĐẤT CÀ MAU (Bài đọc thêm)

Cà Mau là đất mưa dông. Vào tháng ba, tháng tư, sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống đó. Mưa hối hả không kịp chạy vào nhà. Mưa

rất phủ một hồi rồi tạnh hẳn. Trong mưa thường nổi cơn dông.

Cà Mau đất xộp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng; rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất. Nhiều nhất là đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Sông rạch quanh co trong đước. Đước kín bờ sông, kín đồng, kín bãi. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước...

Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông « cá sấu cắn trước mũi thuyền », trên cạn « hổ rình xem hát » này, con người phải thông minh và giàu nghị lực. Họ thích kể, thích nghe những huyền thoại về người vớt hổ, bắt cá sấu, bắt rắn hổ mây. Tinh thần thượng võ của cha ông đước nung đúc và lưu truyền để khai phá và giữ gìn mũi đất tận cùng này của Tổ quốc...

Theo MAI VĂN TẠO

« Cà Mau, quê hương cây đước, cây tràm »

Chú giải :

— *Phủ* : (phủ phàng) ý nói mưa rất dữ dội.

— *Cơn thịnh nộ* : cơn giận dữ ; ý nói mưa gió, sấm sét rất lớn.

— *Huyền thoại* : chuyện kì lạ, không có thực, được kể truyền lại từ thời xưa.

— *Thượng võ* : chuộng nghề võ.

44. VƯỜN QUẢ CÙ LAO SÔNG

(Bài đọc thêm)

Từ bến sông của huyện lỵ Cái Bè, đi xuống mấy dọc theo sông Tiền chỉ một độ đường là sẽ gặp những cù lao lớn, cây cối xanh tốt um tùm ngọt hai chục cây số chiều dài. Đất trên cù lao đã ổn định qua nhiều năm tháng chứ không như những bãi giữa sông Hồng khi bồi khi lở do sức công phá thất thường của lũ lụt.

Những xóm làng trên cù lao sông Tiền có từ bao đời nay không hề biến động. Có những vườn cây mới trồng nhưng bạt ngàn là những vườn cây quả cổ thụ. Những rãnh nước đước xẻ từ sông vào tưới tắm cho gốc cây bốn mùa ẩm ướt. Cóc, mận, măng cầu, chôm chôm, vú sữa, xoài tượng, xoài cát... mọc chen nhau. Đứng trên mũi vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể vớt lên hái đước những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao. Những người chủ vườn tốt bụng và hào phóng thấy thế chỉ cười, ánh mắt thích thú nhìn khách...

Những vườn quả lớn mệnh mông này ngày ngày trút sản vật xuống những chiếc xuồng để rồi chở lên bến Cai Lậy, Cái Bè... thành những chợ quả sầm uất. Từ đây, những trái cây của cù lao sông Tiền sẽ tỏa đi

lên Sài Gòn, các thành phố ở khắp miền Nam và ra cả Hà Nội, Hải Phòng xa xôi nữa...

VŨ ĐÌNH MINH

Chú giải :

- *Cù lao* : vùng đất nổi lên giữa biển, giữa sông.
- *Um tùm* : ý nói cây cối mọc rậm rạp.
- *Công phá* : đánh phá kịch liệt, ý trong bài nói : sức phá hoại mạnh mẽ của lũ lụt.
- *Bạt ngàn* : rộng mênh mông.
- *Hào phóng* : rộng rãi trong việc ăn tiêu (từ trái nghĩa là *bủn xỉn*).

TUẦN 15

45. QUÊ HƯƠNG RUỘT THỊT

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa ...

Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào, đứng đó, chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn

cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba Thê vôi vôi xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò.

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lười cũng ngập trong nắng đỏ. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn thấy rõ những vật lười đan bằng sợi ni-lông óng ánh, phát phơ bên cạnh những vật lười đen ngăm, trụi trụi.

Nắng sớm đâm chiếu người Sứ — Ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm mượt mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị ...

ANH ĐỨC

Trích « Hòn Đất »

Chú giải :

- *Hòn Đất, núi Ba Thê* : tên địa phương, tên núi thuộc vùng Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang hiện nay.
- *Sứ* : nhân vật phụ nữ yêu nước trong tiểu thuyết « *Hòn đất* » của Anh Đức.

(Bài này trích ở đoạn : chị Sứ bị bọn Mĩ — nguy bắt và nộp bị chúng giết hại).

Hướng dẫn đọc :

Ngắt hơi và nghỉ đúng nhịp câu văn sau : « Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang /, nơi mà bất cứ lúc nào / đứng đó / chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển /, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây /, thấy ruộng đồng /, thấy núi Ba Thê vôi vôi, xanh lam / cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò ».

Tìm hiểu bài:

1. Yêu quê hương, chị Sứ gắn bó với những cảnh vật gì? Vì sao?
2. Nêu những câu miêu tả ánh nắng ban mai tươi đẹp và ấm áp trên Hòn Đất?
3. Ánh nắng quê hương đó thân thuộc đối với chị Sứ như thế nào?

Luyện tập:

Câu « Quả ngọt, trái sai đã thấm hồng đa dễ chị » có thể viết thành « Quả ngọt trái sai đã làm đa dễ chị thấm hồng » được không? Vì sao?

46. CÁ HEO Ở BIỂN TRƯỜNG SA

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông của chúng tôi buồm neo trong vùng biển Trường Sa.



Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng biển có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên: « Cá heo! » Thì ra cá heo thấy chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quây đến quanh tàu để chia vui.

Cá heo giống tính trẻ em, thích nô đùa, thích được cò vủ. Anh em ủa ra vỗ tay hoan hô « A! Cá heo nhảy múa đẹp quá! » Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chú quá đà, vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, chú nằm im, mắt nhắm nghiền, phía đuôi bị rách một mảng.

Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai bàn tay nói nựng:

— Có đau không chú heo? Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé, đừng nhảy lên boong tàu.

Anh ta vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại, quay đầu về phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi tỏa ra biển rộng.

Hôm sau, tàu nhổ neo. Đàn cá heo lại kéo đến. Chúng bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường, quyến luyến không muốn chia tay. Đùng là đàn cá heo đêm qua. Anh em chiến sĩ nhận ra chú cá có mảng đuôi bị rách...

Theo HÀ ĐÌNH CẦN

Chú giải:

— Trường Sa: tên một quần đảo Việt Nam ở vùng biển phía đông nam.

- *Cồ vũ* : khuyến khích, động viên gây phấn khởi.
- *Boong* : sà ở hai bên, ở mũi và ở cuối tàu thủy.

Hướng dẫn đọc :

1. Phát âm đúng tiếng *boong* (giống như : cái *xoong*, chuông kêu *boong boong*).
2. Đọc đúng ngữ điệu các câu :
« A ! Cá heo nhảy múa đẹp quá ! » (giọng reo vui)
« Có đau không chú heo ?... » (giọng âu yếm, vỗ về).

Tìm hiểu bài :

1. Điều gì chứng tỏ rằng cá heo thích nô đùa, thích được cồ vũ ?
2. Những từ : *nâng* (con cá trên hai tay), *nặng* (nói nặng), *vuốt ve*, diễn tả tình cảm gì của anh chiến sĩ thủy quân đối với con cá heo bị nạn ?
3. Bài văn cho ta thấy cá heo có những đặc điểm gì về trí tuệ và tình cảm đối với người ?

Luyện tập :

1. Khi giới thiệu cảnh, người ta có thể viết những câu ngắn như : « Đêm trăng. Biển yên tĩnh ». Em hãy viết 3 câu ngắn nối tiếp nhau để tả cảnh sân trường em trước giờ vào học.
2. Ôn lại các bài :
— Cảnh rừng Việt Bắc
— Cửa Tùng
— Hành quân giữa rừng xuân.

47. MỘT XÓM CHỢ NAM BỘ (Bài đọc thêm)

Tôi ngồi đong đũa hai chân trên mũi chiếc thuyền chở gạo, ngóng lên chợ. Đèn măng-sông trong các hiệu buôn, các tiệm ăn thấp lên sáng rực. Chỗ khoảng sân

lớn, những người đàn bà nông dân mặc quần áo bà ba đen, khăn rằn vắt chéo qua vai ngồi xếp từng dãy dài sau những chiếc cần xé to tướng, những chiếc thúng đựng đầy ắp không trông rõ và không biết đó là thức gì mà họ mang ra chợ bán. Mỗi người bán hàng đều có thấp một ngọn đèn con ở chỗ mình ngồi. Và những người đi chợ, cũng có nhiều người cầm theo trên tay một ngọn đèn.

Đèn người mua, đèn người bán cứ như sao sa.

Thoảng cái, tôi đã đặt chân lên bờ. Chao ôi ! Chợ gì mà lạ lùng thế này ? Một con ba ba to gần bằng cái nong, đặt lật ngửa, cứ ngo nguẩy bơi bơi bốn chân, trước ông cụ già ngồi lim dim đôi mắt. Những con rùa vàng to gần bằng cái tô, đều tắm tấp như đồ ở cùng một khuôn ra, nằm rứt cồ trong mấy chiếc giỏ cần xé. Đây là một con nai người ta vừa xẻ thịt ra bán, cái thủ còn nguyên chưa lột da bày giữa đồng thịt đỏ hồng trên một tấm lá chàm. Cua biển cũng có, ếch cũng có, nghêu sò cũng có. Còn cá tôm thì nhiều lắm, đủ các loại cá, loại tôm, không kể xiết. Có tiếng chim gì mổ nhau kêu quang quác trong chiếc lồng kẽm chỗ tôi tới : ngọn đèn vừa bị cánh chim đánh nhau quật tắt, người chủ bán chưa kịp thấp lên. Một chú khỉ con cứ nhảy qua nhảy lại lia lịa, chồm vờn treo lên đồng bì ngò. Thấy tôi đi qua, nó nhe răng khếch khếch, ngó tôi rồi quay lại nhóm người chủ, dường như muốn bảo tôi hỏi giùm tại sao ông ta không thả mỗi dây xích cồ ra để nó được tự do đi chơi như tôi...

ĐOÀN GIỎI

Lược trích « Đất rừng phương nam »

Chú giải:

— *Cần xé*: sọt to đan bằng tre, hình vuông, có hai quai, dùng để đựng hàng hóa.

— *Bí ngô*: còn gọi là bí đỏ, bầu Lào (có địa phương gọi là *bù rợ*).

TUẦN 16

48. NHỮNG CHÚ GÀ XÓM TÔI

Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy. Tôi biết đó là con gà của anh Bốn Linh. Tiếng nó đồng đặc nhất xóm. Nó nhón chân, bước từng bước oai vệ, ưỡn ra đằng trước. Bị chó Vện đuổi, nó bỏ chạy. Đột ngột, nó quay lại nện cho chó Vện một đá vào đầu, rồi nhảy phốc lên cổng chuồng trâu đứng nhìn xuống tỏ vẻ phớt lờ. Nó nổi gáy như thách thức:

— Tao không sợ ai hết!

Sau gà anh Bốn Linh, gà của ông Bảy Hoá gáy theo.

Con gà của ông Bảy Hóa hay bơi bậy. Nó có bộ mã khá đẹp, lông trắng, mỏ búp chuối, mào cò, hai cánh như hai võ trai úp, nhưng lại hay tán tỉnh lão khoét. Nó đến chỗ bờ tre mời bọn gà mái theo nó để nó đái giun. Bơi được con giun nào, nó lấy mỏ kẹp bỏ ra giữa đất, kêu tục tục mời bọn gà mái đến xơi. Bọn này vừa xô tới nó đã nuốt chửng con giun vào bụng. Sau

ông Bảy Hoá, gà bà Kiến nổi gáy theo. Gà bà Kiến gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn. Nó nhảy tốt lên cây rơm thật cao phóng tầm mắt nhìn quanh như muốn mọi người hãy chú ý, nó sẽ gáy một hơi thật to, thật dài. Nó xoe cánh, nghênh cổ, chu mỏ chu đáo, nhưng rốt cục chỉ rặn được ba tiếng éc, e, e, e, e, e, e. Nó ngưng quá đỏ chín mặt, hấp tấp nhảy xuống đất. Gà trong làng nổi gáy loạn xị...

VÕ QUẢNG

Lược trích « Quê nội »

Chú giải:

— *Mã*: vẻ đẹp bên ngoài (con gà tốt mã vì lông).

— *Ưc*: ngực của loài lông vũ (chim, gà, vịt).

— *Đãi*: mời ăn uống.

Hướng dẫn đọc:

— Đọc giọng vui hóm hỉnh, làm nổi phương pháp miêu tả của tác giả.

— Đoạn tả gà anh Bốn Linh: đọc ngắt câu dứt khoát làm nổi rõ từng động tác (Nó nhón chân... tao không sợ ai hết!)

Tìm hiểu bài:

1. Tác giả tả hai con gà trống và một chú trống choai. Ba con đều có hình dáng tính nết riêng. Hãy tìm đặc điểm của mỗi con.

2. Tìm những từ tả hình dáng, màu sắc và những từ tả tính nết bọn gà trong bài.

3. Tác giả tả tính nết từng con gà như tả người vậy (đó là phương pháp nhân hóa).

Em thấy những đoạn nào như thế?

Luyện tập :

Tìm từ cùng âm khác nghĩa với từ *ức*, từ *đãi* trong bài và đặt câu với các từ đó.

49. CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN

Những cơn gió nhẹ làm mặt nước hồ I-rơ-pao chao mình rung động. Bầu trời trong xanh soi bóng xuống đáy hồ, mặt nước hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông. Nơi đây cất lên những tiếng chim riu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hòa âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội... Những con chim kơ-púc, mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt cổ rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình hót lên lanh lảnh nghe như tiếng sáo. Các chú chim piêu có bộ lông màu xanh lục, đôi chân như đi tất vàng giống hệt những nhà thể thao đang nhào lộn trên cành cây. Chim vếch-ka mãi mê chải chuốt bộ lông vàng óng của mình. Chim câu xanh, chim sa-tan nhẹ nhàng cất tiếng hót gọi đàn. Họ nhà chim đủ các loại, đủ các màu sắc riu rít bay đến đậu ở những bụi cây quanh hồ, tiếng hót rộn rã vang cả mặt nước.

THIÊN LUONG
Trích

Chú giải :

- Chao : nghiêng đi nghiêng lại.
- Rợp : (bóng che) khắp cả.
- Hòa âm : ý nói âm điệu hòa hợp với nhau.

Hướng dẫn đọc :

Giọng đọc cần làm nổi bật màu sắc, hình thù của mỗi loài chim riêng. Ví dụ : chim đại bàng / chân vàng mỏ đỏ / đang chao lượn... Những con chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt / cổ rướn cặp mỏ thanh mảnh của mình.

Tìm hiểu bài :

1. Hồ I-rơ-pao được tác giả miêu tả đẹp như thế nào ?
2. Mỗi loài chim ở đây như được vẽ ra bằng màu sắc. Em hãy chỉ những từ vẽ nên các màu sắc, đó ?
3. Hoạt động của mỗi loài chim cũng khác nhau. Em hãy tìm những từ chỉ động tác bay lượn của chúng.

Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : riu rít, xanh thẳm, chải chuốt.
2. Học thuộc : từ « Chim đại bàng... » đến hết bài.

50. CHIM RA QUÂN (Bài đọc thêm)

Tùng tùng tùng !
Đánh ba tiếng trống
Sắp quân cho chỉnh.
Phượng hoàng thống lĩnh
Bạch hạc hiệp đồng
Bên phải thì công

Bên trái thì sếu
 Giang cao ngất ngheo
 Đi trước tiên phong
 Cả mỏ bồ nông
 Đi sau tiếp hậu
 Sáo đen, sáo sậu
 Rạn giục đôi bên
 Chú quạ thông tin
 Mang thư đi trước
 Một đàn vịt nước
 Chú kết, chú le
 Sắm sửa thuyền bè
 Cho quân trảy thủy...

ĐỒNG DAO

Võ Văn Trục sưu tầm

Chú giải :

— Phụng hoàng, bạch hạc, công, sếu, giang, bồ nông, sáo đen, sáo sậu, quạ, kết, le le,... tên các loài chim.

— Cả mỏ : mỏ to, bè.

— Trảy thủy : đi bằng đường sông, biển (vịt, kết, le le... đều có thể bơi lội).

TUẦN 17

51. CỎ NON

Đêm ấy trời mưa phùn. Đêm hôm sau lại mưa tiếp...
 Cỏ mọc tua tủa. Một màu xanh non ngọt ngào, thơm
 mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi...

Nhấn lừa đàn bò ra đi. Cả đàn bò rống lên sung
 sướng. « Ồ ồ » đàn bò reo lên. Chúng nhảy cẫng lên, xô
 nhau chạy.

Nhấn cặp chiếc hèo vào nách, bắc loa tay lên miệng
 rống cao người hô vang động cả núi rừng :

— Đứng lại ! Gặm cỏ... gặm !

Con Nâu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm
 cỏ bắt đầu trào lên như một nong tằm ăn rồi không lờ.
 Con Ba Bóp vẫn phàm ăn, tục uống nhất, cứ thúc mãi
 mồm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào
 ra ; nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đấy cũng
 hùng hục ăn không kém... Mẹ con chị Vàng ăn riêng
 một chỗ. Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh
 mồm cỏ của mẹ. Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho
 nó và đi kiếm một bụi khác.

Đàn bò tràn lên phủ vàng rực cả sườn đồi. Nom
 những cái mồm ngoạm cỏ sao mà ngon thế ! Nhấn như
 cảm thấy rõ rệt mùi rễ non thơm phảng phất, mùi lá
 non ngan ngát cay cay xen lẫn vị ngọt ngào nồng nồng
 của nhựa mới.

HỒ PHƯƠNG

Trích « Cỏ non »

Chú giải :

— Hèo : gậy bằng song.

— Con Nâu, con Ba Bóp, con Vàng, cu Tũn : tên do anh
 Nhấn đặt cho những con bò, con bê... dựa theo màu lông và
 hình nết của chúng.

— Tằm ăn rồi : tằm ăn rất phàm trước khi làm kén.

- *Tua tua* : đâm ra mọi phía (râu mọc tua tua).
- *Rống* : kêu to (các loài thú).
- *Phăng phất* : thoang thoảng.

Hướng dẫn đọc :

- Đọc cho rõ ba cảnh trong bài :
 - + Đồi cỏ non sau mùa xuân : từ đầu đến «... sườn đồi».
 - + Người chăn bò lừa bò đi ăn : « Nhấn lừa đàn bò... gặm ».
 - + Bò ăn và niềm vui của người chăn bò : đoạn còn lại.
- Giọng đọc cần thể hiện rõ tính cách của từng con vật bằng cách nhấn vào các từ chính. Ví dụ : con Ba Bóp vẫn *phăm phăm* ăn *tục* uống *nhất*, cứ *thúc* mãi *mồm* xuống, *ủi* đất lên mà *gặm*.

Tìm hiểu bài :

1. Sau những ngày đông giá lạnh, trời bắt đầu có mưa xuân, cỏ trên đồi lại mọc tốt tươi. Tác giả đã tả đồi cỏ non ấy như thế nào?
2. Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để miêu tả sinh động đàn bò gặm cỏ (mỗi con ăn một kiểu)?
3. Những chi tiết nào chứng tỏ anh Nhấn rất yêu công việc của mình?

Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : tua tua, phăng phất.
2. Tìm một từ cùng âm khác nghĩa với : rồ (tăm ăn rồ) và đặt một câu với từ đó.

52. TRÂU ĐỒI

Ai thối sáo gọi trâu đầu đó
Chiều in nghiêng trên mảng núi xa



Con trâu trắng dẫn đàn lên núi
Vênh đôi tai, nghe sáo trở về.
Trâu dục chạy rầm rầm như hồ
Trâu thien rong từng bước hiền lành
Cổ lừng lững như chum như vại
Móng hến hằn in mép cỏ xanh.

Những chủ nghề lông tơ mồm mồm
Mũi pháp phồng dính cánh hoa mua
Cồng trại mở, trâu vào chen chúc
Chiều rộn ràng trong tiếng nghe ơ.

NGÔ VĂN PHÚ

Trích « Tháng năm mùa gặt »

Giải :

- *Rong* : đi lang thang không mục đích. Ý trong bài : thông thả.

- Rộn rảng : tấp nập, nhộn nhịp.
- Lừng lững : ý nói to lồ lộ, rất dễ nhận thấy.
- Mũm mĩm : béo tròn, đầy đặn (Em bé mũm mĩm).

Hướng dẫn đọc :

Đọc cho nổi rõ những cảnh :

— Trâu đực đi mạnh mẽ (nhấn mạnh : *chạy rầm rầm như hổ*).

— Trâu thiến đi thông thả (*rong từng bước hiền lành*).

Cảnh trâu về trại chen chúc, rộn rảng (câu 11, 12).

Đọc : *rầm rầm* ≠ *mưa dầm*, *rong* ≠ *dong* (*dong* đồng cao, cây *dong* riêng).

Tìm hiểu bài :

1. Câu « Chiều in nghiêng trên mảng núi xa » gợi lên ý gì ? Nếu là cảnh buổi trưa, tác giả có thể viết như thế được không ? Tại sao ?

2. Cảnh « trâu đực chạy » và « trâu thiến rong » trái ngược với nhau. Những từ nào diễn tả sự trái ngược đó ?

3. Chi tiết nào miêu tả sự thơ dại của đàn nghé con ?

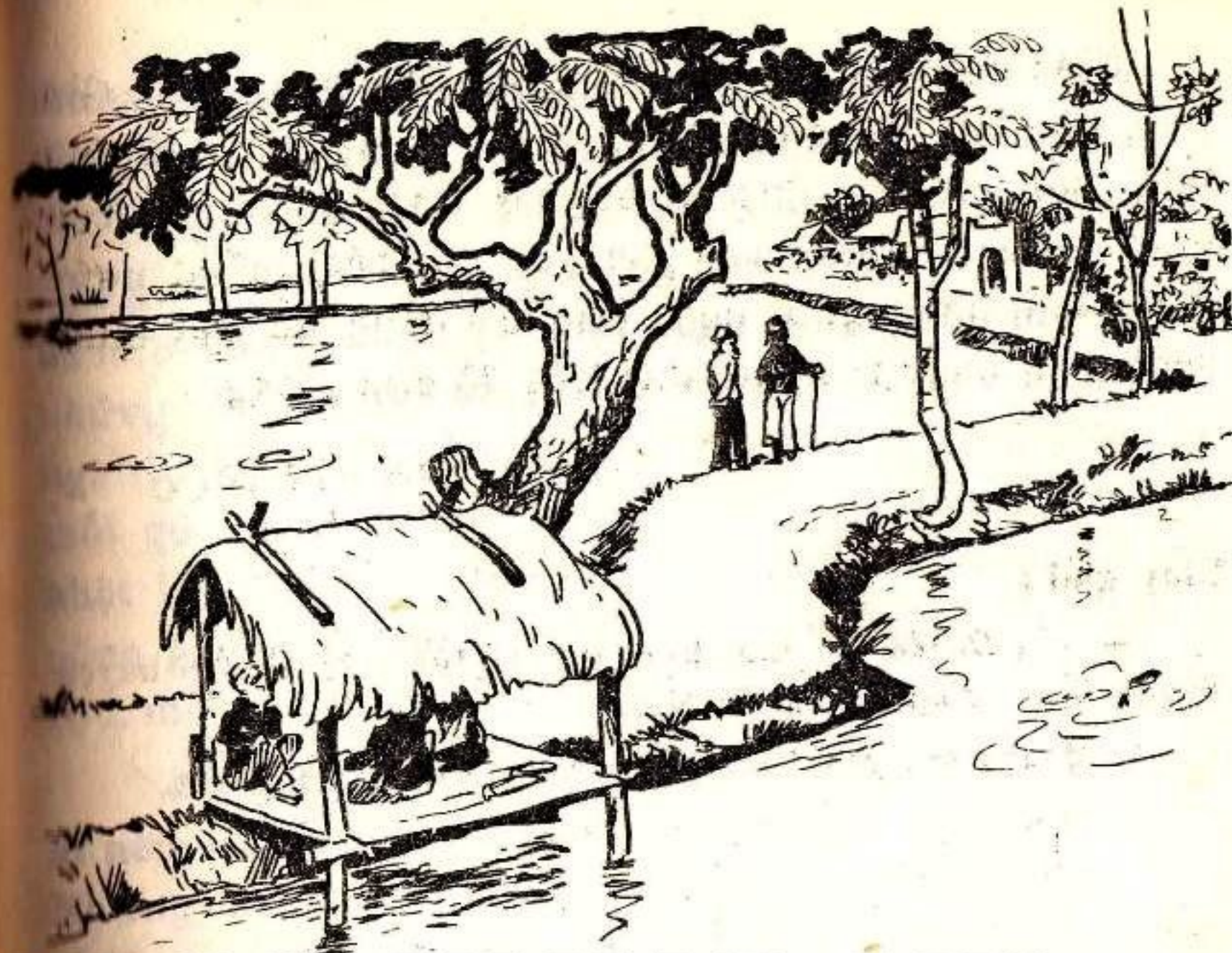
Luyện tập :

1. Dựa vào bài thơ này, em hãy viết một đoạn văn ngắn miêu tả đàn trâu chiều về trại (bài làm ở nhà).

2. Học thuộc cả bài.

53. HỒ CÁ YÊN DUYÊN (Bài đọc thêm)

Hồ cá Yên Duyên thật là đẹp. Quanh hồ, ven bờ sông bờ máng, cây nối cây chạy dài, soi bóng rập rờn



xanh. Giữa những rừng cây ấy, mọc lên một cái lều canh cá. Hai mươi sáu cụ già tự nguyện ra sống giữa cảnh trắng nước này. Hợp tác xã trang bị cho các cụ những dụng cụ cần thiết : chần màn, giường chiếu, xoong nồi, chum vại, ấm chén pha trà.

Trăng thanh. Gió mát. Bốn mùa nối nhau đi qua. Tháng hai thơm dịu hoa xoan. Tháng ba thoảng hương hoa nhãn. Tháng chạp ấm hương chuối dây màu trứng quóc. Bốn mùa cây gọi chim về. Mùa đông có những con chim bé xiu rúc vào mái rá tránh rét. Mùa xuân, chim én chao liệng trên mặt hồ. Chim én đậu hàng ngàn con dọc đường dây điện dăng từ cánh đồng này qua cánh đồng kia. Đến mùa thu hoạch cá, vớt trời, giăng giăng kéo nhau về đậu trắng lối đồng.

Giấc ngủ của các cụ những đêm hè thật tuyệt. Gió lộng bốn bề. Tiếng cá quẫy, cá bơi trong giấc ngủ thiu thiu. Bọn cá trắm đớp cỏ bên bờ. Chốc chốc một con nhảy tung lên đụng vào gốc cây rồi bật xuống nước đánh sầm như người ngã. Đàn cá đang ăn giật mình kéo nhau chạy rào rào như trời đổ cơn giông.

VÕ VĂN TRỰC
Trích

Chú giải :

— Yên Duyên là một hợp tác xã toàn xã thuộc huyện Thanh Trì, ngoại thành Hà Nội.

— Trang bị : ý nói cung cấp các đồ dùng cần thiết.

TUẦN 18

54. CỨU MUỐI

Đám mây đen to và nặng bay ngang qua bầu trời. Nó dừng lại, ngay trên đầu làng. Mặt trời bỗng dưng biến mất và nắng như tấm màn mỏng nhà ai đang căng phơi bị cuốn ngay lại. Trời âm u.

— Cứu muối, bà con ơi !

— Cứu muối ! — nhiều tiếng kêu theo vang trên các khoảnh đồng.

Tiếng chân người chạy thình thịch, dồn dập trên đường làng. Người vác trang, bồ cào, người phen liếp,

thùng mùng vôi vãi chạy ra đồng. Tôi cũng chạy theo, rất nhanh.

Đồng muối lúc này nom thật lạ mắt, cứ loang loáng như gương. Trên những ô nê muối đã bắt đầu kết tinh ; đã nhìn thấy những hạt muối tươi lấm tẩm nổi lên giữa những vũng nước mặn đang bắt đầu đóng váng. Mọi người hối hả lấy trang cào muối vun lại thành đống ở mỗi góc ruộng rồi lấy phen liếp che lên trên. Tôi cũng nhặt lấy một cái trang và bắt đầu cào muối. Mùi nắng nồng gặp mưa bốc lên mặn chát. Tôi thấy người nóng rực, mồ hôi toát ra.

Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào. Mặt đất bốc hơi ngùn ngụt. Nhưng chỉ một lúc sau mưa tạnh ngay. Nắng bùng lên chói chang vàng rực. Mọi người lại vội vã bỏ phen liếp che đậy trên các ruộng ra để lấy nắng. Một chị phụ nữ nhìn tôi cười, hỏi :

— Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này ?

— Em là cháu bác Tụ. Em về làng nghỉ hè.

NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ
Trích « Cảnh đồng bờ biển »

Chú giải :

— Ô nê : từng ngăn nhỏ ở sân phơi trên đồng muối, ngăn này được lán xi măng. Người ta đổ nước biển (đã cô lại gọi là nước chát) phơi để cho muối kết tinh.

— Bồ cào : dụng cụ có răng, có cán dài dùng để cào muối.

— Váng : màng mỏng đóng trên mặt chất lỏng.

— Kết tinh : biến từ thể lỏng sang thể rắn (tinh thể).

Tìm hiểu bài :

1. Tác giả tả cảnh sắp mưa như thế nào ?
2. Cảnh chạy đi cứu muối rất khẩn trương, những chi tiết nào nói lên điều đó ?
3. Đồng muối được tác giả tả rất cụ thể bằng những từ ngữ nào ?
4. Trong bài có một chi tiết độc đáo chỉ có ở đồng muối. Em hãy tìm xem.

Luyện tập :

Đặt câu với các từ : vánh, chói chang, loang loáng.

55. TRONG CON LỐC BIỂN



Khoảng nửa đêm, chúng tôi giật mình nhồm dậy, người nôn nao và dường như có ai giật mạnh chiếc

giường bật. Bên ngoài trời tối như bưng. Bóng tối quánh lại, dày đặc như cái chảo đen khổng lồ úp chập xuống. Gió rít từng cơn hất tung nước biển lên sàn rất rạt. Con tàu lắc lư, dềnh lên, đập xuống.

Thuyền trưởng Thắng, hai tay ghì chặt vô-lăng, đôi mắt nhìn xoáy về phía trước. Chốc chốc, anh liếc nhìn vào la bàn và tấm hải đồ. Gió vặn khung gỗ buồng lái răng rắc. Con tàu chao đảo có khi nghiêng hẳn về một bên nhưng nó vẫn dè sóng lướt tới.

Mình đắm mồ hôi, Thắng quay lại phía chúng tôi nói, giọng ồm ồm :

— Con lốc biển đây, các anh ạ ! Độ vài giờ là nó tan thôi. Tệ thật, tôi chỉ lo đơn vị « tăng » của các anh không kịp tham gia chiến dịch tấn công vào thành phố.

Biển vẫn gào thét. Gió vẫn từng cơn đẩy nước dồn ứ lại, rồi đột ngột dãn ra. Con tàu vẫn lặn hụp như con cá kình giữa muôn nghìn lớp sóng. Thuyền trưởng Thắng vẫn điềm tĩnh chỉ huy đoàn tàu vượt con lốc dữ...

Mờ sáng hôm sau, đơn vị chúng tôi tập kết đúng địa điểm và thời gian quy định.

Theo ĐÌNH KÍNH

Chú giải :

- Lốc : cơn gió xoáy lớn.
- Vô lăng : bánh lái dùng để điều khiển tàu, xe.
- La bàn : khí cụ có nam châm dùng để tìm phương hướng.
- Hải đồ : bản đồ đi biển.
- Cá kình : một giống cá biển rất to, rất dữ tợn.

Hướng dẫn đọc :

- *Nồn nao* : đọc đúng phụ âm *n* (nao $\neq$ lao : đâm lao thì phải theo lao).
- Giọng đọc cần làm nổi bật từng ý. Ví dụ :
« Bóng tối quánh lại / dày đặc như cái chảo đen khổng lồ / úp chụp xuống ».

Tìm hiểu bài :

1. Cảnh biển trong cơn lốc dữ dội như thế nào ? (cảnh trời, gió).
2. Thuyền trưởng đã vượt qua cơn lốc dữ dội bằng một quyết tâm rất cao. Những từ ngữ nào nói lên điều đó ?
3. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả con tàu trong cơn lốc biển.

Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ sau : lắc lư, chao đảo, lặn hụp.
2. Trong bài có câu « Con tàu lắc lư, dềnh lên, dập xuống ».

Em hãy viết một câu khác tương tự diễn đạt ý đó ?

56. TỤC NGŨ VỀ THỜI TIẾT (Bài đọc thêm)

- Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
- Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
- Thâm đông, hồng tây, dựng may
Ai ơi, đợi đến ba ngày hãy đi.
- Tháng bảy heo may
Chuồn chuồn bay thì bão.

- Cơn đặng đông, vừa trông vừa chạy,
Cơn đặng nam, vừa làm vừa chơi.
- Gió bắc hiu hiu, sếu kêu trời rét.
- Bao giờ cho đến tháng ba
Hoa gạo rụng xuống, bà già cắt chăn.

Chú giải :

- *Ráo* : khô.
- *Thâm đông* : phía đông trời u ám.
- *Dựng may* : gió heo may bắt đầu thổi.
- *Heo may* : gió hơi lạnh và khô thổi về mùa thu.

TUẦN 19

57. CHỢ TA-SKEN

Chúng tôi ra thăm cảnh chợ. Người chen chúc, đông vui, náo nhiệt. Màu sắc ngồn ngộn của hoa quả, của áo quần như càng khiến cho cái náo nhiệt tăng thêm. Hoa quả nhiều lạ lùng. Nho chắt thành đồng lớn như đôi trên các quầy hàng, quả tròn hoặc bầu dục, xanh lơ hoặc tím mọng. Lựu phô màu đỏ chói. Đào vàng mườn mượt lông tơ. Những quả táo to bằng nửa nắm tay, màu xanh non mơn mớn. Dãy hàng mật ong, mật chứa trong những bình lớn, óng lên như hồ phách. Bà nhà hàng khều một tí mật đặc trên đầu mũi dao ăn, tươi cười mời nếm thử.

Người qua lại trộn lẫn màu sắc. Đàn ông mặc áo sơ mi đính những nẹp thêu dọc hai ống tay và mép cái khuy, đầu chup gọn trong chiếc mũ vải vuông nhỏ. Phụ nữ xúng xính trong chiếc áo dài rộng bằng lụa. Trên áo những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ. Nước da của họ ngăm bảnh mặt. Lông mày nhỏ uốn vòng cung. Khuôn mặt bầu bầu chứa cho bớt nhô đôi gò má cao kiêu người châu Á. Tóc đen như mun tết thành hai bím thông dài mãi xuống quá thắt lưng khẽ ve vẩy theo nhịp bước...

BÙI HIỀN

Trích « Nhật kí Ta-sken »

Chú giải:

— *Ta-sken*: thủ đô của nước Cộng hòa U-dơ-bê-ki-stan thuộc Liên bang Xô viết.

— *Hồ phách*: nhựa cây vùi dưới đất lâu đời kết rắn lại, sắc vàng nâu trong suốt, trước kia thường dùng làm khuy áo, hoa tai.

— *Mơn mơn*: non và tươi (cỏ cây mơn mơn).

— *Xúng xính*: mặc áo quá dài rộng (*xúng xa xúng xính*).

— *Mun*: loại gỗ màu đen, rất quý.

Hướng dẫn đọc:

Khi đọc, chú ý nhấn mạnh các từ chỉ màu sắc. Ví dụ: Lụa pho màu đỏ chói... trên áo những đường vân xanh, đỏ, tím, vàng chảy dọc, óng ả chờn vờn như sóng nước hồ.

Tìm hiểu bài:

1. Cảnh chợ Ta-sken được tác giả miêu tả như thế nào?

2. Các loại quả được miêu tả một cách cụ thể. Em hãy nêu những từ chỉ màu sắc tác giả đã dùng?

3. Khi tả người, tác giả chú ý đến áo quần mang màu sắc dân tộc của người U-dơ-bê-ki-stan. Em nhắc lại đoạn văn đó.

4. Bài này có mấy đoạn? Mỗi đoạn nói gì?

Luyện tập:

1. Tập viết một đoạn văn tả một số loại quả mùa hè có ở chợ quê em.

2. Đặt câu với các từ: mơn mơn, óng ả.

58. LUÔNG PHA - BANG

Máy bay vừa bay lên trả lại một vùng tĩnh mịch trên đồng cỏ tranh, người đứng dưới đường băng lại nghe tiếng mõ trâu ở một bụi lau nào gần đấy. Một con gà trong đồi cất tiếng gáy trưa. Không biết gà rừng hay gà nhà. Những bánh xe lam đưa khách rời sân bay sang phố nghe rạo rạo, xa xa qua cầu Nậm Khan.

Đến lúc trông lên thấy nhà hai bên đường, mới biết đã vào thành phố. Ở dưới sông Mê-kông, sông Nậm Khan trông lên phố cũng không thấy nhà, chỉ thấy bụi tre trúc, cây dừa, đôi chỗ một bậc dốc xuống bên như bất cứ làng nào ven sông. Đến khi thấy tháp thoáng chòm tháp nhọn vàng ngôi chùa đỉnh núi Phu-Xi, mới biết đây đã là Luông Pha-bang.

Luông Pha-bang, thành phố trong những vườn dừa và trong bóng xanh rờn vườn chùa những cây chàm-pa, cây chằm-pi.

Con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm duyên
nũng nịu, uốn mình một quãng rồi mới chịu hòa vào
Mê-kông. Ở Luông Pha-bang trông phía nào cũng
thấy triền núi chi chít những nương lúa xanh nhạt dưới
bóng mây, thấy những mái chùa nằm lẫn mái nghiêng
lên nhau...

TÔ HOÀI

Trích « Hoa hồng vàng song cửa »

Chú giải :

- *Tĩnh mặc* : vắng vẻ, yên lặng (có thể dùng « tĩnh mịch »).
- *Xe lam* : xe ba bánh chở khách, chạy bằng máy nổ, thường dùng ở thành phố.
- *Chăm-pa* : cây hoa đại. *Chăm-pi* : cây ngọc lan.

Hướng dẫn đọc :

Bài văn có nhạc điệu như một bài thơ. Cần đọc với âm
điệu trầm, nhẹ, chậm rãi; ngắt câu, ngắt đoạn đúng.

Tìm hiểu bài :

1. Chi tiết nào chứng tỏ cảnh phố và cảnh quê ở đây hoa
cùng nhau?
2. Tác giả tả thành phố Luông Pha-bang đẹp như thế nào?
3. Khi tác giả tả « con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm
duyên nũng nịu... » tác giả đã dùng phương pháp tu từ gì?

Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ : *rạo rạo, tĩnh mặc*.
2. Ôn lại các bài : Chim rừng Tây Nguyên. Trâu đồi.

59. ĂNG-CO VÁT
(Bài đọc thêm)

Ăng-co Vát
là một công
trình kiến trúc
và điêu khắc
tuyệt diệu của
nhân dân Khơ-
me được xây
dựng lên đầu
thế kỉ thứ 12.

Khu đền
chính gồm ba
tầng với những
ngọn tháp lớn.
Muốn thăm hết
khu đền chính
phải đi qua ba
tầng hành lang

dài gần 1500 m và có thể rẽ vào thăm 398 gian phòng.
Suốt cuộc dạo xem kì thú đó, du khách sẽ cảm thấy
như lạc vào thế giới của nghệ thuật chạm khắc và kiến
trúc cổ đại Khơ-me.

Đây, những cây tháp lớn được dựng bằng một thứ
đá ong và bọc ngoài bằng da nhẵn. Đây, những bức
tường buồng nhẵn bóng như mặt ghế đá, hoàn toàn
được ghép bằng những tảng đá lớn đẽo gọt vuông vức
và lựa ghép vào nhau kín khít như xây gạch vữa.



Toàn bộ khu thành đèn quay về hướng tây. Lúc hoàng hôn Ấng-co Vát thật huy hoàng. Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đèn. Những ngọn tháp cao vút ở phía trên, lấp loáng giữa những chùm lá thốt nốt xòa tán tròn vượt lên hẳn những hàng muôm già cổ kính. Ngôi đền cao với những thềm đá rêu phong, uy nghi kì lạ, càng cao càng thâm nghiêm dưới ánh trời vàng, khi đàn dơi bay tỏa ra từ các ngách đá.

Theo PHONG CHÂU — HOÀNG HUYỀN —
NGUYỄN QUANG VINH
« Những kỉ quan trên thế giới »

Chú giải :

- Kiến trúc : nghệ thuật xây dựng nhà cửa.
- Điêu khắc : nghệ thuật chạm trổ.
- Hoang phế : ý nói khu đất hay nhà cửa bỏ đi không ai lui tới.
- Du khách : người từ phương xa đến chơi, đến viếng cảnh.
- Thốt nốt : loại cây cao cùng họ với dừa, lá hình quạt, có thể lấy nước chảy từ cuống hoa để nấu thành đường.
- Cổ kính : lâu đời.
- Thâm nghiêm : kín và lặng, gây cảm giác kính cẩn, e sợ.

Chủ đề NHÂN DÂN

TUẦN 20

60. TRÊN ĐƯỜNG CHIẾN DỊCH

Bộ đội lặng lẽ đi, trong bóng chiều loang lổ một vài ánh hoàng hôn. Khói và bụi bám vào những cành bị đốt và những lá bị thiêu co quắp, rũ rượi. Cảnh vật càng mờ mờ. Trên mấy nhà sàn buồn tênh, ba bốn bà kẻ nhìn ra, nhớ những ngày vui các đồng chí đóng tại nhà mình. Các em bé giơ ngón tay nhỏ xiu chỉ trỏ. Giữa tiếng sắt của vỏ lửa ngựa, tiếng súng lách cách, bộ đội tiến quân không nói nửa lời. Trời tối hẳn. Hai bên đường, hết lớp này đến lớp nọ, đoàn dân công đi phục vụ, dừng lại nép sau những gậy cao tua tủa, sừng sững như những cột dây thép trông xa xít lại. Hôm sau, pháo binh hồi hộp chờ dân công. Dân công đã đến. Toàn là anh em Tây tuổi trên dưới bốn mươi. Dăm chị phụ nữ then thò. Một anh nói :

— Các chị, các anh đi với pháo binh thì vất vả lắm đấy !

Các anh không nói gì. Các chị mỉm cười. Một chị cười rữ.

— Các chị cười gì chúng tôi thế ?

— Không biết tiếng Kinh đâu!
Chỉ úp mặt vào lưng bạn mà cười.

NGUYỄN HUY TƯỜNG
Trích « Kí sự Cao Lạng »

Chú giải :

- Loang lỗ : có nhiều vết khác màu nhau.
- Rũ rượi : bơ phờ, xõa xuống.
- Bà ké : bà già người dân tộc thiểu số Việt Bắc.

Hướng dẫn đọc :

— Các dấu phẩy ngắt ra từng ý một, cần đọc đúng. Ví dụ:
Giữa tiếng sắt của vỏ lừa ngựa tiếng súng lách cách / bộ đội
tiến quân không nói nửa lời.

Tìm hiểu bài :

1. Bộ đội hành quân vào lúc nào? Tại sao lại hành quân vào lúc đó?
2. Những hình ảnh nào cho biết nhân dân Cao Bắc Lạng yêu quý bộ đội?
3. Tác giả tả cảnh bộ đội hành quân và dân công lên đường có điểm nào khác nhau đáng chú ý?

Luyện tập :

Đặt câu với các từ: loang lỗ, nép.

61. MƯA RƠI

Nghe chim tu hú gọi
Rừng Lộc Ninh sáng rồi

Suốt đêm qua không ngủ
Năm đếm tiếng mưa rơi
Lo cho anh bộ đội
Lầy lội quãng đường dài
Hết tăng rồi lại pháo
Mong chẳng thấy tăm hơi
Chiến trường chờ từng phút
Đừng mưa nữa, mưa ơi!
Đề đường mau khò rào
Cho xe vào tới nơi.
Trận cuối cùng lịch sử
Tiếng súng bắt đầu rồi.

LÊ ĐỨC THỌ

Chú giải :

- Lộc Ninh : một vùng đất đỏ trồng cao su nổi tiếng của tỉnh Sông Bé.
- Tu hú : loại chim ăn sâu bọ, ăn quả cây, lông đen hoặc có đốm trắng, thường hay kêu vào đầu mùa hè, mùa vải chín.
- Trận cuối cùng : đây là chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam tháng 4-1975.

Hướng dẫn đọc :

Giọng đọc thể hiện rõ được nỗi lo lắng bồn chồn của tác giả :

- Suốt đêm qua không ngủ
- Năm đếm tiếng mưa rơi
- Mong chẳng thấy tăm hơi
- Đừng mưa nữa, mưa ơi !

Tìm hiểu bài:

1. Tâm trạng lo lắng, bồn chồn của tác giả trong đêm mưa được bộc lộ rõ qua những chi tiết nào?

— Có thể đếm được tiếng mưa rơi không? Tại sao tác giả lại viết:

« Năm đếm tiếng mưa rơi »?

— Những câu thơ nào nói lên nỗi lo lắng mong chờ của tác giả?

2. Vì sao tác giả lại sốt ruột, mong chờ đến như vậy?

Luyện tập:

1. Đặt câu với từ: tâm hơi.

2. Tìm hai tính từ trái nghĩa nhau (tả con đường) trong bài. Đặt câu với mỗi từ đó.

3. Học thuộc cả bài.

62. NHỮNG BÔNG HOA TÍM

(Bài đọc thêm)

Cồn cát cao trên kia là chỗ cô Mai nằm nghỉ. Những cây dương đang độ lớn vây quanh mộ cô. Hôm trước mẹ dắt Nhi ra thăm mộ, mẹ đọc hàng chữ đỏ khắc trên bia:

« Nguyễn Thị Mai, dân quân, hi sinh ngày 10-10-1968 ». Mẹ không nói gì cả, Nhi cảm thấy bàn tay mẹ siết chặt lấy bàn tay nhỏ bé của Nhi. Ngày ấy mẹ cùng cô Mai ở chung tiểu đội dân quân. Đêm nào mẹ cũng đi tuần trên bãi.

Những người già trong làng kể lại rằng: Chiều nào cô Mai cũng ra cồn cát đỏ với một khẩu súng trường. Và trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím. Ngày chiếc máy bay bốc cháy đâm đầu xuống biển cũng là ngày cô Mai hi sinh... Những bông hoa ấy vừa nở, mùi thơm bay về tận làng làm náo nức cả lòng người những buổi chiều như chiều nay.

Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau chúng rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa ấy. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa, Nhi gọi mẹ riu rít:

— Mẹ ơi, những cồn cát cao sau làng, chỗ nào cô Mai cũng tì ngực xuống để bắn máy bay. Con thấy toàn hoa là hoa!

TRẦN NHẬT THU

Chú giải:

— Dương: cây phi lao.

— Dân quân: tổ chức vũ trang của nhân dân địa phương.

— Hi sinh: chết vì việc nghĩa.

— Tiểu đội: đơn vị nhỏ nhất của quân đội.

63. MẸ

Con bị thương, nằm lại một mùa mưa
 Nhớ dáng mẹ ân cần mà lặng lẽ
 Nhà yên ắng. Tiếng chân đi rất nhẹ
 Gió từng hồi trên mái lá ủa qua.

Nhớ vườn cây che bóng kín sau nhà
 Trái chín rụng suốt mùa thu lộp độp
 Những dãy bưởi sai, những hàng khế ngọt
 Nhãn đầu mùa, chim đến bói lao xao...

Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào
 Con nhặt miếng có canh tôm nấu khế,
 Khoai nướng, ngô bung ngọt lòng đến thế.
 Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà...

BẢNG VIẾT

Trích

Chú giải :

- Yên ắng : cũng có nghĩa như yên lặng, yên tĩnh.
- Bói : cây mới ra quả mùa đầu tiên (cam mới bói). Ở đây tác giả dùng thành một nghĩa mới, ý nói những con chim đến tìm ăn quả đầu mùa.

Hướng dẫn đọc :

Bài thơ nói về những niềm xúc động trong lòng anh thương binh đối với một bà mẹ chiến sĩ. Đọc bằng giọng đọc tình cảm : nhẹ nhàng, trầm, thông thả.

Chú ý đến nhịp trong từng khổ thơ. Ví dụ ở khổ 2 :

Nhớ vườn cây / che bóng kín sau nhà (3/5)

Trái chín rụng / suốt mùa thu lộp độp (3/5)

Những dãy bưởi sai / những hàng khế ngọt (4/4)

Nhãn đầu mùa / chim đến bói lao xao (3/5)

Tìm hiểu bài :

1. Trong trí nhớ anh thương binh, bóng dáng bà mẹ, hình ảnh căn nhà, vườn cây đều gắn gũi thân thương. Vì sao vậy?
2. Những từ ngữ và chi tiết nào cho em biết căn nhà này rất yên tĩnh?
3. Bà mẹ chiến sĩ đã chăm sóc anh thương binh như thế nào?

Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : lặng lẽ, yên ắng, lao xao.
2. Sự chăm sóc hết lòng của bà mẹ đã gợi lên những tình cảm gì trong lòng anh thương binh?
3. Học thuộc cả bài.

64. BẮT GIẶC LÁI MÌ

Một cái phẫn lực kéo đuôi khói cực dài. Nó dính đạn rồi, định chuồn ra biển. Từ cái máy bay đang sa, cái dù bật ra nhỏ như tóp chanh.

Cái dù to dần. Nó bằng cái vung nôi, bằng cái mẹt. Thăng giặc lái lợi dụng chiều gió, muốn tháo ra biển đây. Bắt giặc lái làng nước ôi !

Dân quân chạy đầy đường, đủ thứ vũ khí : đinh ba, dao phát, cuốc, súng... tất cả đều hoa lên với những tiếng gào thét dữ dội. Hai cái F₄ cứ vòng sát chung quanh thẳng giặc lái y hệt hai con quạ bị mỡ mắt ô trúng. Kệ. Máy cứ gầm, cứ rú. Chúng ông nhất định không bỏ mỗi.

Chiếc dù bay bay đỏ sẫm màu máu chó. Đã trông rõ cả hình thẳng người cong cong như con nhện độc cựa quậy, giãy giụa giữa những sợi tơ loang loáng. Nó bay chênh chếch, tưởng như chỉ vài khúc sào tre là chọc tới được. Trông thế mà vẫn cao hàng trăm mét.

— Nhanh chân lên anh chị em ơi ! Nó ra biển mất.

Dân quân Hải Vinh từ mọi xóm đồ ra, vẫn chạy thục mạng như cái cánh cả làng đi đập chó dại.

CHU VĂN
(Trích « Đất mặn »)

Chú giải :

- Tóp chanh : miếng chanh đã vắt hết nước, quắt lại.
- Đinh ba : vũ khí bằng sắt, đầu có ba mũi nhọn.
- Dù : đồ dùng bọc gió trông như cái ô để nhảy từ máy bay xuống.

Hướng dẫn đọc :

Đọc vui, hào hứng, có khí thế.

Tìm hiểu bài :

1. Tác giả tả cái dù của thẳng giặc lái rơi như thế nào ?
2. Cảnh dân quân đi bắt giặc lái khẩn trương, sôi nổi như thế nào ?

3. Tác giả tả thẳng giặc lái tung dù rơi xuống như con nhện độc cựa quậy. Sự so sánh ấy có đúng không ? Tại sao ?

Luyện tập :

Đọc nhiều lần hai câu : « Chiếc dù bay bay... sợi tơ loang loáng », tưởng tượng, suy nghĩ, đề ngẫm cho hết cái hay của đoạn văn.

65. CUỘC ĐỜI CHIẾN SĨ (Bài đọc thêm)

Cuộc đời chiến sĩ cũng hay
Lên rừng xuống biển đó đây là nhà.
Khi thì leo núi mất hoa
Mệt ơ là mệt, gối va phải cằm
Khi thì mắc võng lên nằm
Giữa rừng được buổi trăng rằm thú ghê !
Khi thì về ở vùng quê
Có hương gạo nếp có chè đậu xanh
Trăm quê trăm nghĩa trăm tình
Mình đi ta nhớ, lòng mình nhớ ai.

TRẦN THIẾU BÌNH

Chú giải :

- Chiến sĩ : người lính trong quân đội cách mạng.
- Gối va phải cằm : dốc dựng đứng đến nỗi bước lên thì gối va phải cằm (lối nói vui).

66. THỢ RÈN



Giữa trăm nghề, làm nghề thợ rèn
 Ngồi xuống nhẹ lưng, quét ngang nhẹ mũi
 Suốt tám giờ chân than mặt bụi
 Giữa trăm nghề, chọn nghề thợ rèn.

Làm thợ rèn mùa hè có nực
 Quai một trận nước tu ừng ực
 Hai vai trần bóng nhẩy mồ hôi
 Cũng có khi thấy thở qua tai.

Làm thợ rèn vui như diễn kịch
 Râu bằng than mọc lên bằng thích
 Nghịch ở đây già trẻ như nhau
 Nên nụ cười nào có tắt đầu.

KHÁNH NGUYỄN
 Trích

Chú giải :

- *Tu* : kê hân miệng vào vôi ẩm hoặc miệng chai để uống.
- *Quai búa* : vung búa lên cao mà nện mạnh xuống.

Hướng dẫn đọc :

- Trong bài, có một số câu hóm hỉnh, vui, cần nhấn giọng ở một số từ ngữ để làm rõ sắc thái đó :

Ngồi xuống *nhẹ* lưng, quét ngang *nhẹ* mũi
 Quai một trận nước *tu ừng ực*
 Hai vai trần bóng *nhẩy* mồ hôi
 Cũng có khi thấy *thở* qua tai.

Tìm hiểu bài :

1. Những từ ngữ nào diễn tả sự vất vả của người thợ rèn ?
2. Tác giả miêu tả nghề thợ rèn một cách hóm hỉnh, vui nhộn. Những từ nào nói lên vẻ hóm và vui đó ?
3. Cụm từ « thở qua tai » có thể thay bằng những từ nào có ý nghĩa tương tự ?
4. Nghề thợ rèn vất vả nhưng rất đáng yêu. Tại sao ?

Luyện tập :

1. Tập đọc diễn cảm nhiều lần khổ thơ thứ 2 và khổ thơ thứ 3.
2. Đặt câu với các từ ngữ : bóng nhẩy, tu ừng ực.

67. NGHỆ NHÂN BÁT TRÀNG

Em cầm bút vẽ lên tay
Đất cao lạnh bỗng nở đầy sắc hoa :
Cánh cò bay lả bay la
Lũy tre đầu xóm, cây đa giữa đồng
Con đò lá trúc qua sông
Trái mơ tròn trĩnh, quả bông dung đưa...
Bút nghiêng lật phất hạt mưa
Bút chao gợn nước Tây Hồ lăn tăn.
Hài hòa đường nét hoa văn
Dáng em, dáng của nghệ nhân Bát Tràng.

HỒ MINH HÀ

Trích « Nét vẽ... màu men »

Chú giải :

— *Bát Tràng* : một xã hiện nay thuộc ngoại thành Hà Nội có nghề gốm nổi tiếng.

— *Cao lạnh* : loại đất sét trắng dùng làm đồ sứ.

— *Nghệ nhân* : người làm nghề nghệ thuật.

— *Con đò lá trúc* : con đò dài, hẹp bề ngang, trông xa như một cái lá trúc.

— *Hoa văn* : hình vẽ trên các đồ gốm, đồ đồng, hình chạm khắc trên đá, gỗ.

Hướng dẫn đọc :

Đọc, ngắt đúng nhịp câu thơ 6 — 8 trong bài :

Cánh cò / bay lả / bay la (2 / 2 / 2)

Lũy tre đầu xóm / cây đa giữa đồng (4 / 4)

Tìm hiểu bài :

1. Tại sao người thợ gốm này lại được gọi là nghệ nhân ?
2. Nghệ nhân đã vẽ những hình gì lên các đồ gốm (bình lọ, ấm chén, v.v.) ?
3. Tác giả đã diễn tả động tác vẽ của nghệ nhân bằng hai từ nào trong những câu thơ :

« Bút nghiêng lật phất hạt mưa
Bút chao gợn nước Tây Hồ lăn tăn ? »

Em hãy làm thử động tác vẽ đó.

Luyện tập :

1. Đặt một câu với từ *chao*.
2. Học thuộc : « Em cầm bút vẽ..., Tây Hồ lăn tăn ».

68. MỘT CHUYÊN GIA MÁY XÚC (Bài đọc thêm)

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh sáng ban mai nhạt loăng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.

Chiếc máy xúc của tôi hồi hả điềm tâm những gầu chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính của buồng máy, tôi bắt gặp một người ngoại quốc cao lớn đứng sừng sững dưới đất. Mái tóc vàng óng của người ấy ửng lên như một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều khách ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách tham quan khác. Bộ quần áo xanh màu công nhân, thân hình chắc và khỏe, khuôn mặt to

chất phác... tất cả gọi lên ngay từ phút đầu những nét giản dị, thân mật.

Đoàn xe tải đất lần lượt ra khỏi công trường. Tôi cho máy vun đất xong đầu vào đấy, hạ tay gầu rồi nhảy ra khỏi buồng lái. Anh phiên dịch giới thiệu: « Đồng chí A-lếch-xây, chuyên gia máy xúc! »

A-lếch-xây nhìn tôi bằng đôi mắt sâu và xanh, mỉm cười, hỏi:

— Đồng chí làm nghề lái máy xúc bao nhiêu năm rồi?

— Tính đến nay là năm thứ 11 — Tôi đáp.

Thế là A-lếch-xây đưa bàn tay vừa to vừa chắc ra nắm lấy bàn tay dầu mỡ của tôi vừa lắc mạnh vừa nói tiếp:

— Chúng mình là bạn đồng nghiệp rồi đấy, đồng chí Thủy à!

Cuộc tiếp xúc thân mật ấy đã mở đầu cho tình bạn thắm thiết giữa tôi và A-lếch-xây.

Theo HỒNG THỦY
« Một người Nga »

Chú giải:

— *Phấn chấn*: vui vẻ, hăng hái.

— *Công trường*: khu vực đang tiến hành xây dựng một công trình (như nhà cửa, cầu đường, đập nước...)

— *Khách ngoại quốc*: người nước ngoài đến thăm.

— *Chuyên gia*: người tinh thông về một ngành chuyên môn.

69. CHIẾC XE LU

Tớ là chiếc xe lu
Người tớ to lù lù
Con đường nào mới đắp
Tớ san bằng tấp tểp
Con đường nào rải nhựa
Tớ là phẳng như lụa
Trời nóng như lửa thiêu
Tớ vẫn lăn đều đều
Trời lạnh như ướp đá
Tớ càng lăn vội vã
Mau chóng xong đường này
Cho các bạn trồng cây
Xe cộ bon bon chạy
Rộn rịp người qua lại
Rồi tớ lại ra đi
Cái bụng sôi ầm ầm
Ngửi thấy mùi đất mới
Quãng đường xa đang đợi...
Tớ là chiếc xe lu
Đừng chê tớ lù lù.

TRẦN NGUYỄN ĐÀO

Chú giải:

— Xe lu (còn gọi là tàu lăn) thứ xe kéo (hoặc đẩy) quả lăn rất



nặng (bằng xi măng hay bằng gang) dùng để là cho đất đá nén chặt xuống đường và làm cho mặt đường bằng phẳng.

Hướng dẫn đọc :

Toàn bài cần đọc với giọng vui đi dỏm của lời xe lu tự kể.

« Tờ là chiếc xe lu
Người tờ to lù lù... »
« Rồi tờ lại ra đi
Cái bụng sôi ầm ầm... ».

Tìm hiểu bài :

1. Em hãy tìm những câu thơ miêu tả hình dáng và đặc điểm xe lu.
 2. Xe lu làm những công việc gì ? Xe lu làm việc ở đâu ?
 3. Những câu thơ nào cho em biết xe lu làm việc rất tích cực ? Công việc của xe lu mang lại ích lợi gì ?
 4. Chiếc xe lu vừa chăm làm vừa vui tính. Em hãy đọc lên những câu thơ bộc lộ thái độ vui tính đó của xe lu.
- Thực ra, đây muốn nói về người nào ?

Luyện tập :

Tìm những tiếng vần với nhau ở tám dòng thơ đầu.
Đặt một câu với : to lù lù.

70. THEO CHA XUỐNG LÒ

Cha trao cho con ngọn đèn lò
Con cầm lấy như cầm ngọn đuốc
Ơi ngọn đèn đã cùng cha vững bước
Lại cùng con đi trọn cuộc đời

« Nghề thợ lò vất vả đấy, con ơi
Nhưng nó là nghề của những người dũng cảm »
Cha nói thế và đi trong vầng sáng
Ngọn đèn con chan chứa ánh đèn cha
Con đi lối này bao người thợ từng qua
Đề học lấy cách đi lò đúng hướng
Con học cả những niềm vui sướng
Khi tường lò xuyên đá đến gần than
Con học nụ cười đứng trước gian nan
Con học cuộc trong mồ hôi nóng hổi...

THỦY NGUYỄN
Trích « Ca bình minh »

Chú giải :

Đèn lò : loại đèn chuyên dùng cho thợ mỏ than làm việc dưới hầm.

Hướng dẫn đọc :

Chú ý đọc liền những câu gồm hai dòng thơ như :

« Con đi lối này bao người thợ từng qua
Đề học lấy cách đi lò đúng hướng ».
« Con học cả những niềm vui sướng
Khi tường lò xuyên đá đến gần than ».

Tìm hiểu bài :

1. Chi tiết nào trong bài cho ta biết cha và con cùng xuống lò khai thác than ?
2. Tại sao người cha dạy con : nghề thợ lò là nghề vất vả, nhưng là nghề của những người dũng cảm ?
3. Sáu dòng thơ cuối bài : « Con đi lối này... trong mồ hôi nóng hổi » có ý nghĩa gì ?

Luyện tập :

Đọc diễn cảm và học thuộc cả bài thơ.



Cho dù nắng cháy
Khoai trồng thắm rẫy
Lúa cấy xanh rừng
Hết khoai ta lại gieo vừng
Không cho đất nghỉ không ngừng tay ta.
Bàn tay ta làm nên tất cả
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

HOÀNG TRUNG THÔNG
Lược trích « Bài ca vỡ đất »

Chú giải :

Bài này tác giả viết trong những năm kháng chiến chống Pháp ; thời kì này có những đơn vị bộ đội chuyên cấy cấy, trồng trọt gọi là *nông binh* thường lên khai hoang ở miền núi.

Hướng dẫn đọc :

Chú ý hơi thơ dồn dập trong đoạn từ « Bàn tay lao động... không ngừng tay ta ».

Tìm hiểu bài :

1. Vì sao ta phải lên rừng vỡ đất ?
2. Cảnh lao động ở đây được tác giả miêu tả như thế nào ? Những từ nào chứng tỏ anh em nông binh của ta quyết tâm làm ra của cải ?
3. Em hiểu ý nghĩa câu « Bàn tay ta... cũng thành cơm » như thế nào ?

Luyện tập :

Đặt câu với các động từ sau đây : *cuốc, cày, gieo, trồng, vun, cấy.*

73. ĐI LÀM NƯƠNG

Ở làng người Thái và làng người Xá, đến mùa đi làm nương thì trên sàn, dưới đất mọi nhà đều vắng tanh. Cả làng đều đi làm nương ; nương xa, nhiều khi lên tận ngọn suối.

Con ngựa đeo tất cả đồ đạc và nông cụ trên lưng — Có khi nó còn thồ thêm một chú bé ngồi vắt vẻo bên cạnh một cái nôi to. Mấy con chó thì lon ton, loăng quăng, lúc chạy trước, lúc chạy sau.

Trên nương, mỗi người một việc, người lớn thì đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm. Chẳng mấy

chốc, khói bếp đã um lên. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Được mẹ dịu ẵm, có khi em bé vẫn ngủ khi trên lưng mẹ. Lũ chó nhung nhăng chạy sủa om cả rừng.

Những khi đi làm nương xa, chiều không về kịp, mọi người ngủ lại trong lều. Sương xuống mù mịt lạnh buốt, những bữa cơm tối, các gia đình quây quần ẵm áp quanh đống củi lớn đương bùng bùng cháy.

TÔ HOÀI

Chú giải :

— *Nương* : ruộng ở đồi núi (nương rẫy).

— *Sàn* : ván, tre ghép lại với nhau để ngăn hai tầng nhà.

Nhà ở của đồng bào miền núi thường là nhà sàn (nhà làm bên trên có sàn bằng gỗ hay tre cho người ở, bên dưới để trống hoặc để chứa nông cụ).

— *Thồ* : chở đồ trên lưng ngựa (hay một số loài vật khác) hoặc chở bằng các phương tiện chuyên chở khác (ví dụ : thồ muối bằng xe đạp).

Hướng dẫn đọc :

Đọc theo giọng vừa kể vừa tả, giản dị, đầm ấm.

— Người Xá : đọc có tiếng gió, không uốn lưỡi như : đi xa, xa xôi. Uốn lưỡi thành *sá* : đường *sá*, *sá* gì.

Tìm hiểu bài :

1. Cảnh đi ra nương được tác giả tả bằng những chi tiết nào ?

2. Các từ « vất vả », « loảng quảng » gợi tả những hình ảnh gì ?

3. Đại ý bài này nói gì ?

Luyện tập :

1. Đặt câu với các từ : vất vả, lon ton, loảng quảng.

2. Ôn các bài.

— Mưa rơi

— Mẹ

— Nghệ nhân Bát Tràng

— Theo cha xuống lò.

74. MÁY KÉO TRÊN ĐỒNG
(Bài đọc thêm)

Hai chiếc máy bừa sơn đỏ, lăm lăm bùn đất, lấp lánh lông kền càng, đang nối nhau chạy những vòng cuối cùng trên khu ruộng nước. Sóng dào dạt xô bờ, cuốn theo những đám bọt vàng sánh như riêu cua. Một đàn chim sáo, én, dẽ giun chao lượn sát mặt ruộng, rồi rít tranh mỗi, kêu « rọc, rọc ».

Quanh bờ, khoảng ba, bốn chục người, già, trẻ, gái, trai, trong đó nhiều người là chủ hộ nhận ruộng khoán sản phẩm cuối cùng với hợp tác xã, đang chăm chú theo dõi đường bừa của máy.

Khi hai chiếc máy dừng lại góc ruộng, hai anh lái lò đầu ra ngoài ca-bin, nheo mắt, nhoẻn cười, gật gật mấy cái tỏ ý niềm nở chào mọi người. Một anh cuộn tay làm loa, gào tướng lên :

— Như thế đã được chưa, bà con ời ?

— Được rồi, được rồi ! — Máy cô gái nhanh nhẩu đáp lời.

— Nhưng mà đã thục mát tay chị em chưa ?

— Mát rồi. Mát buốt cả tay lên rồi đây này !

Tiếng cười của các cô đột ngột bung ra, xốn xang khắp cánh đồng.

Ông đội trưởng già, anh chủ nhiệm trẻ cùng bước xuống ruộng, đưa chân khoảng thử mấy vòng, rồi ngẩng lên xuýt xoa :

— Đùng là toi nhuyển hết ché. Xin cảm ơn ông trưởng trạm nhé.

ĐỖ VINH BẢO

Chú giải :

— *Dê giun* : loài chim nhỏ ăn giun, mỏ dài, lông có vân, giống màu cổ.

— *Ruộng khoán* : ruộng hợp tác xã giao cho các hộ xã viên làm với năng suất quy định, thừa được hưởng, thiếu phải bù.

TUẦN 25

75. MIỀN TÂY GẶT LÚA

Những con chim pít báo hiệu mùa màng từ miền xa lại bay về. Ngoài nương rẫy lúa đã chín vàng rực. Ở đây, mùa hái hạt bao giờ cũng trùng vào tháng mười, mười một, những ngày tháng vui vẻ nhất trong năm,

và mỗi năm hạt lúa chỉ đậu trên tay người ta có một lần : tháng hai phát rẫy, tháng tư thì đốt, hạt lúa tra dưới những cái lỗ tròn đen sì chất màu mỡ của tro than. Tháng chín, tháng mười, chim pít đã rủ nhau bay về từng đàn, tiếng hót riu rít cứ xoáy tròn trong nắng mai và gió rét căm căm.

Mỗi buổi sớm các cô gái đi ra nương, gấu váy cũng như hai ống tay áo dính đầy cỏ may và ướt đầm sương. Các cô đi chung quanh từng gốc cây bị đốt chỉ còn tro lớp than đen, bàn tay thoăn thoắt cắt từng bông lúa nặng trĩu hạt lắt lẻo trên cái thân rạ khô xác. Lúa cắt bằng dao hoặc thanh nứa cật rất sắc, được chất vào gùi đeo trên lưng đem về xếp đầy bốn góc chòi. Chiếc bàn đập lúa làm bằng một thân cây gỗ đã bóc hết vỏ. Người già, trẻ con, đông nhất là trai gái trong bản xúm lại mỗi đêm đập lúa ở từng chòi cạnh của từng nhà. Những bông lúa tróc hết hạt được nhả ra khỏi răng chiếc kẹp làm bằng hai thanh gỗ. Bó rơm được tung lên cao về phía sau rơi xuống giữa những đồng lửa cháy bùng bùng hai bên góc chòi...

NGUYỄN MINH CHÂU
« Dấu chân người lính »

Chú giải :

Miền Tây : vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh dọc theo dãy Trường Sơn.

Hướng dẫn đọc :

Đọc nhấn mạnh những từ ngữ miêu tả ở trong bài : *Chim pít báo hiệu mùa màng từ miền xa lại bay về. Lúa đã chín vàng rực, tiếng hót riu rít cứ xoáy tròn trong nắng mai và gió rét căm căm.*

1. Tìm những từ, ngữ miêu tả cảnh mùa màng ở miền Tây?
Em thích câu văn và hình ảnh nào nhất?

2. Cảnh các cô gái ra nương gặt lúa được miêu tả như thế nào?

3. Đồng bào miền Tây đập lúa ra sao? Em hãy so sánh với cảnh đập lúa ở quê em.

Luyện tập :

— Tập đặt câu với những từ ngữ sau : vàng rực, màu mỡ, ríu rít.

— Về nhà em hãy tập viết một đoạn văn ngắn 10 câu tả cảnh cánh đồng lúa chín ở quê em.

76. ĐI CẮY

Người ta đi cấy lấy công

Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề

Trông trời, trông đất, trông mây

Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời êm bề lặng mới yên tấm lòng.

(CA DAO CỔ)

Chú giải :

— *Trông* : hướng cặp mắt về phía nào đó, nhận biết bằng mắt. Trong bài này *trông* có nghĩa là nhìn xem để đoán thời tiết; *trông* còn có nghĩa mong mỏi, ước ao (trông mong, trông chờ).

— *Trời êm bề lặng* : thành ngữ chỉ mưa nắng thuận hòa.

Hướng dẫn đọc :

— Như ở các bài lục bát trước đã học, đọc ngắt cho đúng các nhịp 4/2, 4/4 $\neq$ 2/2/2 v.v.

Tìm hiểu bài :

1. Ở đây có hai loại người đi cấy, một loại đi cấy thuê, một loại đi cấy ruộng mình. Em có thể biết điều đó qua những từ ngữ nào?

2. Vì sao người nông dân lại phải « trông trời, trông đất, trông mây »?

3. Theo em việc « trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm » và việc « trông cho chân cứng đá mềm », việc nào quan trọng hơn, vì sao?

Luyện tập :

1. Tìm một số từ ghép gồm 2 tiếng có tiếng « trông » đứng trước. Đặt câu với mỗi từ đó.

2. Học thuộc cả bài.

77. ĐƯỜNG LÊN, TÂY BẮC (Bài đọc thêm)

Đã trưa rồi mà khí hậu cao nguyên Mộc Châu mát lạnh như đầu một mùa xuân nào. Dưới chân tôi và sau tôi một ngày đường, là Hà Nội đang nhể nhại trong tiếng ve sầu và đường nhựa bốc hơi. Mây trắng châu Mộc là là trên những ngọn cỏ mát rờn, một thứ cỏ cơm bữa của dê, bò, ngựa nông trường. Ngay chỗ đỗ xe là căng-tin. Những cái bóng linh lợi của người lính hòa bình kiến thiết Tây Bắc. Bát phở nóng căng-tin, năm

sáu năm tới hẳn là ngày lên cái mùi thịt chín, thịt tái của chính bò nông trường đây. Tách cà phê nóng gọi lên cái hương vị cà phê tương lai của nông trường Tây Bắc. Chẳng bù với quang cảnh năm nào, bộ đội ta vào Tây Bắc mở rộng căn cứ, đất ở đây chỉ một màu trúc và cỏ cháy, nồng lên cái mùi hồ đỏi. Hằng ngày đường không có tiếng nói của người đi. Toàn là cỏ dại và củ riềng, cái vị riềng cay muối mặn nhớ đời của bữa cơm đơn vị chủ lực quân vào mở đất ở Sơn La. Bây giờ thì khác quá đi rồi. Cuộc đời mới đang bén rễ đâm chồi mạnh, và nơi đây đang kết tinh nhiều giống hoa say nồng chưa nở một lần nào trên đồi lũng Thái Mèo...

NGUYỄN TUÂN
Trích « Sông Đà »

Chú giải :

Cao nguyên Mộc Châu ở vùng biên giới Tây Bắc nước ta. Ở đây có những nông trường lớn trồng chè, cà phê, đậu tương, ngô lúa và chăn nuôi gia súc.

TUẦN 26

78. LÈU VỊT

Ngay từ buổi sớm tinh mơ, ngoài cửa lều đã rộn lên những tiếng « vịt vịt » của đàn vịt con. Trong cái vầy quây thành hình bầu dục rộng bằng hai cái nong, một đàn ba trăm con vịt mới bóc trứng chừng ba bốn

ngày, lông và mỏ còn vàng suộm suộm, đứng chen chúc trong vầy, con nào con nấy tròn xoe xoe, y như những cái kén vàng hươm biết cử động. Nghe tiếng vịt kêu, ông cụ Tư càng mạnh tay khuấy đều đôi đũa cả to gộc, những hạt cơm ngâm nước to phềnh cùng những cánh bèo tấm trong nồi bắn cả lên ngực áo, lên chòm râu đã gần bạc trắng của ông cụ. Khi ông cụ lệnh khệnh từ trong lều chui ra, lũ vịt dường như đã ngửi thấy hơi cơm, cũng đồ xô cả về một phía và cùng há mỏ kêu lên rộn rã...

Ông cụ vục hai bàn tay xù xì to bản vào cái thúng, vốc những vốc cơm to, vẩy vẩy lên mình lũ vịt con, khéo léo như người gieo mạ. Lũ vịt tranh nhau ăn, ăn chưa hết đám này đã lại bỏ nhào bỏ nhào sang đám khác. Lắm con lập cập bị đàn xô đẩy, ngã chổng chơ cù hươ mải đôi chân bé xiu và hai cái cánh ngắn cùn, không sao lật mình trở dậy được.

VŨ THỊ THƯỜNG
Trích « Vợ chồng ông lão chăn vịt »

Chú giải :

- *Lập cập* : đi không vững.
- *Ngã chổng chơ* : ngã ngửa, giơ hai chân lên trời.

Hướng dẫn đọc :

- Lều, lập cập, lũ vịt con (đọc phân biệt l và n).

Tìm hiểu bài :

1. Đàn vịt con mới nở được nhà văn miêu tả bằng những từ ngữ nào ?
2. Động tác cho vịt ăn của cụ Tư được miêu tả bằng những động từ và tính từ nào ?

Luyện tập:

- Đặt câu với các từ ngữ: lệnh khệnh, lập cập, bỏ nhào, bỏ nhào, hươ.
- Dựa theo bài trên, viết ba câu tả một chú vịt con mới bóc trứng.

79. GIỮ ĐÊ

... Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ hết xuống đất liền.

Đội trưởng Ngoạn vùng ra ngoài điểm canh.

Kinh hoàng quá, nước lênh láng khắp mọi nơi. Ngoài xa, đường nhựa đã ngập, ba bốn cái ô tô chết đứng trong nước. Hai trung đoàn bộ đội được điều động cấp tốc tới, lội bì bõm qua đồng xếp đá vào chân đê, chỗ bị dòng nước xói thẳng vào.

Khúc đê bây giờ chỉ còn là một nét đỏ nhờ, mỏng mảnh bên menh mông sóng nước. Dòng sông đỏ như thác, đỏ lừ, xoáy nước sâu hút hình phễu, kêu oảng oặc, sùng sục, đánh vào thân đê.

Tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép. Mọi người ngạc nhiên thấy một chiếc com-măng-ca lăm bẻ lăm bết. Chủ tịch huyện vừa nhảy xuống đất cùng với một người nữa trùm trùm trong cái áo bạt. Quần xắn tới bẹn, áo mưa cộc, mũ cối dòng dòng nước rìa vành, hai con mắt chủ tịch huyện trũng sâu: Ông đã lặn lội cả tuần nay trên các tuyến đê.

MA VĂN KHÁNG
Trích « Mưa mùa hạ »

Giải:

- Kinh hoàng: sợ hãi, hoảng hốt.
- Trùm trùm: che kín.

Hướng dẫn đọc:

- Lênh láng (l), lội.
- Oảng oặc, sùng sục (đọc cho đúng âm).

Hiểu bài:

1. Tác giả đã dùng những từ ngữ nào để tả đợt mưa dữ dội?
2. Cảnh con đê bị đe dọa giữa « menh mông sóng nước » được tác giả tả cụ thể như thế nào?
3. Trước mưa lụt, con người đã quyết giữ đê ra sao? Những hình ảnh nào cho chúng ta thấy rõ điều đó?

Luyện tập:

1. Đặt câu với các từ: lênh láng, mỏng mảnh, lặn lội, trùm trùm.
2. Học thuộc từ « Tiếng mưa rơi » đến hết bài.

80. BUỔI CHỢ TRUNG DU (Bài đọc thêm)

Mặt trời cuối thu nhọc nhằn chọc thủng màn sương, từ từ nhô lên ngàn cây trên dãy núi đồi lệt xệt. Bầu trời dần dần tươi sáng. Tất cả thung lũng đều hiện màu vàng. Hương vị thôn quê đầy vẻ quyến rũ ngào ngạt mùi lúa chín.

Từ các làng xóm, từ các ấp trại, từ các túm nhà linh tinh trên sườn đồi người và gồng gánh, thung mừng



và bị quai, tay nải và ba lô nửa, lũ dãi, lũ ngắn dõn lên mấy con đường lớn. Vai kiu kịt, tay vung vẩy, chân bước thoăn thoắt. Tiếng lợn eng éc, tiếng gà chip chip, tiếng vịt cạc cạc, tiếng người nói léo xéo. Thỉnh thoảng lại điểm những tiếng ăng ẳng của con chó bị lôi sau sợi xích sắt, mặt buồn rầu, sợ sệt...

Khoảng bảy giờ sáng, trên đồi đã đông nghìn nghịt. Màu nâu, màu chàm, màu ka ki, các thứ quần áo trà trộn dưới bóng cây. Không ai nói to, cũng không ai nói nhiều. Nhưng luồng phát âm của hàng nghìn cái miệng đủ làm cho cả khu rừng ầm ầm.

NGÔ TẤT TỐ

Chú giải :

— *Buổi chợ trung du* : bài văn miêu tả phiên chợ thời kháng chiến chống Pháp họp trên đồi ở vùng trung du.

- *Hương vị* : mùi vị thơm tho.
- *Léo xéo* : có nghĩa như léo nhéo.
- *Vung vẩy* : đưa tay đi đưa tay lại liên tiếp.

TUẦN 27

81. NHÀ BÁC HỌC VÀ BÀ CON NÔNG DÂN



Hôm ấy tiến sĩ nông học Lương Định Của đi cùng một số cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở Hải Hưng.

Ngồi trên ô tô, bác Của chăm chú nhìn các xã viên hợp tác đang cấy trên những thửa ruộng ngay ven

đường. Bác dừng xe lội xuống ruộng nói chuyện với chị đội trưởng sản xuất. Bác nói :

— Bà con nên cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, cây lúa dễ phát triển. Lúc cấy cần căng dây cho thẳng hàng thì sau này mới dùng được cào cải tiến để làm cỏ sục bùn. Phải đắp lại bờ cho chu đáo. Làm ruộng không có bờ vùng, bờ thửa thì cũng chẳng khác gì nấu cơm trong một cái nồi thúng đáy.

Một số bà con xã viên chăm chú nghe, nhưng cũng có người nói bâng quơ :

— Ối dào ! Các ông ấy đi ô tô thì biết gì đến việc cấy cấy ! Việc ta ta làm.

Vẫn giữ thái độ bình thản, nhà nông học giảng giải thêm cho chị đội trưởng vài vấn đề cần thiết về cải tiến kĩ thuật ; rồi chỉ đồng mạ để đầu bờ bác nói tiếp :

— Không nên dùng lạt tre buộc mạ ; mạ sẽ bị gãy lưng thân.

Vừa nói bác vừa cúi xuống vơ một nắm rạ trên bờ ruộng, thoăn thoắt buộc lại một lúc hơn mười bó mạ. Xong bác nhìn các xã viên cười cởi mở :

— Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử với tôi nào !

Thấy bác vui tính, đám con gái nhận lời ngay. Họ cử một cô cấy giỏi nhất ra thi tài.

Bác Của bảo cô gái :

— Nào xem kĩ thuật cũ và kĩ thuật mới đằng nào thẳng, nghe !

Thế là cuộc thi bất ngờ bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái hàng mấy thước. Chẳng những bỏ xa mà bác lại cấy rất thẳng rất đều. Mọi người theo dõi cuộc thi không ngớt những lời trầm trồ, thán phục.

Theo NGUYỄN HOÀI GIANG
« Dấu chân trên đồng »

Chú giải :

— Tiến sĩ nông học Lương Định Của quê ở Sóc Trăng thuộc tỉnh Hậu Giang. Ông đã nghiên cứu kĩ thuật trồng trọt mới, cải tạo được nhiều giống cây trồng có năng suất cao.

— *Nông học* : khoa học về trồng trọt, chăn nuôi.

Hướng dẫn đọc :

Khi đọc cần chú ý thể hiện đúng giọng nói của các nhân vật trong câu chuyện :

— Giọng nghi ngờ của một xã viên : « Ối dào ! Các ông ấy đi ô tô thì biết gì đến việc cấy cấy... »

— Giọng vui vẻ, cởi mở của bác Lương Định Của :
« Nào ai cấy nhanh nhất xin mời đến đây cấy thử... ».

Tìm hiểu bài :

1. Những chi tiết nào trong bài cho biết nhà bác học Lương Định Của rất gần gũi với bà con nông dân ?
2. Ông đã hướng dẫn kĩ thuật mới về việc cấy lúa như thế nào ?
3. Vì sao bà con xã viên có người vẫn tỏ thái độ thờ ơ với những điều hướng dẫn của ông ?
4. Bằng những việc làm cụ thể nào nhà bác học đã làm cho bà con thật sự tin vào lời nói của mình ?

Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ : trầm trồ, cởi mở.
2. Em hãy kể tóm tắt lại câu chuyện trên cho các bạn nghe.

82. VƯỜN QUẢ CỦA NHÀ SINH HỌC PA-LỐC-XAY

Ô tô đưa chúng tôi phóng lên sườn đồi. Lại một khu vườn khác, cũng mênh mông, mở ra.

Đây, dịu dặt uốn theo lưng đồi, những giàn nho, những rặng lê, táo, anh đào. Đây, những dây mận, quả hình bầu dục như những khuôn mặt bầu bĩnh, da tím sẫm, phủ một lượt phấn màu xanh biếc. Và đây, không biết cơ man nào là gốc đào, quả chi chít, da ửng vàng và đỏ thắm, mườn mượt lông tơ. Bỏ ra từ lớp thịt vàng óng, mọng nước, một mùi thơm thanh khiết bốc lên, chào mời, giục giã...

Pa-lốc-xay nhẹ nhàng dùng dao nhíp bỏ đôi một quả đào. Mắt nhà sinh học ánh lên khi ông đưa mời tôi một quả. Tôi tưởng như đọc thấy trong ánh mắt ông: « Anh bạn thấy không? Cuộc đời kẻ cũng đang sống đầy chứ nhỉ! ».

— Cảm ơn đồng chí.

Tôi nói vậy và thâm tâm tôi tiếp lời thêm: « Nhất là khi có những con người cống hiến cả đời mình để làm cho cuộc sống thêm ngọt ngào, ý nhị ».

BUI HIỀN
Trích

Chú giải :

— *Pa-lốc-xay*: nhà sinh học Ru-ma-ni, ông đã có công nghiên cứu, gieo trồng, lai tạo được nhiều loại hoa và cây ăn quả quý.

— *Thanh khiết*: trong sạch, ở đây ý nói mùi thơm mát dễ chịu.

— *Thâm tâm*: trong đáy lòng (ý nói ý nghĩ sâu kín trong lòng).

Hướng dẫn đọc :

Khi đọc cần chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả vườn quả của nhà sinh học.

Tìm hiểu bài :

1. Những từ ngữ hình ảnh nào trong bài cho ta thấy vẻ đẹp và sự phong phú của khu vườn Pa-lốc-xay.
2. Tìm những từ tả màu sắc, những từ tả hình dáng, những từ chỉ mùi vị của các loại quả?
3. Tác giả đã có những suy nghĩ gì về nhà sinh học Pa-lốc-xay.

Luyện tập :

1. Đọc diễn cảm nhiều lần đoạn văn « Đây dịu dặt... giục giã ».
2. Học thuộc: « Ô tô đưa chúng tôi... chào mừng giục giã ».

83. THẢ ĐIỀU (Bài đọc thêm)

Cánh điều no gió
Sáo nó thổi vang
Sao trời trôi qua
Điều thành trắng vàng

Cánh điều no gió
Tiếng nó trong ngân
Điều hay chiếc thuyền
Trôi trên sông Ngân.

Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời.

Trời như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em lười liềm
Ai quên bỏ lại

Cánh diều no gió
Nhạc trời reo vang
Tiếng diều xanh lúa
Uốn cong tre làng.

TRẦN ĐĂNG KHOA

TUẦN 28

84. PÁP-LỚP

Páp-lớp nổi tiếng là người làm việc nghiêm túc, bảo đảm giờ giấc và rất nghiêm khắc với bản thân. Những người làm việc với ông kể lại rằng: hằng ngày cứ thấy Páp-lớp tới phòng làm việc, thay quần áo xong và ngồi vào chỗ là y như chuông báo hiệu bắt đầu giờ làm việc.

Một lần có người phàn nàn với bà hàng xóm của Páp-lớp rằng đồng hồ của bà ta sai, bà này quả quyết:

— Không thể nào sai được! Đồng hồ của tôi ngày nào cũng lấy lại theo giờ đi làm của giáo sư Páp-lớp. Cứ thấy giáo sư ra khỏi cửa là tôi biết còn kém mười phút nữa mới tới giờ làm việc.

Páp-lớp có tác phong làm việc rất thận trọng. Các thí nghiệm của ông thường được lặp lại rất nhiều lần trên các động vật trước khi áp dụng cho người. Ông thường nói với học trò của mình:

— Thí nghiệm càng đầy đủ bao nhiêu thì càng hạn chế được hậu quả đáng buồn bấy nhiêu. Mọi việc làm của chúng ta đều có quan hệ đến cái sống, cái chết của mọi con người...

NGỌC TÂN — LÊ QUANG LONG
Trích « Cuộc sống và sự nghiệp »

Chú giải:

I-van Pê-tơ-rô-vích Páp-lớp (1849 — 1936) là nhà sinh lý học vĩ đại người Nga, người đã sáng lập ra học thuyết nổi tiếng về hoạt động thần kinh cao cấp ở người và động vật. Ông đã đóng góp cho nền y học thế giới nhiều công trình nghiên cứu có giá trị.

Hướng dẫn đọc:

Khi đọc cần chú ý nhấn giọng ở những từ ngữ diễn tả và những câu nhận xét về tác phong làm việc của Páp-lớp.

Tìm hiểu bài:

1. Tìm những từ ngữ ca ngợi đức tính tốt đẹp của giáo sư Páp-lớp.
2. Những chi tiết nào trong bài cho biết giáo sư Páp-lớp làm việc rất đúng giờ?

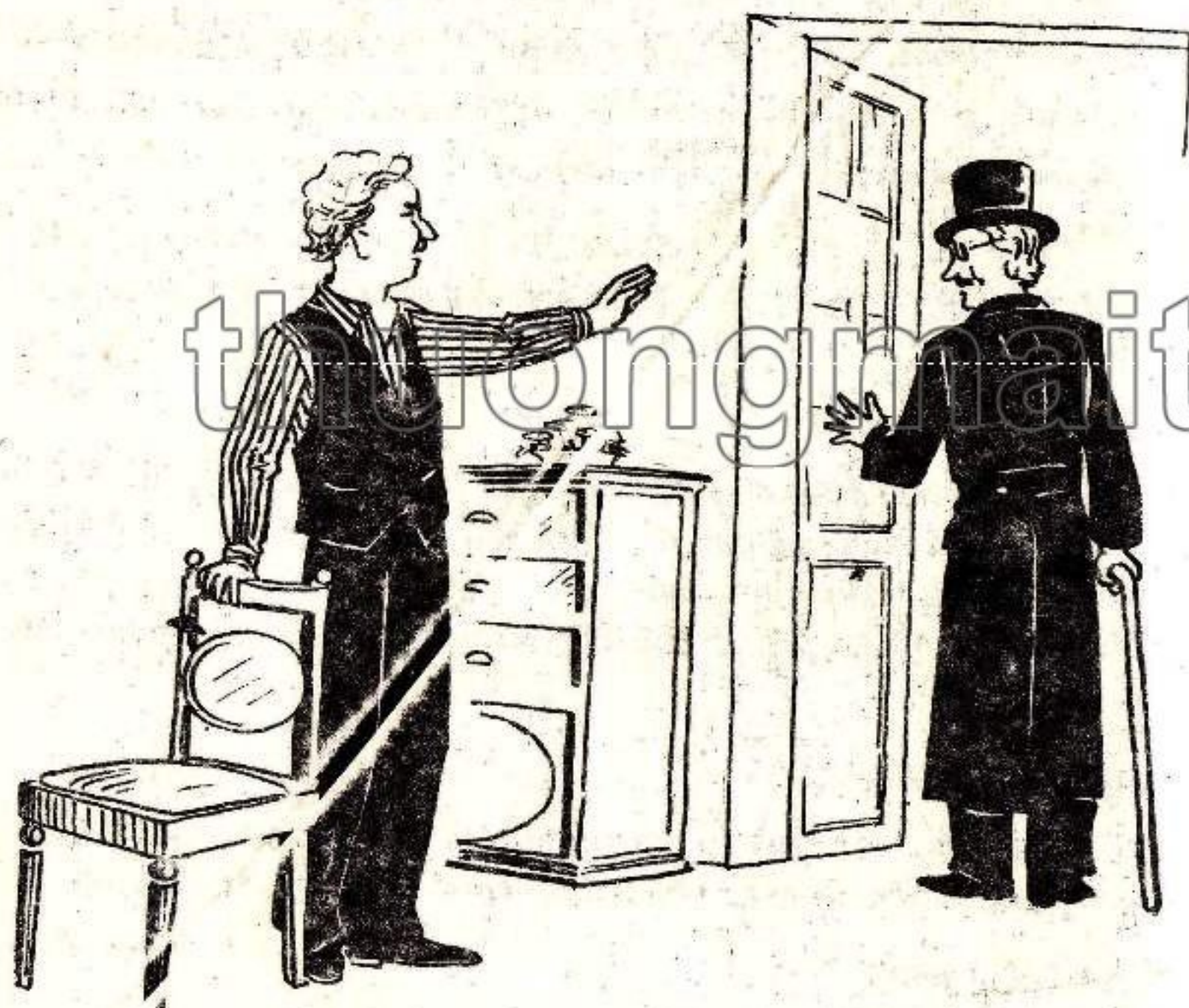
3. Sự thận trọng trong khoa học được thể hiện qua những công việc nào của ông ?

Tìm từ trái nghĩa với « thận trọng ».

Luyện tập:

Em hãy kể lại câu chuyện trên bằng lời văn của em.

85. XIN MỜI ÔNG RA CHO



Sau nhiều năm nghiên cứu, Giắc-ca chế tạo ra được máy dệt. Ông tưởng rằng thứ máy đó sẽ giảm được

nhiều công sức cho những người thợ dệt nước ông. Nhưng không ngờ chính những thợ dệt lại hoảng sợ trước năng suất của máy. Họ sợ mất nghề làm ăn. Thế là họ kéo nhau đến đập tan cỗ máy ra...

Một buổi tối, có một người ăn mặc sang trọng tìm đến căn nhà tồi tàn của ông :

— Tôi xin phép được nói chuyện với nhà phát minh Giắc-ca.

— Vâng, tôi đây. Ông cần gì ?

Khách rút ra một tờ danh thiếp ghi tên một hãng buôn lớn của nước Anh và nói :

— Tôi muốn đề nghị với ông một việc rất hời. Nếu ông bằng lòng trao cho chúng tôi quyền sử dụng phát minh của ông, chúng tôi sẽ biếu ông năm vạn bảng Anh và mời ông làm phó giám đốc của hãng với số lương tháng năm nghìn bảng nữa...

— Ông nói sao ? Tôi sẽ bán cho các ông phát minh của tôi về máy dệt ?

— Vâng. Chúng tôi biết phát minh của ông không được khuyến khích ở nước Pháp. Chỉ có người Anh chúng tôi mới nhìn xa, thấy rộng...

Giắc-ca cười gằn :

— Hừ ! Ít ra thì trước mặt tôi — một người Pháp — ông cũng không được bài xích đồng bào tôi như vậy. Tôi tuy bị hiểu nhầm nhưng chẳng bao giờ phản lại quyền lợi anh em thợ thuyền nước tôi... Xin mời ông ra cho...

NGỌC TÂN — LÊ QUANG LONG
Theo « Cuộc sống và sự nghiệp »

Chú giải :

- *Giắc-ca* : (1752 — 1834) tên một nhà phát minh người Pháp.
- *Đồng bảng Anh* : đồng tiền ở nước Anh.
- *Danh thiếp* : tờ giấy nhỏ in sẵn họ tên, chức vụ và địa chỉ của một người để tiện dùng trong giao dịch.
- *Bài xích* : chê bai nhằm dụng ý xấu.

Hướng dẫn đọc :

Khi đọc cần chú ý thể hiện đúng giọng đối thoại của các nhân vật :

- Lời mua chuộc dụ dỗ của đại diện hãng buôn lớn nước Anh.
- Lời cự tuyệt cương quyết của Giắc-ca.

Tìm hiểu bài :

1. Giắc-ca đã có phát minh gì ? Tại sao những người thợ dệt nước ông lại đập phá máy dệt của ông ?
2. Ông khách người Anh đã đề nghị gì với Giắc-ca ?
3. Em hãy tìm những chi tiết trong bài cho biết Giắc-ca tuy nghèo, lại đang bị hiểu lầm, nhưng vẫn có một tấm lòng khẳng khái và tự trọng.

Luyện tập :

1. Đọc bài văn theo lối diễn xuất với 3 vai : 1 vai dẫn chuyện và 2 vai nhân vật (Giắc-ca, người Anh).
2. Ôn các bài :
 - Đi cấy
 - Giữ đê
 - Vườn quả của nhà sinh học Pa-lóc-xay.

86. CÂU ĐỐ (Bài đọc thêm)

1. Mẹ bò dưới đất
Ấp ò trứng tròn
Chẳng thấy nở con
Mà toàn là củ.

(Đố là cây gì ?)

2. Có miệng nói có tai nghe
Chỉ nằm một chỗ không hề đi đâu
Chúng tôi mỗi đứa một đầu
Giúp cho người gặp gỡ nhau chuyện trò.

(Đố là cái gì ?)

3. Mắt to miệng rộng đuôi dài
Vờn múa rất tài ai cũng phải khen
Nghe hồi trống giục đã quen
Người chen chân đến đứng xem vui vầy.

(Đố là gì ?)

4. Sông gì tên gọi đã xanh
Sông gì không nhuộm mà quanh năm hồng
Sông gì mà có chín rồng
Sông gì lấp lánh chiến công đời Trần.

(Đố tên những con sông nào ?)

87. NGÀY HỘI ĐUA VOI Ở TÂY NGUYÊN



Hàng năm, cứ đến mùa xuân, tiết trời ấm áp thì đồng bào Ê-đê, Mơ-nông lại tung bừng mở hội đua voi.

Hàng trăm con voi đồ sộ như những tảng đá xám nục nịch kéo đến. Mặt trời chưa mọc, bà con trong các buôn đã nườm nượp đổ ra. Kẻ khua chiêng trống, người thổi tù và. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ cò đeo vòng bạc.

Trường đua voi là một con đường rộng, phẳng lì, dài hơn năm cây số. Chiêng khua, trống đánh vang lừng. Voi đua từng tốp mười con dàn hàng ngang ở nơi xuất phát. Trên lưng mỗi con ngồi hai chàng

« man-gát ». Người ngồi phía trên cò, có vương vãi đỏ thắm ở ngực. Người ngồi trên lưng mặc áo xanh da trời. Trông họ rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất trong các cuộc săn trâu bò rừng.

Đến giờ xuất phát, chiêng trống nổi lên thì cả mười con voi lao đầu chạy. Cái dáng lăm lị, chậm chạp thường ngày bỗng dưng biến mất. Cả bầy hăng máu phóng như bay. Bụi cuốn mù mịt. Những chàng man-gát phải rất gan dạ và khéo điều khiển cho voi mình về trúng đích.

Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều ghìm đà, hươ vùi chào khán giả đã nhiệt liệt cổ vũ, khen ngợi chúng.

Ngày trước, hội đua voi có khi kéo dài đến hai ba ngày. Đó là một dịp vui chơi và trò tài huấn luyện, điều khiển voi của đất Tây Nguyên thượng võ.

Theo LÊ TẤN

Chú giải :

- Man-gát : người điều khiển voi đua.
- Buôn : làng của đồng bào Tây Nguyên.

Hướng dẫn đọc :

— Nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả : « Hàng trăm con voi đồ sộ như những tảng đá xám nục nịch kéo đến. Mặt trời chưa mọc, bà con trong buôn đã nườm nượp đổ ra... »

— Đọc với giọng sôi nổi đoạn tả cuộc thi : « Đến giờ xuất phát... trúng đích ».

Tìm hiểu bài :

1. Em hãy cho biết bài văn tả cảnh sinh hoạt này có thể chia ra làm mấy phần ? Mỗi phần nói gì ?
2. Tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả người và vật trước lúc đua voi.
3. Cuộc thi voi diễn ra sôi nổi ra sao ? Tác giả đã dùng những từ ngữ và những chi tiết nào để miêu tả các con voi — người và vật trong ngày hội này ?

Luyện tập :

Đặt một câu với mỗi từ sau đây : tung bừng, vang lừng, nườm nượp, làm li, trở tài.

88. MỘT NGÀY Ở ĐÊ BA

Sáng sớm, sương phủ dày như nước biển. Đỉnh Đê Ba nổi lên như một hòn đảo. Sương tan dần. Các chóp núi lần lượt hiện lên. Sương lượn lơ dưới các chân núi như những dải lụa. Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Làng mới định cư bừng lên trong nắng sớm. Những sinh hoạt đầu tiên của một ngày bắt đầu. Thanh niên ra rừng gõ bẫy gà bẫy chim. Phụ nữ quây quần giặt giũ bên những giếng nước mới đào. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già trong làng chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà các chị sửa soạn khung cửi dệt vải.

Buổi trưa trời xanh ngắt, cao vợi vợi. Nắng to nhưng không gay gắt. Gió từ đồng bằng miền biển thổi lên mát mẻ dễ chịu. Buổi trưa trong làng thường vắng.

Đồng bào đi làm ruộng làm rẫy tập thể đến chiều mới về.

Rừng chiều Đê Ba nổi lên sừng sững. Nắng nhạt dần làm sáng lên những cụm bông lau trong gió. Trên những bắp ngô, mớ râu non trắng như cước... Sương lam nhẹ bò trên các sườn núi. Mặt trời gác bóng, những tia nắng hắt lên các vòm cây...

Buổi tối ở làng thật vui. Lốp thanh niên ca hát, nhảy múa. Tiếng chiêng, tiếng cồng, tiếng đàn tơ-rưng dẫu dặt vang lên.

Theo ĐÌNH TRUNG

Chú giải :

- Đê Ba : tên một làng ở Tây Nguyên.
- Định cư : ở lại hẳn một chỗ để làm ăn sinh sống, không di chuyển khi nơi này, khi nơi khác.
- Tranh thủy mặc : một kiểu tranh vẽ rất đặc sắc có từ thời xưa, chỉ dùng mực tàu (màu đen), không dùng các màu khác. Ở đây ý nói : một bức tranh đẹp.

Hướng dẫn đọc :

Giọng đọc nhẹ nhàng thể hiện tình yêu cảnh vật đất nước.

Tìm hiểu bài :

1. Em hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh buổi sáng ở Đê Ba (cảnh sương phủ, sương tan, làng mới bừng lên trong nắng).
2. Buổi sáng đồng bào Đê Ba làm những công việc gì ?
3. Buổi trưa cảnh vật ở Đê Ba có gì thay đổi ?

4. Tác giả đã miêu tả những nét đặc sắc gì về buổi chiều và buổi tối ở Đê Ba ?

Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ ngữ sau đây : lượn lờ, cao vợi vợi, sừng sững, dịu dặt.

2. Học thuộc đoạn : « Sáng sớm, sương phủ... sửa soạn khung cửi dệt vải ».

89. ĐI CHƠI THUYỀN
(Bài đọc thêm)

Cưỡi thuyền lướt gió sóng mênh mông
Non nước trời thu một sắc trong.
Tiếng sáo thuyền câu ngoài bến sậy,
Trắng rơi đầy nước móc đầy sông.

HUYỀN QUANG
(1254 — 1334)

Chú giải :

- Một sắc trong : cùng một màu xanh trong.
- Bến sậy : nơi thuyền đậu có nhiều cây sậy (loại cây thân ống nhỏ, cứng...).
- Móc : hạt sương (càng về khuya sương càng nặng hạt).

TUẦN 30

90. TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ

Trên sông Đà
Một đêm trăng chơi vơi



Tôi đã nghe tiếng ba-la-lai-ca
Một cô gái Nga mái tóc màu hạt dẻ
Ngón tay đan trên những sợi dây đồng.
Lúc ấy
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Những tháp khoan nhỏ lên trời ngấm nghĩ
Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ
Chỉ còn tiếng đàn ngân nga
Vơi một dòng trăng lấp loáng sông Đà
Ngày mai
Chiếc đập lớn nổi liền hai khối núi
Biên sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên

Sông Đà chia ánh sáng đi muôn ngả
Từ công trình thủy điện lớn đầu tiên.

QUANG HUY
Trích

Chú giải :

- *Đàn ba-la-lai-ca* : một loại đàn của dân tộc Nga.
- *Sông Đà* : sông lớn chảy qua tỉnh Hà Sơn Bình (ở đây các chuyên gia Liên Xô đang giúp ta xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình rất lớn).

Hướng dẫn đọc :

- Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tươi vui.
 - Chú ý ngắt hơi sau những dòng thơ ngắn (2, 3 tiếng) xen kẽ với những dòng thơ dài :
- Trên sông Đà /
Một đêm trăng chơi vơi
Lúc ấy /
Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông
Ngày mai /
Chiếc đập lớn nối liền hai khối núi

Tìm hiểu bài :

1. Những câu thơ nào miêu tả cảnh đêm trăng đẹp trên sông Đà ?
2. Tìm những câu thơ miêu tả cô gái Nga và tiếng đàn của cô. Hình ảnh tiếng đàn quyện trong ánh trăng đẹp được diễn tả trong 2 câu thơ nào ?
3. Khi tiếng đàn « ngân nga » thì cảnh vật ở công trường ra sao ?

4. Trong cảnh đẹp ấy tác giả đã hình dung sự thay đổi của sông Đà như thế nào ?

Luyện tập :

1. Em hãy thử chuyển ý đoạn thơ cuối bài thành văn xuôi: « Ngày mai... đầu tiên ».
2. Học thuộc : từ đầu đến « lấp lánh sông Đà ».

91. QUA CẦU SÔNG ĐUỐNG

Qua cầu sông Đuống — ban đêm
Điện nhà máy Gổ, máy Diêm sáng ngời
Tưởng đâu sông Đuống ngủ rồi
Mà câu quan họ ghẹo người vẫn sang
Nhà cao ngó xuống sông vàng
Công nhân mấy tổp chừng đang học bài
Cửa vuông mở rộng khung trời
Giữa đêm mà vẫn thấy đời sáng sao ?

NGÔ QUÂN MIỆN

Chú giải :

Cầu sông Đuống : cầu bắc qua sông Đuống trên đường quốc lộ số 1, cách Hà Nội hơn 10 km. Cầu Đuống thuộc địa phận Hà Nội. Nơi đây có nhiều nhà máy mới.

Hướng dẫn đọc :

Đọc giọng vui, nhịp điệu nhẹ nhàng

Tìm hiểu bài :

1. Em hãy đọc 4 dòng thơ đầu và cho biết : tác giả đã

quan sát được những nét đặc sắc gì trong cảnh vật ban đêm ở đây?

2. Tác giả đã dùng những hình ảnh sinh động nào để tả cảnh ánh điện từ cửa sổ các ngôi nhà cao chiếu sáng xuống dòng sông?

3. Em hiểu ý nghĩa câu thơ « Giữa đêm... sao » như thế nào?

Luyện tập:

1. Hãy tìm hiểu vị trí các tiếng hiệp vần với nhau trong bài thơ trên.

2. Thử viết từ 2 đến 4 câu theo thể thơ lục bát tả cảnh trường em?

92. TIẾNG ĐÀN ĐẶNG THÁI SƠN (Bài đọc thêm)

Đặng Thái Sơn bước vào chung kết với bộ com-lê màu đen chững chạc. Nghe gọi đến tên mình, anh nhanh nhẹn tiến ra sân khấu, nghiêng mình chào khán giả.

Chiếc đàn pi-a-nô đã mở nắp để lộ hàng phím trắng nõn trước mặt anh.

Khán giả sau mấy chục giây xì xào, im phăng phắc chờ đợi. Người chỉ huy dàn nhạc đã nghiêng người về phía anh, chờ anh ra hiệu bắt đầu.

Đặng Thái Sơn soát lại tất cả một lần nữa, chỗ ngồi, tư thế, âm thanh. Tất cả đều rất hoàn hảo. Anh khẽ gật đầu với người chỉ huy dàn nhạc. Bản công-xéc-tô của anh vang lên.

Ngay lập tức cả nhà hát bị bản nhạc thu hút. Mọi người gần như nín thở theo dõi người nghệ sĩ trẻ. Ngón tay điêu luyện của anh lướt trên phím đàn làm mọi người nghe thấy tiếng lòng của Sô-panh hơn một trăm năm trước. Tiếng đàn làm người nghe buồn theo nỗi buồn sâu lắng của Sô-panh, nhớ thương cùng sự nhớ thương man mác của Sô-panh. Rồi tiếng đàn đem lại cho mọi người một niềm vui trong sáng, lòng hân hoan pha lẫn một sự khao khát sống, khao khát yêu mãnh liệt.

... Khi bản công-xéc-tô vừa chấm dứt, cả nhà hát dậy lên tiếng vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Đặng Thái Sơn cúi chào ba lần mà tiếng hoan hô vẫn chưa dứt.

Theo HUỖNH DŨNG NHÂN
« Nghệ sĩ Đặng Thái Sơn »

Chú giải:

— Đặng Thái Sơn: nghệ sĩ đàn pi-a-nô người đã đoạt giải nhất kì thi nhạc quốc tế năm 1981.

— Công-xéc-tô: bản nhạc sáng tác cho một loại nhạc cụ có dàn nhạc đệm theo.

— Sô-panh: nhạc sĩ Ba Lan (1810 — 1844). Ông đã có nhiều bản nhạc nổi tiếng sáng tác cho đàn pi-a-nô.

TUẦN 31

93. LÊNIN TRONG HIỆU CẮT TÓC

Hiệu cắt tóc lúc ấy rất đông khách. Mọi người đều phải ngồi theo thứ tự trước sau. Anh công nhân

I-va-nốp đang ngồi chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào. Tất cả mọi người trong phòng cắt tóc đều đứng dậy chào : « Kính chào đồng chí Lê-nin ».

Lê-nin chào lại mọi người và hỏi : « Tôi phải xếp ở sau đồng chí nào nhỉ? ». Mọi người thấy Lê-nin là vị đứng đầu Chính phủ, rất nhiều việc, nếu để đồng chí phải ngồi theo thứ tự thì sợ phải chờ đợi mất nhiều thì giờ, nên tất cả cùng nói : « Không ngại ạ, xin mời đồng chí cứ húi trước cũng được ». Song Lê-nin nói : « Cảm ơn các đồng chí, tôi cũng phải theo thứ tự chứ! ». Nói xong, đồng chí kéo ghế ngồi và lấy tờ báo trong túi ra xem.

Một lát sau, I-va-nốp đứng dậy nói : « Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tôi thà để năm năm không cắt tóc, chứ không thể để đồng chí đợi thêm một phút nào nữa. Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí, đó là quyền của tôi ».

Mọi người đều cho I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin cũng không tiện từ chối nữa, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

Theo bản dịch của HỒ LĂNG

Chú giải :

— Lê-nin : (1870 — 1924) lãnh tụ đầu tiên của Đảng cộng sản và Chính phủ Liên Xô sau Cách mạng tháng Mười (1917). Người đồng thời là lãnh tụ cách mạng của nhân dân lao động toàn thế giới.

— Húi đầu : cùng nghĩa với cắt tóc.

Hướng dẫn đọc :

Giọng kể chuyện bình dị, thể hiện lòng kính yêu Lê-nin.

Tìm hiểu bài :

1. Thấy Lê-nin đến hiệu cắt tóc, mọi người đều biểu lộ lòng kính mến đồng chí như thế nào ?

2. Tìm những từ ngữ, những chi tiết chứng tỏ Lê-nin rất tôn trọng trật tự công cộng.

3. Tuy vậy, Người vẫn không từ chối sự nhường chỗ của anh công nhân I-va-nốp, tại sao ?

Luyện tập :

Em hãy kể lại câu chuyện này bằng lời văn của em.

94. TỤC NGŨ VỀ ĐẠO ĐỨC NHÂN DÂN TA

- Uống nước nhớ nguồn
- Chim có tổ, người có tông
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo
- Cái nết đánh chết cái đẹp
- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
- Đói cho sạch rách cho thơm
- Chết trong còn hơn sống đục
- Thương người như thể thương thân
- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Chú giải :

- Nguồn : chỗ dòng suối, dòng sông bắt đầu ; nơi sinh ra...
- Tông : họ hàng (tổ tông : ông cha của họ nhà mình).

— *Sóng cả* : sóng lớn.

— *Cái nết* : tính tình, cách ăn ở.

— *Chết trong* : ý nói chết trong sạch, chết mà giữ được tiếng tốt.

— *Tàu* : chuồng nuôi ngựa ; ở đây ý nói những con ngựa trong một đàn.

Tìm hiểu bài :

1. Em tìm hiểu xem những câu tục ngữ số 1, 2 ý nói gì ?

2. Câu số 3 khuyên ta điều gì ?

3. Các câu 4, 5, 6, 7 đề cao điều gì trong cách sống của con người ?

4. Các câu 8, 9 khuyên ta điều gì ?

Luyện tập :

1. Học thuộc những câu tục ngữ trên.

2. Tìm thêm một số câu tục ngữ khác nói về đạo đức nhân dân ta.

95. CON CỎ MÀ ĐI ĂN ĐÊM

(Bài đọc thêm)

Con cỏ mà đi ăn đêm

Đậu phải canh mềm lộn cỏ xuống ao

Ông ơi ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục, đau lòng cỏ con.

(CA DAO CỎ)

Chú giải :

— *Cỏ* : loài chim cao cẳng, cò và mỏ dài, hay bắt tép. Trong ca dao cò, hình ảnh con cò lặn lội kiếm ăn ở vùng sông nước tượng trưng cho người nghèo phải sống vất vả nhưng có tấm lòng trong sạch.

— *Lòng nào* : ý nói lòng dạ nào.

— *Xáo măng* : nấu thịt với măng và một số gia vị khác.

— Hai câu cuối ý nói : cho đến lúc chết, cò vẫn muốn giữ một tấm lòng trong sạch (Chết trong còn hơn sống đục).

TUẦN 32

96. LỜI NÓI GÓI BẠC

— Vàng thì thử lửa thử than

Chuang kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.

— Lời chào cao hơn mâm cỗ

— Lời nói gói bạc

— Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

— Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

— Ở đây tai vách mạch rừng

Có mồm thì giữ xin đừng ba hoa.

Chú giải :

— *Vách* : tường làm bằng tre đan trát đất.

— *Dùng* : (có nơi gọi là *dứng*), nan tre hoặc nan nứa được đan lại làm cốt rồi dùng rơm, rạ trộn bùn đất trát kín lên vách.

— *Ba hoa* : nói nhiều, có dụng ý phớt lờ nhiều biết.

Hướng dẫn đọc :

Đọc chú ý ngắt nhịp :

Nói lời / phải giữ lấy lời (nhịp 2 / 4)

Đừng như con bướm / đậu rồi lại bay (nhịp 4 / 4)

Tìm hiểu bài :

1. Câu 1 ý nói gì ? Tại sao *thử* lại biết được người ngoan hay không ? Câu 2 và câu 3 có ý nghĩa gì ?

2. Câu 4 : thế nào là « *lựa lời* mà nói » ? Tại sao cần phải « *lựa lời* » ?

3. Câu 5 : Nhân dân ta dùng hình ảnh con bướm đậu mỗi chỗ một tí rồi lại bay để phê phán điều gì ?

4. Người như thế nào là *ba hoa* ?

Thành ngữ « *Tai vách mạch đừng* » ý nói gì ?

Luyện tập :

Đặt câu với các từ : *lựa lời*, *ít lời*, *lắm lời*, *vâng lời*.

97. VIẾNG LÊ-NIN

Mát-xcơ-va, tháng 1 năm 1924, giữa mùa đông nước Nga, khi trời lạnh dưới 40 độ âm, Lê-nin vừa mất được mấy hôm.

Một sáng, phòng số 8 khách sạn « *Luých* » có tiếng gõ cửa nhẹ, một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí, bước vào nói :

— Tôi là Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam, vừa ở Pa-ri đến. Tôi đến thì Lê-nin vừa mất. Bây giờ tôi muốn đến viếng linh cữu Lê-nin...

Mấy đồng chí cách mạng Pháp, Ý trong phòng đều ngỏ ý đợi ngày mai có áo ấm hãy đi. Người thanh niên thờ dãi, không trả lời, ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình. Ai cũng cho rằng, thế là đồng chí Nguyễn Ái Quốc chịu nghe rồi.

Ngoài trời lúc này tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Rét quá. Tiết trời hôm nay hình như cũng chia buồn với lòng người.

Khoảng 10 giờ đêm, phòng số 8 lại có tiếng gõ cửa nhẹ. Cửa mở, trước mắt các đồng chí cách mạng nước bạn là người thanh niên vẫn trong bộ quần áo mỏng, đầu đội cát-két. Mặt anh xanh xám, ngón tay, mũi và tai thâm tím vì giá rét. Anh vừa đi viếng Lê-nin về. Anh vừa nói vừa run cầm cập :

— Tôi không thể chờ đến sáng mai để viếng người bạn vĩ đại nhất của nhân dân các nước thuộc địa... Các đồng chí còn có nước chè nóng không ?

Theo « Hồi kí Bác Hồ »

Chú giải :

Khách sạn « *Luých* » : tên một khách sạn lớn ở Mát-xcơ-va.

Hướng dẫn đọc :

Đây là đoạn hồi kí kể lại câu chuyện lần đầu tiên Bác Hồ đến thăm Liên Xô cũng là lúc Bác nhận được tin vô cùng đau

xót: Lê-nin vừa mất. Vì vậy, đọc bài văn này đến những đoạn, những câu văn miêu tả Bác, cần chú ý thể hiện được qua giọng đọc nhẹ nhàng, rành rọt, tinh cách giản dị, lời lẽ khiêm tốn và tâm trạng hết sức xúc động của Bác.

Tìm hiểu bài:

1. Em hãy tìm những từ ngữ, những chi tiết miêu tả người thanh niên Việt Nam Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên đến Mát-xcơ-va.

2. Qua hình dáng được miêu tả và lời lẽ của Bác, em có nhận xét gì về tính tình của Bác?

3. Tại sao các đồng chí cách mạng khác lại tỏ ý muốn ngày hôm sau hãy đi viếng Lê-nin? Qua thái độ và cử chỉ của Bác em thấy tâm trạng của Bác lúc ấy ra sao?

4. Trước mắt các đồng chí cách mạng nước ngoài, người thanh niên Việt Nam xuất hiện lần thứ hai như thế nào? Có gì khác so với lần thứ nhất?

5. Câu nói: «Tôi không thể...» đã cho ta hiểu thêm gì về Bác?

Luyện tập:

1. Đọc diễn cảm nhiều lần bài văn.
2. Ôn lại các bài:
 - Một ngày ở Đê Ba
 - Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà
 - Tục ngữ về đạo đức nhân dân ta.

98. CẢNH MÙA HÈ (Bài đọc thêm)

Thềm hoa xinh đẹp bóng ngày dài
Song bắc mùi sen gió thoảng bay.

Mưa tạnh, vườn cây màn biếc rủ
Tiếng ve chiều tối rộn bên tai.

TRẦN THÁNH TÔNG
(1240 — 1290)

Chú giải:

- *Trần Thánh Tông*: vua thời Trần (thế kỉ 13).
- *Thềm hoa*: thềm có trồng hoa.
- *Song bắc*: cửa sổ mở về hướng bắc.
- *Màn biếc*: chỉ tán lá cây cối màu xanh tươi thắm.
- Toàn bài ca ngợi cảnh sắc mùa hè.

Mỗi câu thơ nêu lên một đặc điểm: mùa hè ngày dài, có hoa sen nở, có mưa rào mau tạnh, cây cối xanh tươi, ve sầu kêu rộn rã.

TUẦN 33

99. TRỞ VỀ TÒ QUỐC

Ơi sáng xuân nay, Xuân 41
Trắng rừng biên giới nở hoa mơ
Bác về... Im lặng. Con chim hót
Thánh thót bờ lau, vui ngân ngơ...

Bác đã về đây, Tò quốc ơi!
Nhớ thương, hòn đất ấm hơi Người
Ba mươi năm ấy, chân không nghỉ
Mà đến bây giờ mới tới nơi.

TỔ HỮU
Trích « Theo chân Bác »

Chú giải :

Xuân 41 : mùa xuân năm 1941 Bác Hồ trở về Tổ quốc sau 30 năm Bác ra đi tìm đường cứu nước.

Hướng dẫn đọc :

Toàn bài đọc với giọng tha thiết thể hiện niềm vui mừng của đất nước đón Bác trở về. Chú ý ngắt nhịp :

Bác về... / Im lặng / Con chim hót

Thánh thót bờ lau / vui ngân nga

1. Câu thơ nào miêu tả cảnh đẹp của núi rừng biên giới đón Bác về ?

Hình ảnh « Trắng rừng biên giới nở hoa mơ » gợi lên cảm xúc gì ? Nếu viết « Hoa mơ nở trắng rừng biên giới » thì sao ?

2. Hình ảnh nào nói lên niềm vui sướng của cảnh vật khi Bác Hồ trở về nước ? Sự thực đây là niềm vui của ai ? Câu thơ nào cho em biết điều đó ?

3. Những câu thơ nào trong bài nói lên nỗi gian nan vất vả của Bác Hồ trong cuộc hành trình 30 năm đi tìm đường cứu nước ?

Luyện tập :

1. Em hãy diễn ý bằng văn xuôi khổ thơ đầu.
2. Học thuộc cả bài.

100. PHONG CẢNH PÁC BÓ

... Thấm thoát đã một năm trời xa Tổ quốc, đặt chân lên dải đất quê hương, lòng chúng tôi chẳng khỏi bồi hồi. Mỗi bước đi thấy trong người ấm áp hơn lên. Chỉ vừa mới đi thêm mấy bước chân, mà trước đó

thì thấy như còn ở rất xa, lúc này lại thấy như đã ở gần nhà.

Vùng này núi đất xen với núi đá, địa thế hiểm trở — Những chòm nhà nhỏ của đồng bào Nùng nằm thưa thớt giữa những nương ngô trên sườn núi hay bên những thửa ruộng nhỏ dưới thung lũng — Sương trắng từng dải đọng trên các đầu núi. Khung cảnh Pác Bó hiện ra trước mắt như một bức tranh thủy mặc.

Chúng tôi vừa đi vừa ngắm núi non, đất nước. Chẳng bao xa, tôi đã nhận ra Bác đang ngồi trên một phiến đá. Sau bao năm xa nước, hoạt động từ Đông sang Tây, Bác đã trở về góc rừng hoang vắng này của Tổ quốc với bộ quần áo chàm giản dị, rất tự nhiên trong vai một ông già người Nùng. Gần chỗ Bác ngồi, dưới chân những khối núi đá nhấp nhô, hình thù kì dị, nước từ khe núi chảy ra đọng lại trong vạt.

Bác trở dòng nước rồi nói :

— Đây là suối Lê-nin.

Trèo qua một quả núi đá không cao lắm, lách người đi hết một đám lau rậm thấy hiện ra một cửa hang. Trong hang âm lạnh không có đồ đạc gì ngoài chiếc sán nằm làm bằng những cành cây nhỏ gác ngang, gác dọc.

VÕ NGUYỄN GIÁP

Lược trích « Từ Pác Bó đến Tân Trào »

— Hữu Mai ghi

Chú giải :

— Mặt trận Việt Minh : tổ chức tập hợp các lực lượng yêu nước của nhân dân ta thành lập năm 1941, nhằm đấu tranh giành lại độc lập cho Tổ quốc.

Hướng dẫn đọc :

Đọc thông thả, giọng nhẹ nhàng thể hiện tình yêu phong cảnh đất nước, tình yêu lãnh tụ.

Tìm hiểu bài :

1. Trở về Tổ quốc « đặt chân lên dải đất quê hương », tác giả đã có những cảm xúc gì ? Nêu những từ ngữ nói lên cảm xúc ấy.

2. Tác giả viết : « Phong cảnh Pác Bó hiện ra như một bức tranh thủy mặc », em cho biết bức tranh đó vẽ những gì ?

3. Tìm những chi tiết ghi lại hình ảnh cuộc sống rất mực giản dị của Bác Hồ ngày ấy.

Luyện tập :

1. Đặt câu với những từ sau :

thăm thoát, bồi hồi, ấm áp.

2. Dùng những từ sau đây để viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3, 4 câu) miêu tả cảnh núi rừng : hoang vắng, hiểm trở, nhấp nhô, thưa thớt.

101. VÀO HÈ (Bài đọc thêm)

Ai xui con cuốc gọi vào hè
Cái nóng nung người, nóng nóng ghê
Ngõ trước, vườn sau um những cỏ
Vàng phai, thắm nhạt ngán cho huê
Đầu cành kiểem bạn oanh xao xác
Trong tối đua bay đóm lập lờ

May được nồm nam cơn gió thổi
Đàn ta ta gảy khúc nam nghe.

(THƠ CỔ)

Chú giải :

— Con cuốc : loài chim nhỏ cùng họ với gà, lông màu nâu xám, hay sống ở các bụi bờ, về mùa hè hay kêu « cuốc, cuốc ».

— Vàng phai thắm nhạt ngán cho huê : (huê : hoa) hoa mùa hè không còn tươi thắm như hoa mùa xuân nữa.

— Oanh : loài chim mình nhỏ bằng con sáo, lông vàng, hót hay.

— Khúc nam : một điệu ca miền nam.

..

Giải đáp câu đố (bài 86 — tuần 28)

1. Cây khoai lang.

2. Cái máy điện thoại.

3. Mưa sư tử.

4. Sông Lam, sông Hồng, sông Cửu Long, sông Bạch Đằng.

MỤC LỤC

Tuần	Số thứ tự	TÊN BÀI	Thơ Văn	HTL đọc thêm	TÊN TÁC GIẢ	Trang
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		MĂNG NON				
1	1	Trung thu độc lập	văn		Thép Mới	3
	2	Việt Nam thân yêu	thơ	HTL	Nguyễn Đình Thi	5
	3	Ngày khai trường	thơ	ĐT	Nguyễn Bội Vội	6
2	4	Nghe thầy đọc thơ	thơ	HTL	Trần Đăng Khoa	8
	5	Cậu học sinh giỏi nhất lớp	văn		Đức Hoài	9
	6	Bài ca về cây táo	thơ	ĐT	Rai-nơ-kiếc-sơ	11
3	7	Mẹ vắng nhà ngày bão	thơ		Đặng Hiền	12
	8	Khúc hát ru	thơ	HTL	Nguyễn Khoa Điềm	14
	9	Quà tặng cha	văn	ĐT	Lê Nguyên Long — Phạm Ngọc Toàn	15
4	10	Về thăm bà	văn		Thạch Lam	17
	11	Thương ông	thơ	HTL	Tú Mỡ	19
	12	Gọi bạn	thơ	ĐT	Định Hải	20
5	13	Con sáo biết nói	văn		Hoài An	22
	14	I-u-ra	văn		Xu-khôm-lin-xki	23
	15	Trăng thu	thơ	ĐT	Tạ Hữu Yên	26
		ĐẤT NƯỚC				
6	16	Đất nước	thơ	HTL	Nguyễn Đình Thi	28
	17	Con chuồn chuồn nước	văn		Nguyễn Thế Hội	29
	18	Làng tôi	văn	ĐT	Đỗ Chu	31

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	19	Làng ta	ca dao	ĐT		31
7	20	Âm thanh thành phố	văn		Tô Ngọc Hiến	32
	21	Tre	thơ	HTL	Nguyễn Bao	34
	22	Những cánh bướm bên bờ sông	văn	ĐT	Vũ Tả Nam	35
8	23	Trên hồ Ba Bè	thơ	HTL	Hoàng Trung Thông	36
	24	Đường đi Sa Pa	văn		Nguyễn Phan Hách	39
	25	Động Hương Tích	thơ	ĐT	Chu Mạnh Trinh	41
9	26	Đi thuyền trên sông Đáy	thơ	HTL	Hồ Chí Minh	42
	27	Đi tàu trên sông Vồn-ga	văn		M. Gooc-ki	43
	28	Bè xuôi sông La	thơ	ĐT	Vũ Duy Thông	45
10	29	Rừng cọ quê tôi	văn		Nguyễn Thái Vận	46
	30	Một chiều thu trùng du	thơ	HTL	Vũ Quân Phương	49
	31	Trăng lên	thơ	ĐT	Nguyễn Du	51
11	32	Đi máy bay Hà Nội — Điện Biên	văn		Trần Lê Văn	51
	33	Cảnh rừng Việt Bắc	thơ	HTL	Hồ Chí Minh	54
	34	Nhớ Việt Bắc	thơ		Tổ Hữu	55
12	35	Buổi sáng ở Hòn Gai	văn	HTL	Thị Sánh	56
	36	Trên công trường khai thác than	văn		Trần Nhuận Minh	58
	37	Thị trấn Cát Bà	văn	ĐT	Nhiều tác giả	60
13	38	Cửa Tùng	văn		Thụy Chương	61
	39	Mưa xuân trên biển	thơ	HTL	Huy Cận	63
	40	Nghỉ đêm trên bờ biển	văn		M. Gooc-ki	64
14	41	Rừng phương nam	văn		Đoàn Giỏi	65
	42	Hành quân giữa rừng xuân	thơ	HTL	Lê Anh Xuân	67
	43	Đất Cà Mau	văn	ĐT	Mai Văn Tạo	69
	44	Vườn quả củ lao sông	văn	ĐT	Vũ Đình Minh	71
15	45	Quê hương ruột thịt	văn	HTL	Anh Đức	72
	46	Cá heo ở biển Trường Sa	văn		Hà Đình Cẩn	74

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	47	Một xóm chợ Nam Bộ	văn	ĐT	Đoàn Giỏi	76
16	48	Những chú gà xóm tôi	văn		Võ Quảng	78
	49	Chim rừng Tây Nguyên	văn	HTL	Thiên Lương	80
	50	Chim ra quân	đồng dao	ĐT		81
17	51	Cỏ ron	văn		Hồ Phương	82
	52	Trâu đồi	thơ	HTL	Ngô Văn Phú	84
	53	Hồ cá Yên Duyên	văn	ĐT	Võ Văn Trực	86
18	54	Cứu muối	văn	HTL	Nguyễn Thị Ngọc Tú	88
	55	Trong cơn lốc biển	văn		Đình Kinh	90
	56	Tục ngữ về thời tiết	tục ngữ	ĐT		92
19	57	Chợ Ta-sken	văn		Bùi Hiền	93
	58	Luồng Pha-Bang	văn	HTL	Tô Hoài	95
	59	Ăng-co Vát	văn	ĐT	Nhiều tác giả	97
NHÂN DÂN						
20	60	Trên đường chiến dịch	văn		Nguyễn Huy Tưởng	99
	61	Mưa rơi	thơ	HTL	Lê Đức Thọ	100
	62	Những bông hoa tím	văn	ĐT	Trần Nhật Thu	102
21	63	Mẹ	thơ	HTL	Bằng Việt	104
	64	Bát giặc lái Mỹ	văn		Chu Văn	105
	65	Cuộc đời chiến sĩ	ca dao	ĐT	Trần Thiếu Bình	107
22	66	Thợ rèn	thơ		Khánh Nguyên	108
	67	Nghệ nhân Bát Tráng	thơ	HTL	Hồ Minh Hà	110
	68	Một chuyên gia máy xúc	văn	ĐT	Hồng Thủy	111
23	69	Chiếc xe lu	thơ		Trần Nguyên Đào	113
	70	Theo cha xuống lò	thơ	HTL	Thủy Nguyên	114
	71	Người thợ lặn	văn	ĐT	Vũ Thanh Sơn	116
24	72	Bài ca vờ đất	thơ		Hoàng Trung Thông	117
	73	Đi làm nương	văn	HTL	Tô Hoài	119
	74	Máy kéo trên đồng	văn	ĐT	Đỗ Vĩnh Bảo	121
25	75	Miền Tây gặt lúa	văn	HTL	Nguyễn Minh Châu	122
	76	Đi cấy	ca dao			124

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	77	Đường lên Tây Bắc	văn	ĐT	Nguyễn Tuân	125
26	78	Lều vọt	văn		Vũ Thị Thường	126
	79	Giữ đê	văn	HTL	Ma Văn Kháng	128
	80	Buổi chợ trung du	văn	ĐT	Ngô Tất Tố	129
27	81	Nhà bác học và bà con nông dân	văn		Nguyễn Hoài Giang	131
	82	Vườn quả của nhà sinh học Pa-lôc-xay	văn		Bùi Hiền	134
	83	Thả diều	thơ	ĐT	Trần Đăng Khoa	135
28	84	Páp-lốp	văn		Nhiều tác giả	136
	85	Xin mời ông ra cho	văn		Nhiều tác giả	138
	86	Câu đố	câu đố	ĐT		141
29	87	Ngày hội đua voi ở Tây Nguyên	văn		Lê Tấn	142
	88	Một ngày ở Đê Ba	văn	HTL	Đình Trung	144
	89	Đi chơi thuyền	thơ	ĐT	Huyền Quang	146
30	90	Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà	thơ	HTL	Quang Huy	146
	91	Qua cầu sông Hương	thơ		Ngô Quân Miện	149
	92	Tiếng đàn Dặng Thái Sơn	văn	ĐT	Huỳnh Dũng Nhân	150
31	93	Lê-nin trong hiệu cắt tóc	văn		Hồ Lăng	151
	94	Tục ngữ về đạo đức nhân dân ta	tục ngữ			153
	95	Con cò mà đi ăn đêm	ca dao	ĐT		154
32	96	Lời nói gói bạc	tục ngữ			155
	97	Viếng Lê-nin	văn		Nhiều tác giả	156
	98	Cảnh mùa hè	thơ	ĐT	Trần Thánh Tông	158
33	99	Trở về Tổ quốc	thơ		Tố Hữu	159
	100	Phong cảnh Pác Bó	văn		Võ Nguyên Giáp	160
~	101	Vào hè	thơ cổ	ĐT		162